

Biểu 18 C
THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2022 - 2023

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHTTr ngày / /2023 của Trường Đại học Tân Trào)

Ngành Điều dưỡng

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Khóa 2020-2024				
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đời sống, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng.	2	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Điều dưỡng cơ bản 2	Học phần tiếp tục trang bị cho người học một số quy trình kỹ thuật điều dưỡng; các kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu chấn thương; một số thủ thuật chuyên sâu phù hợp với cử nhân điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh.	4	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	Học phần này trang bị cho sinh viên cơ sở lý luận và thực tiễn về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế nói chung. Các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn tại các khoa/phòng trong các cơ sở y tế để hạn chế nhiễm khuẩn tại bệnh viện, duy trì môi trường chăm sóc an toàn cho người bệnh.	2	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Chăm sóc người bệnh Nội khoa 1	Học phần cung cấp kiến thức về khái niệm và lí thuyết bệnh học Nội khoa, những ảnh hưởng của bệnh đến bệnh nhân, người nhà bệnh nhân; nhận định được các vấn đề chăm sóc và nhu cầu sức khỏe của bệnh nhân mắc bệnh hồi sức cấp cứu và gia đình của họ; phân tích điều dưỡng và lí thuyết bệnh học liên quan đến để áp dụng vào chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh Nội khoa theo quy trình điều dưỡng và khuyến khích vai trò chăm sóc người bệnh của gia đình người bệnh.	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Chăm sóc người bệnh Nội khoa 2	Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản liên quan đến khả năng phát hiện, chăm sóc, theo dõi và đối phó với những bệnh nội khoa thông thường. Tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực nội khoa. Học phần này còn trang bị cho sinh viên các kỹ thuật điều dưỡng và cấp cứu thành thạo và hiệu quả, kỹ năng nhận định người bệnh toàn diện có hệ thống để phân tích và đưa ra chẩn đoán chăm sóc phù hợp, xây dựng kế hoạch chăm sóc phù hợp và hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học, thực hiện đầy đủ và hiệu quả các can thiệp điều dưỡng, đánh giá chính xác kết quả chăm sóc người bệnh Nội khoa; Sinh viên được trau dồi thêm tính chủ động, chịu trách nhiệm cá nhân, hoàn thiện năng lực bản thân và xây dựng kế hoạch học tập suốt đời trong hành nghề điều dưỡng.	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa 1	Học phần cung cấp kiến thức và kĩ năng cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh Ngoại khoa và chuyên khoa hệ Ngoại; thực hiện các kĩ thuật và quy trình chăm sóc Ngoại khoa (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh).	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa 2	Học phần thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2 giúp sinh viên có kĩ năng ứng dụng quy trình điều dưỡng để nhận định, phân tích lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa, tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực ngoại khoa.	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe tâm thần, vệ sinh phòng bệnh, các phương pháp trị liệu, trắc nghiệm tâm lý. Thực hiện các quy trình kỹ thuật chăm sóc người mắc bệnh tâm thần (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh).	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Quản lý điều dưỡng	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý trong các hoạt động điều dưỡng; thực hiện chức năng, nhiệm vụ người điều dưỡng trong hệ thống quản lý điều dưỡng; phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khỏe hiệu quả; hiểu và quảng bá quan điểm đúng về điều dưỡng trong hệ thống y tế và cộng đồng; phát triển kỹ năng thiết lập môi trường làm việc an toàn.	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ 1	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng điều dưỡng để chăm sóc sức khỏe phụ nữ qua các giai đoạn trong chu kỳ sống, sức khỏe người mẹ khi có thai, trong và sau khi đẻ; chăm sóc sức khỏe cơ bản trẻ sơ sinh; thực hiện quy trình điều dưỡng để chăm sóc về sản phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình.	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ 2	Học phần trang bị năng lực giúp người học nhận định và đưa ra kế hoạch chăm sóc sức khỏe phụ nữ, sức khỏe người mẹ khi có thai, trong và sau khi đẻ; ứng dụng quy trình điều dưỡng để chăm sóc cơ bản về sản phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1	Học phần giúp người học nhận định được tình trạng trẻ bệnh, đủ các dấu hiệu trẻ bệnh. Đưa ra được các chẩn đoán chăm sóc cho trẻ phù hợp với thời điểm nhận định, Thực hiện đúng can thiệp điều dưỡng cho các chẩn đoán điều dưỡng. Đánh giá được quá trình chăm sóc trẻ bệnh và ghi chép đúng hồ sơ tại bệnh viện theo yêu cầu của Bộ y tế.	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	Học phân giúp người học tích lũy được các kiến thức về lĩnh vực điều dưỡng nhi khoa làm nền tảng cho việc nhận định và phân tích thông tin về sức khỏe từ đó đưa ra các chẩn đoán chăm sóc. Sử dụng được các kiến thức điều dưỡng nhi khoa để lập kế hoạch và chăm sóc trẻ đúng quy trình. Đưa ra các chẩn đoán chăm sóc, xác định được chăm sóc ưu tiên, đưa ra các biện pháp chăm sóc điều dưỡng phù hợp với tình trạng của trẻ, gia đình và cộng đồng. Thực hành thành thạo được các kỹ thuật và thủ thuật thường gặp trong nhi khoa.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Tiếng anh ngành điều dưỡng	Học phần giúp người học nhớ, hiểu, giải thích và sử dụng được khoảng 150 thuật ngữ được giới thiệu qua các bài học và một số cấu trúc mới; biết về công việc, vị trí trong bệnh viện; đưa ra chỉ dẫn trong sơ cứu bệnh nhân; thông tin về các biểu hiện thường gặp của người bệnh; hiểu các thông tin cơ bản trong hồ sơ bệnh nhân.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
II	Khóa 2021-2025				
1	Giáo dục thể chất 3 - tự chọn	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về các môn tự chọn	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Pháp luật - Tổ chức y tế	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật; những quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và hành nghề Điều dưỡng; hệ thống tổ chức, quản lý và hoạt động của ngành Y tế và Điều dưỡng Việt Nam; chức năng, nhiệm vụ, tổ chức quản lý của người điều dưỡng và hệ thống tổ chức điều dưỡng.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Sinh lí	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong cơ thể con người và điều hòa chức năng trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường; vận dụng những kiến thức về sinh lí học để giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng vào việc học tập các học phần của ngành Điều dưỡng.	3	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về giao tiếp hiệu quả trong các tình huống giao tiếp khác nhau; hình thành phong cách và kỹ năng giao tiếp lấy người bệnh là trung tâm.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học. Mô tả được cách tiếp cận theo nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, quy trình tiến hành nghiên cứu khoa học điều dưỡng; phương pháp trình bày nội dung một bài báo khoa học về điều dưỡng. Thực hành thành thạo viết đề cương nghiên cứu khoa học điều dưỡng.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Dinh dưỡng - Tiết chế	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học dinh dưỡng và khoa học thực phẩm để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng ở cộng đồng; đánh giá và giám sát dinh dưỡng trong theo dõi và phát hiện những vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng; xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng; an toàn vệ sinh thực phẩm; vận dụng kiến thức về Dinh dưỡng - Tiết chế vào thực tế chăm sóc người bệnh và cộng đồng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và phù hợp với văn hoá của người bệnh và cộng đồng.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm sức khỏe của WHO và của cộng đồng, Xác định các yếu tố ảnh hưởng và biện pháp giải quyết vấn đề sức khỏe. Khái niệm, yếu tố và các cấp độ ảnh hưởng hành vi. Mô hình lý thuyết về hành vi và các giải pháp tác động để thay đổi hành vi. Khái niệm, ý nghĩa, kỹ năng, yêu cầu, điều kiện và các bước để làm thay đổi hành vi. Xây dựng được 1 bản kế hoạch cho 1 buổi TT-GDSK.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tiếng Anh 3	Học phần gồm các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể; Trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc của đời sống hàng ngày như du lịch, phim và nghệ thuật,... Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thi hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn bằng tiếng Anh	3	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Dược lí	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động của thuốc trong cơ thể người, bao gồm các nguyên lí dược động học như: hấp thu, phân bố, chuyển hóa, bài tiết, tác dụng mong muốn và không mong muốn, cơ chế tác dụng và cách sử dụng của một số thuốc thường dùng; nhận biết hình dạng, tính chất, tác dụng của một số thuốc cơ bản; vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Sức khỏe môi trường	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các yếu tố môi trường và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sức khỏe; các yếu tố gây ô nhiễm môi trường và các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường; vận dụng những kiến thức về sức khỏe môi trường vào việc chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng; nhận thức được trách nhiệm cá nhân trong thực hành nghề nghiệp.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Dịch tễ học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ học; các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng; nguyên tắc điều tra, kiểm soát một vụ dịch; vận dụng được một số phương pháp nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe. Phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm và một số bệnh không lây nhiễm thường gặp trong cộng đồng	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Y học cổ truyền	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận Y học cổ truyền, một số phương pháp chẩn trị của Y học cổ truyền; ứng dụng được một số phương pháp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe bằng Y học cổ truyền.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về các quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh; các quá trình bệnh lý điển hình - quy luật hoạt động của bệnh nói chung; hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch; các giai đoạn, các yếu tố tham gia vào sự hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể; vai trò của hệ thống miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu trong khả năng đề kháng, phòng chống bệnh tật của cơ thể; những điểm cơ bản nhất về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch trong bệnh lý quá mẫn, thiếu năng miễn dịch và tự miễn; vận dụng kiến thức học phần Sinh lý bệnh - Miễn dịch vào việc học tập các học phần khác của ngành Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh.	3	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
15	Tư tưởng HCM	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
16	Điều dưỡng cơ bản 1	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử điều dưỡng; mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành điều dưỡng; đạo đức, định hướng phát triển; các học thuyết về điều dưỡng; quy trình điều dưỡng; thực hành các kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc người bệnh.	3	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
III	Khóa 2022-2026				
1	Giáo dục thể chất 1 - Bơi lội	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng về bơi lội	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tâm lý y học - Đạo đức y học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý và tâm lý Y học; các nguyên lý cơ bản của đạo đức Y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học dựa trên các quy định chung của Việt Nam và quốc tế.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Sinh học và Di truyền	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sinh học phân tử, sinh học tế bào, sinh học phát triển; vai trò của di truyền y học, đặc điểm của các nhóm bệnh di truyền chính.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Hóa học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về về hoá học, hoá hữu cơ, hoá phân tích và các ứng dụng cũng như ý nghĩa y học của chúng; giải thích được một số quá trình hóa học xảy ra trong cơ thể sống.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tin học đại cương	Nội dung môn học bao gồm: các khái niệm cơ bản về xử lí thông tin và máy tính điện tử; các thao tác truy cập internet, các kĩ năng sử dụng hệ điều hành để thao tác trên máy tính điện tử, khai thác một số phần mềm ứng dụng, soạn thảo và lưu trữ các văn bản phục vụ công tác văn phòng, sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu để tính toán khoa học và giải quyết các vấn đề chuyên môn.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Tiếng Anh 1	Người học được trang bị kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng thông qua các bài học với các chủ đề khác nhau, đề cập tới các khía cạnh khác nhau của cuộc sống; được rèn luyện cách phát âm chính xác theo IPA; tích lũy khối lượng từ vựng; nghiên cứu, rèn luyện, sử dụng các kiến thức ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kĩ năng tiếng Anh nghe, nói, đọc, viết tương đương trình độ đầu A2.	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Triết học Mác- Lênin	Học phần cung cấp những kiến thức về: sự ra đời và phát triển của Triết học nói chung và Triết học Mác - Lênin nói riêng. Hiểu được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay; quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Chứng minh được Chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật; được các hình thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. Lấy được ví dụ minh họa về các nguyên lý, quy luật và các cặp phạm trù của phép Biện chứng duy vật. Vận dụng lý luận nhận thức duy vật biện chứng trong nhận thức và hoạt động thực tiễn	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Xác suất - Thống kê Y học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về xác suất và thống kê Y học: Định nghĩa, định lý, công thức tính xác suất; cách chọn mẫu, xác định cỡ mẫu; xử lý được các số liệu thống kê; ứng dụng các TEST thống kê phù hợp vào từng nghiên cứu; sử dụng phần mềm để xử lý các thông tin Y học phục vụ công tác thống kê, báo cáo và nghiên cứu khoa học	2	Kỳ 1	
9	Pháp luật - Tổ chức y tế	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật; những quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và hành nghề Điều dưỡng; hệ thống tổ chức, quản lý và hoạt động của ngành Y tế và Điều dưỡng Việt Nam; chức năng, nhiệm vụ, tổ chức quản lý của người điều dưỡng và hệ thống tổ chức điều dưỡng.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Giáo dục thể chất 2 - tự chọn	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về các môn tự chọn	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Giải phẫu học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về giải phẫu: - Đặc điểm giải phẫu của các bộ phận, cơ quan trong cơ thể người; chức năng, hoạt động của các cơ quan và mối liên hệ với dấu hiệu lâm sàng và áp dụng vào việc học tập các môn học của ngành Điều dưỡng. - Mô tả cấu trúc vi thể của các mô, các bộ phận chủ yếu của các cơ quan trong cơ thể người bình thường; mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của các mô và các cơ quan; sự hình thành và phát triển của phôi thai người bình thường và một số dị dạng bẩm sinh thường gặp và ứng dụng vào việc học tập các học phần của ngành Điều dưỡng	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Hóa sinh	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và hệ thống về các sinh chất chủ yếu và chuyển hóa của chúng ở tế bào của cơ thể sống; các nguyên tắc, cách xác định và ý nghĩa một số xét nghiệm hóa sinh lâm sàng thông thường; vận dụng những kiến thức hóa sinh vào việc học tập các học phần khác của ngành Điều dưỡng.	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Vật lí và Lí sinh	Học phân trang bị cho người học những kiến thức và kĩ năng cơ bản về sự biến đổi năng lượng trên cơ thể sống; sự vận chuyển chất trong cơ thể; hiện tượng điện sinh học; quang sinh học; âm và siêu âm; phóng xạ sinh học; các ứng dụng chính của các yếu tố vật lí lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Tiếng Anh 2	Người học được trang bị kiến thức ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng tiếng Anh thông qua các chủ điểm khác nhau, đề cập tới các khía cạnh đa dạng của cuộc sống; được rèn luyện, hình thành các kĩ năng tiếng Anh nghe, nói, đọc, viết tương đương trình độ giữa A2.	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
15	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	Học phân cung cấp những kiến thức về: sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Hiểu được đối tượng, phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lê nin; quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lê nin về hàng hóa, thị trường và các chủ thể tham gia thị trường; nguồn gốc, bản chất và các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường. Từ đó chỉ ra các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Hiểu được các đặc điểm của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản; bản chất nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Phân tích được các lợi ích kinh tế của các cá nhân, doanh nghiệp và xã hội trong nền kinh tế Việt Nam.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
16	Dịch tễ học	Học phân trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ học; các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng; nguyên tắc điều tra, kiểm soát một vụ dịch; vận dụng được một số phương pháp nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe. Phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm và một số bệnh không lây nhiễm thường gặp trong cộng đồng.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Dược học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
I Khóa 2020-2025					
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng.	2	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng anh chuyên ngành	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng đọc hiểu các tài liệu về chuyên ngành Dược học. Sinh viên có khả năng đọc hiểu tài liệu và diễn đạt các vấn đề cơ bản có liên quan đến chuyên ngành Dược học bằng tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên có ý thức tự giác trong học tập và tự định hướng học tập trong tương lai.	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Dược liệu 1	Cung cấp cho người học những kiến thức về tầm quan trọng của dược liệu học điều trị và chăm sóc sức khỏe; về đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa nhóm hợp chất carbonhydrat, glycosid và glycosid tim, saponin, anthramoid, flavonoid, coumarin, tannin, monoterenoid và diterpenoid có trong dược liệu. Sinh viên cũng được thực hành về kiểm nghiệm vi phẫu, chiết xuất, định tính, định lượng một số nhóm hợp chất phổ biến.	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Hóa phân tích 2	Học phần giúp người học hiểu nguyên tắc của các phương pháp phân tích và vận dụng các phương pháp phân tích như: các phương pháp tách (sắc ký, điện di...); các phương pháp phân tích quang học (phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử, phương pháp huỳnh quang phân tử và nguyên tử...); các phương pháp phân tích điện hóa (phương pháp đo thế, đo pH, chuẩn độ đo thế). Phần thực hành sinh viên thực hiện được phép đo pH, sắc ký giấy, định tính và định lượng một số chất bằng phương pháp quang phổ UV-VIS. Kết thúc học phần sinh viên có được vốn kiến thức cơ bản để học tiếp các môn hóa dược, kiểm nghiệm thuốc, bào chế công nghệ dược.	2	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Dược lý 1	Học phần cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng cơ bản về dược động học cơ bản của thuốc, cơ chế tác dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc, các phản ứng có hại của thuốc, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, tương tác, chỉ định, chống chỉ định, chế phẩm và liều dùng của các nhóm thuốc và một số thuốc trong các nhóm thuốc. Làm được một số bài tập và thực nghiệm dược lý đánh giá tác dụng của thuốc.	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Hóa lý dược	Học phần giúp người học hiểu các nguyên tắc hoá lý của dung dịch và cân bằng pha, động hoá học và xúc tác, điện hoá học, các hệ phân tán và các hiện tượng bề mặt, dung dịch cao phân tử. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản xác định một số đại lượng hoá lý trong động hoá học, điện hoá học, hấp phụ, dung dịch keo và cao phân tử.	2	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Bệnh học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về một số bệnh thông thường. Trong mỗi bệnh, ngoài phần khái niệm về bệnh sẽ tập trung chủ yếu về cách phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chỉ định cận lâm sàng, các tiêu chuẩn chẩn đoán và đề xuất được hướng điều trị từng bệnh. Trong phần thực hành, sinh viên sẽ được tiếp cận với các ca lâm sàng cụ thể của từng bệnh, từ đó tiến hành phân tích bệnh án về triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm cận lâm sàng, chẩn đoán và đề xuất hướng điều trị cho bệnh nhân.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Dược lý 2	Học phần cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng cơ bản về tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, tương tác, chỉ định, chống chỉ định, chế phẩm và liều dùng của các nhóm thuốc và một số thuốc trong các nhóm thuốc; Làm được một số thực nghiệm dược lý đánh giá tác dụng của của thuốc trên động vật thí nghiệm.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Kiểm nghiệm	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản hệ thống đảm bảo chất lượng thuốc, phương pháp lấy mẫu, lưu mẫu, một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc được ghi trong Dược điển Việt Nam, các chỉ tiêu và cách kiểm nghiệm một số dạng bào chế thông dụng.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Hóa dược 1	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về cấu trúc, phân loại theo cấu trúc hóa học và tác dụng dược lý của từng nhóm thuốc; giải thích mối liên quan cấu trúc, tính chất, tác dụng, ứng dụng mối liên quan này trong bào chế, kiểm nghiệm, sử dụng nhóm thuốc; tác dụng, chỉ định chính của nhóm. Người học trình bày được tên gốc, tên biệt dược, công thức, tên khoa học của một số dược chất đại diện cho từng nhóm thuốc; giải thích mối liên quan cấu trúc, tính chất, tác dụng, ứng dụng mối liên quan này trong bào chế, kiểm nghiệm, sử dụng dược chất, tác dụng, chỉ định chính và những điểm cần lưu ý khi sử dụng. Thực hiện được các thí nghiệm để định tính, định lượng và thử giới hạn tạp chất một số chế phẩm dược dụng (theo Dược điển Việt Nam và một số Dược điển thông dụng khác).	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Dược liệu 2	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa nhóm hợp chất alkaloid, tinh dầu và chất nhựa, và các thuốc có nguồn gốc động vật. Sinh viên cũng được thực hành về định tính, định lượng một số nhóm hợp chất phổ biến.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
II Khóa 2021-2026					
1	Giáo dục thể chất 3 - tự chọn	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về các môn tự chọn	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tiếng Anh 3	Học phần gồm các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể; Trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc của đời sống hàng ngày như du lịch, phim và nghệ thuật,... Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn bằng tiếng Anh	3	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tin học ứng dụng	Môn học cung cấp cho người học những nội dung sau: Các kiến thức cơ bản về phần mềm Epidata 3.1, quá trình thu thập xử lý số liệu và những kiến thức liên quan đến dữ liệu; Cách cài đặt, thiết lập tùy chọn chương trình; Cách khai báo bộ câu hỏi và hạn chế lỗi số liệu; Cách nhập dữ liệu, xuất dữ liệu, ghép và chuyển định dạng tệp số liệu.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Truyền thông và giáo dục sức khỏe	Học phần này bao gồm: Khái niệm về sức khỏe của WHO và của cộng đồng, Xác định các yếu tố ảnh hưởng và biện pháp giải quyết vấn đề sức khỏe. Khái niệm, yếu tố và các cấp độ ảnh hưởng hành vi. Mô hình lý thuyết về hành vi và các giải pháp tác động để thay đổi hành vi. Khái niệm, ý nghĩa, kỹ năng, yêu cầu, điều kiện và các bước để làm thay đổi hành vi. Xây dựng được 1 bản kế hoạch cho 1 buổi truyền thông giáo dục sức khỏe	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Sinh học và Di truyền	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sinh học phân tử, sinh học tế bào, sinh học phát triển; vai trò của di truyền y học, đặc điểm của các nhóm bệnh di truyền chính.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Vi sinh - Ký sinh trùng	<p>Vi sinh: Học phần vi sinh cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đặc điểm hình cấu trúc, chức năng, sự phát triển, sinh sản của vi sinh vật; ảnh hưởng của yếu tố lý học và hóa học tới sự phát triển của vi sinh vật; ứng dụng một số yếu tố lý hóa trong kiểm soát vi sinh vật gây bệnh; sự tương tác giữa vi sinh vật và cơ thể con người; phương thức bảo vệ của cơ thể chống nhiễm trùng; đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh của một số vi sinh vật; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng. Học phần vi sinh cũng trang bị cho sinh viên một số kỹ năng cơ bản về xét nghiệm vi sinh lâm sàng, giúp sinh viên ý thức được sự nguy hiểm của vi sinh vật gây bệnh đến sức khỏe cá nhân và cộng đồng.</p> <p>Ký sinh trùng: Học phần ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ký sinh trùng: Đặc điểm sinh học, chu kỳ của các loại ký sinh trùng, ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sự phát triển của ký sinh trùng, đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng, khả năng gây bệnh của các loại ký sinh trùng, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và các biện pháp phòng bệnh ký sinh trùng. Học phần còn giúp sinh viên nhận biết được các loại ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam, thực hành được các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản để tìm ký sinh trùng trong các</p>	3	Kỳ 3	<p>Điểm chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 30%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 60%</p>
8	Hóa hữu cơ 2	<p>Sinh viên được học lý thuyết hóa học hữu cơ: dẫn chất của acid carboxylic; amin; hợp chất diazoic và azoic; các hợp chất màu; lipid; carbohydrat (glucid); aminoacid - peptid - protein; hợp chất dị vòng. Phân thực hành tiến hành song song với phần lý thuyết. Kết thúc học phần sinh viên có được vốn kiến thức cơ bản để học tiếp các môn chuyên ngành</p>	3	Kỳ 3	<p>Điểm chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 30%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 60%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Thực vật dược	Cung cấp cho người học những kiến thức về tế bào và mô thực vật, hiểu và phân biệt được đặc điểm hình thái và giải phẫu các cơ quan sinh dưỡng và sinh sản của thực vật; Nắm được đặc điểm của các ngành Dương xỉ trần, Thủy dương xỉ, ngành Rêu, ngành Quyết, ngành Thông, ngành Ngọc lan; Mô tả được đặc điểm của các họ thực vật.	3	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	<p>Ly thuyết: Sinh lý bệnh - Miễn dịch là môn học nghiên cứu về những thay đổi chức năng hoạt động của các tế bào, mô, cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình để tìm ra các qui luật hoạt động của bệnh nói chung nhằm rút ra những qui luật từ riêng rẽ, cụ thể đến chung nhất của bệnh học để áp dụng vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe con người. Nghiên cứu toàn bộ cấu trúc chức năng và qui luật hoạt động của hệ miễn dịch và các quá trình bệnh lý của hệ thống miễn dịch nhằm góp phần quan trọng trong dự phòng, chẩn đoán và điều trị sớm các quá trình bệnh lý nhằm đem lại sức khỏe cho con người.</p> <p>Thực tập: Thực tập Sinh lý bệnh - Miễn dịch là dùng thí nghiệm chứng minh các giả thuyết về bệnh, từ đó rút ra các biện pháp chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh. Thực tập Sinh lý bệnh - Miễn dịch cung cấp cho sinh viên biết cách phân tích, giải thích và chỉ định một số xét nghiệm giúp chẩn đoán và tiên lượng điều trị bệnh.</p>	3	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Hóa phân tích 1	Cơ sở lý thuyết của Hoá phân tích - trình bày các vấn đề liên quan trực tiếp đến phương pháp phân tích hoá học và phân tích công cụ như: cách biểu thị nồng độ dung dịch, bốn loại cân bằng hoá học, xử lý thống kê số liệu và trình bày kết quả phân tích. Các phương pháp phân tích hóa học định lượng, phần này gồm 5 phương pháp cơ bản: 4 phương pháp chuẩn độ và phương pháp phân tích khối lượng. Cuối mỗi chương có phần bài tập giúp sinh viên làm sáng tỏ phần lý thuyết, tự lượng giá kiến thức tiếp thu được. Phần thực hành sinh viên làm đúng các thao tác và thực hiện được phép định lượng đo thể tích và đo khối lượng, tính được kết quả. Kết thúc học phần sinh viên có được vốn kiến thức cơ bản để học tiếp các môn chuyên ngành.	3	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Hóa sinh	Hóa sinh là môn học mô tả cấu tạo và chuyển hóa các chất trong cơ thể, nồng độ các chất đó trong tế bào và dịch sinh vật, cơ chế tạo thành cùng quá trình vận chuyển, thoái hóa các chất, sự trao đổi năng lượng để duy trì sự sống. Hơn nữa, hóa sinh còn giúp nhận biết, phân tích và giải thích được sự thay đổi, cơ chế của sự thay đổi thông qua các xét nghiệm hóa sinh. Vì vậy, hóa sinh rất cần thiết cho cần thiết cho đội ngũ thầy thuốc tương lai và có liên quan tới nhiều chuyên ngành như vi sinh vật, sinh lý học, sinh lý bệnh, nội, nhi... Chính vì vậy các sinh viên mặc dù đi vào chuyên ngành nào đều cần thiết được trang bị những kiến thức về hóa sinh.	3	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Pháp chế dược	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, pháp luật trong lĩnh vực dược, phân loại thuốc trong quản lý, quản lý tồn trữ thuốc, quản lý chất lượng thuốc, kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn, ghi nhãn thuốc, thông tin quảng cáo thuốc, thử thuốc trên lâm sàng và điều kiện về hành nghề dược, cập nhật kiến thức chuyên môn,... Từ đó giúp cho các dược sĩ tương lai thực hiện tốt việc tư vấn thuốc, quản lý, cung ứng, phân phối thuốc hiệu quả, đúng pháp luật.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
III Khóa 2022-2027					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giáo dục thể chất 1- Bơi lội	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng về bơi lội	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Triết học Mác - Lênin	Học phần gồm 3 chương, Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tiếng Anh 1	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thi hiện tại đơn, sự sở hữu, đại từ chỉ định; sở thích cá nhân, hoạt động thời gian rảnh rỗi; Mô tả về bản thân, gia đình, công việc, khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Toán - Thống kê Y dược	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản, cần thiết về xác suất thống kê bao gồm một số kiến thức cơ bản như sau: lý thuyết xác suất cơ bản, một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu và một số phương pháp ngoại suy trong thống kê. Giúp cho sinh viên có khả năng tư duy khoa học, logic, thực hiện được việc thu thập và xử lý số liệu cơ bản.	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Vật lý	Học phần gồm 02 phần: + Lý thuyết: là những kiến thức cơ bản của Vật lý ứng dụng trong ngành Dược bao gồm: Cơ học, nhiệt học, điện từ. + Thực hành: Cung cấp các kiến thức thực hành hỗ trợ cho phần lý thuyết đã được học.	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Hóa đại cương vô cơ	Sinh viên được học lý thuyết khoa học, bao gồm nguyên lý I của nhiệt động lực học, định luật Hess, nhiệt sinh, nhiệt cháy, nhiệt biến đổi trạng thái tợp hợp, nguyên lý II của nhiệt động học, entropy, thể đẳng nhiệt đẳng áp, tốc độ - cơ chế phản ứng, tính chất của dung dịch, làm bài tập về nhiệt hóa học và dung dịch, cân bằng hoá học, dung dịch chất điện li, phức chất. Phần thực hành tiến hành song song với phần lý thuyết. Kết thúc học phần sinh viên có vốn kiến thức cơ bản để học các môn cơ sở	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Tâm lý Y học - Đạo đức y học	Tâm lý y học: Đề cập đến tâm lý của người khoẻ mạnh, tâm lý của người mắc bệnh và cách giao tiếp với các đối tượng bệnh nhân. Phần này cũng đề cập đến cách phòng chống tâm chấn, liệu pháp tâm lý để phục hồi sức khoẻ cho các đối tượng bệnh nhân. Đạo đức y học: Phần này đề cập đến những nguyên lý cơ bản của đạo đức và đạo đức của người CBYT trong chăm sóc sức khỏe cho nhân dân	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Giáo dục thể chất 2 - tự chọn	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về các môn tự chọn	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lênin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tiếng Anh 2	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn; cách đưa ra ý kiến cá nhân, cách thể hiện mong muốn, sở thích, cách xác định vị trí, cách mô tả cảm xúc, và mô tả tranh, và mô tả một chuyến đi với các chủ đề thức ăn, thời trang, diện mạo bề ngoài bằng Tiếng Anh.	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Tin học đại cương	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Sinh học đại cương	Học phần gồm những kiến thức cơ bản và hiện đại về cấu trúc, chức năng của gen, tế bào. Giải thích được sự di truyền và biến dị, nguồn gốc sự sống và đa dạng sinh học. Nghiên cứu ứng dụng về gen, tế bào trong các lĩnh vực y, dược, nông - lâm - ngư nghiệp, công nghệ sinh học.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Hóa hữu cơ 1	Cung cấp kiến thức về lý thuyết hóa học hữu cơ: cấu tạo của hợp chất hữu cơ; hiệu ứng điện tử trong hóa hữu cơ; đồng phân học; các phản ứng hữu cơ - phân loại phản ứng - cơ chế phản ứng; các phương pháp tinh chế và xác định cấu trúc của hợp chất hữu cơ; hydrocarbon mạch hở; hydrocarbon cyclanic và dẫn chất; hydrocarbon terpenic và dẫn chất; hydrocarbon thơm; dẫn chất halogen và dẫn chất cơ kim; dẫn chất nitro, sulfo; alcol - phenol - ether oxyd; aldehyd - ceton - quinon; acid carboxylic và dẫn chất; acid carboxylic hỗn chức; dẫn chất của acid carboxylic; amin; hợp chất diazoic và azoic; các hợp chất màu; lipid; carbohydrat (glucid); aminoacid - peptid - protein; hợp chất dị vòng. Phân thực hành tiến hành song song với phần lý thuyết. Kết thúc học phần sinh viên có được vốn kiến thức cơ bản để học tiếp các môn chuyên ngành.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học. Mô tả được cách tiếp cận theo nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, quy trình tiến hành nghiên cứu khoa học; phương pháp trình bày nội dung một bài báo khoa học. Thực hành thành thạo viết đề cương nghiên cứu khoa học.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Công tác xã hội

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
I Khóa 2019 - 2023					
1	CTXH trẻ em	Giới thiệu một cách tổng quát những vấn đề chung về trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; lý luận về công tác xã hội với trẻ em; phương pháp công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	CTXH với người khuyết tật	Trang bị cho người học các kiến thức về: Khái niệm người khuyết tật; Vấn đề chăm sóc người khuyết tật; Vai trò của công tác xã hội và nhân viên công tác xã hội với người khuyết tật	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	CTXH người nghèo	Cung cấp cho sinh viên các thông tin về: khái niệm, biểu hiện của nghèo đói, cách xác định chuẩn nghèo, thực trạng, nguyên nhân của nghèo đói, những đặc điểm, các vấn đề của người nghèo, ảnh hưởng của nghèo đói đến gia đình; một số chương trình, chính sách, mô hình xóa đói giảm nghèo của Việt Nam; vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo, nguyên tắc trong công tác xã hội với người nghèo, các phương pháp và các kỹ năng cần có khi làm việc với đối tượng người nghèo.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Thực hành CTXH với cộng đồng	Học phần củng cố cho người học các kiến thức cơ bản về lý thuyết liên quan đến công tác xã hội cộng đồng, qua đó vận dụng các kỹ năng, phương pháp để giải quyết các vấn đề có liên quan.	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Công tác xã hội với hành vi lệch chuẩn	Cung cấp những kiến thức khoa học và thực tiễn về lệch chuẩn và hành vi lệch chuẩn, các phương pháp và kỹ năng công tác xã hội đối với các hành vi lệch chuẩn.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Kiểm huấn trong Công tác xã hội	Giúp sinh viên hiểu được những Kiến thức cơ bản về kiểm huấn trong công tác xã hội bao gồm: những Kiến thức chung về kiểm huấn, mô hình và loại hình kiểm huấn, tiến trình kiểm huấn, kỹ năng kiểm huấn, yếu tố con người trong kiểm huấn	3	Kì 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Quản lý dự án CTXH	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản cho sinh viên về dự án, thực hiện dự án và quản lý dự án hiệu quả, được học tập về các kỹ năng mềm trong quản lý dự án thông qua các loại hình bài tập nhóm, trò chơi đóng vai, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng lắng nghe.	3	Kì 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng	Cung cấp cho sinh viên các thông tin về: khái niệm, vai trò, mục đích, nguyên tắc trong công tác tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng; những nội dung, biện pháp xây dựng và tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng ở cơ sở.	2	Kì 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	CT dân số và sức khỏe sinh sản	Giúp sinh viên hiểu được các khái niệm dân số, quy mô, cơ cấu và phân bố dân số; chất lượng dân số và các yếu tố ảnh hưởng; các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản; Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản; khái niệm sức khỏe tình dục, kế hoạch hóa gia đình	3	Kì 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Thực tập tốt nghiệp CTXH	Cung cấp cho sinh viên cơ hội để ứng dụng những khái niệm, nguyên tắc, phương pháp và các kỹ năng đã học vào thực tiễn. Sinh viên sẽ học qua thực tập và có những kinh nghiệm thực tế với tư cách như là một nhân viên công tác xã hội tập sự.	4	Kỳ 8	- Đánh giá của cơ sở thực tập: 40% - Báo cáo thực tập: 60%
II	Khóa 2021 - 2025				

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho sinh viên các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 3	Củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 2; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Đạo đức trong CTXH	Cung cấp những vấn đề cơ bản về đạo đức trong Công tác xã hội; Biết được các yêu cầu về phẩm chất và tư cách đạo đức, tác phong của người nhân viên xã hội; Vận dụng được các nguyên tắc đạo đức vào thực hành nghề nghiệp.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Sức khỏe cộng đồng	Cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản chăm sóc sức khỏe cộng đồng như: Sức khỏe cộng đồng và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe; Hành vi sức khỏe và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe; Tổ chức hoạt động của tuyến y tế cơ sở và nhân viên y tế cộng đồng; Hoạt động truyền thông, giáo dục chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng; Giáo dục sức khỏe dinh dưỡng và vệ sinh môi trường; Một số bệnh phổ biến tại cộng đồng....	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tâm lý học xã hội	Giúp sinh viên nắm được khái niệm, bản chất của các hiện tượng tâm lý xã hội, các quy luật và cơ chế tâm lý xã hội, một số vấn đề tâm lý xã hội của tập thể. Giúp sinh viên bước đầu biết cách nghiên cứu, đánh giá các hiện tượng tâm lý xã hội.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Tâm lý học giới tính	Giúp sinh viên nắm được khái niệm giới, giới tính; nhận biết được những khác biệt giữa nam và nữ; những vấn đề tâm lý của các mối quan hệ giới tính; nội dung và phương pháp giáo dục giới tính.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Chính sách xã hội	Cung cấp những kiến thức cơ bản về chính sách xã hội và các chính sách xã hội cơ bản ở Việt Nam; Hình thành và phát triển ở sinh viên kỹ năng giải thích và phân tích những vấn đề khác nhau của đời sống xã hội.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Giáo dục thể chất 3	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng về giáo dục thể chất	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành năng lực tư duy độc lập, phân tích, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, nhận thức được giá trị dân tộc và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh, thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	CTXH cá nhân	Sinh viên có những kiến thức cơ bản phương pháp luận về công tác xã hội cá nhân: Phương pháp, nguyên tắc và kỹ năng, tiến trình công tác xã hội cá nhân...Có năng lực vận dụng được lí thuyết vào thực hiện tiến trình công tác xã hội cá nhân nhằm trợ giúp đối tượng.	3	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	KH QL & lãnh đạo	Cung cấp những kiến thức chung về lí luận về quản lý và phong cách, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo. Một số đặc điểm tâm lý trong tập thể, nhân cách người lãnh đạo, quản lý và tâm lý người cấp dưới.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Xây dựng và phát triển nhóm LV	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhóm làm việc, các giai đoạn của quá trình phát triển nhóm, cách vận hành và kỹ năng của một nhóm làm việc hiệu quả, cách điều hành nhóm làm việc đa văn hóa.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Giới và phát triển	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giới, giới tính và phương pháp nghiên cứu xã hội học về giới, quan điểm của Đảng về Nhà nước về bình đẳng giới, vấn đề giới trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội qua đó có thể nghiên cứu về lĩnh vực này, phân tích các sự kiện xã hội nhìn từ quan điểm giới. góp phần nâng cao trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng và phát triển quan điểm bình đẳng giới trong giai đoạn hiện nay.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Tâm bệnh học	Cung cấp cho người học các kiến thức khái quát về tâm bệnh học, bao gồm: Lịch sử phát triển của tâm bệnh học; Một số đặc điểm về giải phẫu tâm sinh lý ở các giai đoạn phát triển của con người; Các mối quan hệ và sự thích ứng, các nhu cầu cơ bản của con người; Một số bệnh tâm lý cơ bản trong sự hình thành và phát triển tâm lý con người; Tổ chức dự phòng và chăm sóc điều trị các rối loạn tâm bệnh, các phương pháp điều trị trong tâm bệnh học.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
15	An sinh XH và những VĐXH	Cung cấp khái niệm về hệ thống an sinh xã hội, nắm bắt được hệ thống an sinh xã hội nước ta, một số chính sách an sinh xã hội và những vấn đề xã hội đặt ra trong giai đoạn hiện nay. Có kỹ năng tư duy, phân tích, lý giải các vấn đề xã hội liên quan đến đời	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
16	Tôn giáo học đại cương	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các quan điểm của các nhà khoa học về tôn giáo, giúp sinh viên nắm được quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tôn giáo và một số tôn giáo ở Việt Nam.	3	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
III	Khóa 2022 - 2026				
1	Triết học Mác Lênin	Giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về Triết học Mác - Lênin. Hiểu được quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Tiếng Anh 1	Cung cấp các kiến thức cơ bản về thì hiện tại đơn đơn, sự sở hữu, đại từ chỉ định; sở thích cá nhân, hoạt động thời gian rảnh rỗi; Mô tả về bản thân, gia đình, công việc, khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tin học đại cương	Cung cấp các kiến thức cơ bản về tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành, phần mềm soạn thảo văn bản được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay - MS Word, bảng tính MS Excel, trang trình chiếu cơ bản với MS PowerPoint, mạng máy tính, kết nối Internet	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	GDTC 1- Bơi lội	Cung cấp kiến thức và kỹ thuật bơi ếch: Tư thế thân người, Kỹ thuật động tác chân, Kỹ thuật động tác chân phối hợp với thở, Kỹ thuật động tác tay, Phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật; pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự; pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Kỹ thuật soạn thảo văn bản trong Công tác xã hội	Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức chung về kỹ thuật soạn thảo văn bản vào nghề nghiệp sau khi ra trường	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Tâm lý học	Cung cấp cho sinh viên các nội dung cơ bản về tâm lý học đại cương và đặc điểm phát triển tâm lý các giai đoạn lứa tuổi, làm cơ sở cho quá trình làm việc với vai trò là nhân viên công tác xã hội.	4	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30%
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường.	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tiếng Anh 2	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn; cách đưa ra ý kiến cá nhân, cách thể hiện mong muốn, sở thích, cách xác định vị trí, cách mô tả cảm xúc, và mô tả tranh, và mô tả một chuyến đi với các chủ đề thức ăn, thời trang,..	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Phương pháp nghiên cứu KHXH	Cung cấp cho sinh viên các nội dung cơ bản về nghiên cứu khoa học xã hội, cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học xã hội; các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong nghiên cứu khoa học xã hội, xây dựng kế hoạch và triển khai nghiên cứu khoa học xã hội.	4	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Giáo dục kỹ năng sống	Cung cấp cho sinh viên các nội dung cơ bản về: kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống, tổ chức giáo dục kỹ năng sống.	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tâm lý học sáng tạo	Cung cấp cho người học những kiến thức về bản chất, cơ sở sinh học, cơ sở xã hội của sáng tạo, sự thể hiện của sáng tạo trong đời sống thường ngày và trong một số lĩnh vực khác cũng như mối quan hệ giữa sáng tạo với trí thông minh, tư duy, tưởng tượng, động cơ sáng tạo và nhân cách; sáng tạo của tổ chức và việc bồi dưỡng năng lực sáng tạo.	2	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Giáo dục thể chất 2	Giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng chuyền, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Tâm lý học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Khóa 2020 - 2024				
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình thành tư duy khoa học về lịch sử, nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tâm bệnh học	Sinh viên nắm vững một số bệnh lý cơ bản ở mỗi giai đoạn phát triển khác nhau của con người, cách chẩn đoán và can thiệp đối với một số triệu chứng rối loạn chính, nguyên nhân dẫn đến các rối loạn, những yêu cầu trong tổ chức dự phòng và chăm sóc điều trị các rối loạn tâm bệnh. Có kỹ năng nhận dạng các rối nhiễu tâm lý, Kỹ năng tiếp cận và chẩn đoán sớm những dấu hiệu bệnh lý, Kỹ năng chăm sóc, tư vấn và xử trí các rối nhiễu tâm lý. Có thái độ nghiêm túc, cầu thị trong học tập, cẩn trọng khi đánh giá các vấn đề tâm bệnh, biết cảm thông chia sẻ với những khó khăn của người mắc tâm bệnh.	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tâm lý học nhân cách	Phân tích được những nội dung lý luận cơ bản về nhân cách và tâm lý học nhân cách của Phương Tây, Phương Đông và Việt Nam, lý luận về sự hình thành và phát triển nhân cách trong Tâm lý học hiện nay và hệ thống các phương pháp nghiên cứu nhân cách; Vận dụng được các vấn đề lý luận và phương pháp nghiên cứu nhân cách vào thực tiễn nghề nghiệp.	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các kiến thức liên quan đến chủ điểm Tâm lý học. Người học được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết trong những tình huống liên quan đến các chủ đề về tâm lý học.	3	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tham vấn 1	Trình bày được các khái niệm: tham vấn, tham vấn cá nhân, tham vấn nhóm, tham vấn gia đình, mục đích, nguyên tắc và quy trình tham vấn. Phân biệt được tham vấn, tư vấn và cố vấn; Nêu được tiến trình tham vấn cá nhân, tham vấn nhóm, tham vấn gia đình; Phân tích được các kỹ năng tham vấn cá nhân, nhóm, gia đình; Sử dụng đúng các lý thuyết tiếp cận tham vấn (cá nhân, nhóm, gia đình); Thực hiện đúng quy trình và các thao tác kỹ thuật trong tham vấn cá nhân, tham vấn nhóm, tham vấn gia đình ở các tình huống cụ thể; Sinh viên có ý thức thực hiện các nguyên tắc nghề nghiệp của tham vấn và không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn; Có trách nhiệm cao khi tiến hành tham vấn cho các thân chủ.	3	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Đạo đức nghề tham vấn	Giúp sinh viên nắm và hiểu rõ các quy điều đạo đức trong nghề tham vấn; Biết được các yêu cầu về phẩm chất và tư cách đạo đức, tác phong của người hành nghề tham vấn và trị liệu tâm lý; Vận dụng được các nguyên tắc đạo đức vào thực hành nghề nghiệp	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Chẩn đoán tâm lý	Giúp sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản về chẩn đoán, đánh giá tâm lý; Phân tích được nội dung các phương pháp chẩn đoán, đánh giá trí tuệ; Phân tích được nội dung các phương pháp chẩn đoán, đánh giá nhân cách; Phân tích được các phương pháp phóng chiếu trong chẩn đoán, đánh giá tâm lý. Vận dụng có hiệu quả quy trình chẩn đoán, đánh giá tâm lý để nghiên cứu đặc điểm tâm lý học sinh, những khó khăn tâm lý học sinh thường gặp phải; Sử dụng được các phương pháp chẩn đoán, đánh giá trí tuệ; Sử dụng được các phương pháp chẩn đoán, đánh giá nhân cách; Vận dụng được các phương pháp phóng chiếu trong chẩn đoán, đánh giá tâm lý. Ý thức được trách nhiệm, vai trò, sứ mạng của người giáo viên và chuyên gia tâm lý/cán bộ tư vấn - tham vấn tâm lý trong chẩn đoán, đánh giá tâm lý người học; Tích cực lãnh hội những tri thức chẩn đoán, đánh giá tâm lý để vận dụng có hiệu quả vào công tác giảng dạy, giáo dục và hoạt động xã hội.	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tâm lý học giới tính	Sinh viên nắm được khái niệm giới, giới tính; nhận biết được những khác biệt giữa nam và nữ; những vấn đề tâm lý của các mối quan hệ giới tính; nội dung và phương pháp giáo dục giới tính; Hình thành ở sinh viên cách nghiên cứu, đánh giá các hiện tượng tâm lý học giới tính, có kỹ năng ứng xử phù hợp trong mối quan hệ với người cùng và khác giới; Sinh viên có thái độ đúng đắn khi nghiên cứu, xem xét các hiện tượng tâm lý giới tính, mong muốn tìm hiểu những khác biệt tâm lý giữa nam và nữ để có cách ứng xử phù hợp trong từng mối quan hệ.	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Tham vấn trong trường học	<p>Hiểu được các khái niệm cơ bản, những kiến thức cơ bản về tham vấn trong trường học, nắm bắt được các quan điểm và trường phái tâm lý trong tham vấn tâm lý cá nhân và vai trò của những người làm nghề tham vấn trong việc cung cấp dịch vụ.</p> <p>Xác định được một số yêu cầu cơ bản về nội dung, quy trình, phương pháp, các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong tham vấn cho học sinh; Xác định rõ những kiến thức về các kỹ năng tham vấn học đường. Hiểu được các kiến thức về đánh giá và tư vấn cho học sinh có khó khăn tâm lý, về giới tính và sức khỏe sinh sản.</p>	3	Kì 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tâm lý học lâm sàng	<p>Người học có kiến thức về những vấn đề chung về lịch sử tâm lý học lâm sàng, các khái niệm, phương pháp, kỹ thuật sử dụng trong tâm lý học lâm sàng cũng như hiểu về mối quan hệ giữa Tâm lý học lâm sàng và cuộc sống. Hiểu được những giai đoạn trong cuộc gặp gỡ và kỹ thuật cơ bản trong quan hệ hỗ trợ gia đình và trẻ em, thanh thiếu niên. Có khả năng vận dụng kỹ năng, phương pháp vào hỗ trợ tâm lý cho thân chủ. Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học. Có thái độ tích cực, khách quan trong đánh giá các vấn đề tâm lý trong quá trình hỗ trợ cho thân chủ.</p>	3	Kì 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Tâm lý học gia đình	<p>Sinh viên hiểu những vấn đề cơ bản của Tâm lý học gia đình như: khái niệm gia đình, các chức năng cơ bản của gia đình, bầu không khí tâm lý trong gia đình, nội dung tâm lý của nếp sống, truyền thống, thói quen trong gia đình và ảnh hưởng của nó với sự phát triển nhân cách của con cái; có khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các nhiệm vụ học tập, có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức tâm lý học gia đình vào cuộc sống và nghề nghiệp sau này.</p>	2	Kì 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Tham vấn 2	Sinh viên nắm được đối tượng, mục đích, nhiệm vụ và hiệu quả của tham vấn; các hình thức tham vấn; các kỹ năng tham vấn: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng thấu hiểu, kỹ năng phản hồi, kỹ năng diễn giải, kỹ năng xử lý im lặng; Một số kỹ năng tham vấn nâng cao: Củng cố cái tôi, sự tự tin và khả năng cho thân chủ; Luyện tập những hành vi mới; Điều chỉnh cảm xúc; Thúc đẩy động cơ, hi vọng và mong đợi của thân chủ; Học tập những kinh nghiệm mới và đánh giá quá trình tham vấn; Kỹ năng kết nối. Sinh viên có ý thức thực hiện các nguyên tắc nghề nghiệp của tham vấn và không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn; Có trách nhiệm cao khi tiến hành tham vấn cho các thân chủ.	3	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tâm lý học trị liệu	Người học hiểu được hệ thống được mục tiêu, nội dung chính về tâm lý trị liệu, những yếu tố căn bản trong tiến trình trị liệu tâm lý, có phương pháp và kỹ năng trị liệu tâm lý cho những trường hợp riêng biệt, hướng dẫn thiết kế mẫu giấy tờ dùng trong trị liệu tâm lý. Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo, áp dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn.	3	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Thực tập 1	- Về kiến thức: Củng cố, khắc sâu những kiến thức về lý thuyết cho người học - Về kỹ năng: rèn luyện những kỹ năng vận dụng tri thức vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp. - Về thái độ: Hình thành cho mình thái độ nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, tác phong và phẩm chất của nhân viên tham vấn và trị liệu tâm lý học.	4	Kì 6	- Đánh giá của cơ sở thực tập: 40% - Báo cáo thực tập: 60%
II Khóa 2021 - 2025					

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học); trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội; thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa; Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội - giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp, vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 3	Học phần củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy được trong chương trình Tiếng Anh 2; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ thông qua các chủ đề thường gặp trong đời sống hàng ngày như: Routines, Travel, History; Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương cuối bậc A1;	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu tâm lý học: Các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu tâm lý học, Tiến trình nghiên cứu tâm lý học, Xây dựng cơ sở lý luận và lựa chọn khách thể nghiên cứu, Các phương pháp nghiên cứu Tâm lý học; có khả năng vận dụng kiến thức vào quá trình nghiên cứu, đánh giá các hiện tượng tâm lý người; tích cực trong nghiên cứu và tìm hiểu các phương pháp nghiên cứu tâm lý học.	3	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Pháp luật đại cương	Học phần pháp luật đại cương cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Kỹ năng giao tiếp	Học phần trang bị cho người học các kiến thức: Khái quát chung về Kỹ năng giao tiếp; Các Kỹ năng giao tiếp cơ bản; Kỹ năng thuyết phục, Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng giao tiếp thông thường; Kỹ năng tham dự phỏng vấn.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Tâm lý học xã hội	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Khái niệm, bản chất của các hiện tượng tâm lý xã hội; các quy luật và cơ chế tâm lý xã hội; Một số hiện tượng tâm lý xã hội cơ bản trong đời sống tập thể; Vấn đề nhân cách trong tâm lý học xã hội.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Tâm lý học thần kinh	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về Tâm lý học thần kinh như: lịch sử ra đời và phát triển tâm lý học thần kinh, Các nguồn tri thức về tổ chức chức năng của não, Hệ thống định khu não và sự phân tích chức năng của chúng, Cấu trúc tâm lý và rối loạn một số hiện tượng tâm lý nhận thức; có khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các nhiệm vụ học tập, có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức tâm lý học thần kinh vào cuộc sống và nghề nghiệp sau này.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Tham vấn tình yêu - hôn nhân - gia đình	Sinh viên hiểu những yêu cầu, kỹ năng của cần có của nhà tham vấn tình yêu – hôn nhân – gia đình và những kiến thức nền tảng liên quan đến tình yêu – hôn nhân – gia đình làm cơ sở nghề. Mặt khác học phần cũng đi sâu vào các nội dung cơ bản trong tham vấn về tình yêu, hôn nhân, gia đình, cụ thể: Tình bạn, tình yêu đôi lứa, tình dục, mang thai, bảo vệ bản thân, cách xử lý một số tình huống nguy hiểm; Vấn đề tiền hôn nhân, hôn nhân; Nhiệm vụ làm cha mẹ, ông bà. Thực hành tham vấn qua một số tình huống..	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Giáo dục thể chất 3	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng về giáo dục thể chất	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần cung cấp những kiến thức có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh; tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin; người học có những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Giáo dục kỹ năng sống	Học phần trang bị cho người học các kiến thức: Những vấn đề chung về Kỹ năng sống, Các Kỹ năng sống cơ bản (Kỹ năng tự nhận thức, Kỹ năng xác định mục tiêu; Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề; Kỹ năng ứng phó với căng thẳng; Kỹ năng tư duy tích cực; Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng quản lý thời gian)	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Tâm lý học sáng tạo	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: bản chất của sáng tạo, cơ sở sinh học và xã hội của sáng tạo, các vấn đề tâm lý trong hoạt động sáng tạo (trí thông minh, tư duy, tưởng tượng, nhân cách và động cơ sáng tạo), tâm lý học sáng tạo và cuộc sống (sáng tạo khoa học – kĩ thuật, sáng tạo nghệ thuật, sáng tạo trong cuộc sống thường ngày) và việc bồi dưỡng năng lực sáng tạo.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Xây dựng và PT nhóm làm việc	Học phần nhằm cung cấp kiến thức cơ bản cho sinh viên về cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bản chất, tầm quan trọng của nhóm làm việc, các cách thức vận hành, quản lý, lãnh đạo nhóm; đồng thời trang bị các kỹ năng cụ thể trong các tình huống xây dựng và phát triển nhóm làm việc. Môn học này còn mở rộng nội dung hoạt động vận hành của nhóm trong môi trường đa văn hóa, một xu thế tất yếu trong quá trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Giáo dục và sự phát triển XH	Sinh viên có những hiểu biết cơ bản về giáo dục, mối quan hệ giữa giáo dục và sự phát triển con người, phát triển xã hội, chức năng xã hội của giáo dục, những đòi hỏi của xã hội hiện đại đối với giáo dục, xu thế phát triển giáo dục trong sự phát triển xã hội hiện nay...	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
15	Công tác xã hội gia đình	Người học nắm được những vấn đề cơ bản về gia đình, hôn nhân, những vấn đề trong hôn nhân – gia đình và công tác xã hội với hôn nhân, gia đình.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
16	Tâm lý học nhận thức	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về hoạt động nhận thức của con người. Từ đó vận dụng những qui luật của hoạt động nhận thức vào quá trình dạy học, giáo dục và nghiên cứu con người nói chung và học sinh nói riêng. Qua học phần này sinh viên cũng có khả năng nghiên cứu tiếp các lĩnh vực khác của tâm lí	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
17	Giáo dục Quốc phòng-An ninh 1,2,3,4	Kiến thức cơ bản về công tác phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội; quy định nền nếp, nội vụ, điều lệnh; lịch sử, truyền thống.	9	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật; pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự; pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Kỹ thuật soạn thảo văn bản trong Công tác xã hội	Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức chung về kỹ thuật soạn thảo văn bản vào nghề nghiệp sau khi ra trường	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Tâm lý học	Cung cấp cho sinh viên các nội dung cơ bản về tâm lý học đại cương và đặc điểm phát triển tâm lý các giai đoạn lứa tuổi, làm cơ sở cho quá trình làm việc với vai trò là nhân viên công tác xã hội.	4	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30%
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường.	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tiếng Anh 2	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn; cách đưa ra ý kiến cá nhân, cách thể hiện mong muốn, sở thích, cách xác định vị trí, cách mô tả cảm xúc, và mô tả tranh, và mô tả một chuyến đi với các chủ đề thức ăn, thời trang,..	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Phương pháp nghiên cứu KHXH	Cung cấp cho sinh viên các nội dung cơ bản về nghiên cứu khoa học xã hội, cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học xã hội; các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong nghiên cứu khoa học xã hội, xây dựng kế hoạch và triển khai nghiên cứu khoa học xã hội.	4	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Giáo dục kỹ năng sống	Cung cấp cho sinh viên các nội dung cơ bản về: kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống, tổ chức giáo dục kỹ năng sống.	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tâm lý học sáng tạo	Cung cấp cho người học những kiến thức về bản chất, cơ sở sinh học, cơ sở xã hội của sáng tạo, sự thể hiện của sáng tạo trong đời sống thường ngày và trong một số lĩnh vực khác cũng như mối quan hệ giữa sáng tạo với trí thông minh, tư duy, tưởng tượng, động cơ sáng tạo và nhân cách; sáng tạo của tổ chức và việc bồi dưỡng năng lực sáng tạo.	2	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Giáo dục thể chất 2	Giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng chuyền, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Quản lý Văn hóa

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Khóa 2019 - 2023				
1	Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp	Trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về phương pháp dàn dựng và chỉ huy hát tập thể, hình thức trình bày bài hát và kỹ năng thực hành dàn dựng một số chương trình văn nghệ ở địa phương, cơ sở	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Nghệ thuật thực hành - Thanh nhạc	Trang bị cho người học những kiến thức và về kỹ năng cơ bản về luyện thanh như: hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, hát chuyên giọng; luyện tập thống nhất vị trí âm thanh trên các âm khu của giọng; các tư thế khi hát; phương pháp ứng dụng các kỹ thuật thanh nhạc; thực hành học hát những bài hát có sắc thái khác nhau.	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Nghệ thuật thực hành - Nhạc cụ	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đàn phím điện tử; cách sử dụng đàn phím điện tử; một số kí hiệu nhạc thường dùng cho đàn phím điện tử; trình tấu các bài hát đơn giản; sử dụng đàn và trình tấu, đệm các bài hát đơn giản.	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Đại cương về quan hệ công chúng	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quan hệ công chúng (PR): khái niệm, phân biệt PR với quảng cáo, tiếp thị, tuyên truyền, marketing; chức năng, vai trò của PR; lịch sử ra đời, phát triển của PR; đối tượng công chúng của PR; nguyên lý và phương pháp của PR; các loại hình, công cụ, hoạt động PR; quan hệ PR nội bộ, quan hệ PR cộng đồng; đạo đức nghề nghiệp PR; phẩm chất, năng lực, nhiệm vụ của nhân viên PR.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Báo cáo thực tế: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Gây quỹ và tìm tài trợ	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức, kỹ năng cơ bản về gây quỹ và thu hút tài trợ cho các tổ chức văn hoá nghệ thuật như: khái niệm, nguyên tắc gây quỹ; quy trình phát triển quỹ, điều hành và thực hiện chiến lược gây quỹ; các nguồn, những hình thức gây quỹ và tìm tài trợ. Qua đó, giúp người học hình thành những kỹ năng cơ bản cho công tác quản lý văn hóa.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Điểm bài thực hành: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Quản lý mỹ thuật	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm gallery và bảo tàng mỹ thuật; vai trò của gallery và bảo tàng với sự phát triển mỹ thuật; lịch sử phát triển quản lý gallery và bảo tàng mỹ thuật; các nội dung và hình thức quản lý trong gallery và bảo tàng mỹ thuật; tầm quan trọng của quản lý trong hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật; hoạt động của curator; quản lý gallery và bảo tàng mỹ thuật trong cơ cấu thị trường nghệ thuật; hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Báo cáo thực tế: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Thực tập 2	Người học được củng cố kiến thức ngành và chuyên ngành đã được học, tìm hiểu tình hình thực tiễn, trải nghiệm, biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành và chuyên ngành đã học vào thực tế nghề nghiệp, trực tiếp tác nghiệp các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của giảng viên và người hướng dẫn tại cơ sở thực tập, hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của đợt thực tập cả về mặt chuyên môn, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.	4	Kỳ 8	Báo cáo thực tập (toàn đợt) theo đúng quy định và nộp đúng thời hạn. ĐTP 1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 40%; ĐTP 2: Điểm chấm Báo cáo thực tập (toàn đợt), là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do khoa phân công), trọng số 60%.
8	Khóa luận tốt nghiệp	Người học hiểu và biết vận dụng những kiến thức đã học vào một vấn đề lí thuyết hoặc thực tiễn của ngành du lịch: nghiên cứu cơ sở lí luận; khảo sát, thu thập thông tin về vấn đề nghiên cứu; vận dụng các phương pháp nghiên cứu và kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động du lịch để rút ra các kết luận; bước đầu đề xuất các giải pháp, định hướng để giải quyết hoặc hoàn thiện vấn đề nghiên cứu.	6	Kỳ 8	Giảng viên hướng dẫn đánh giá nội dung khóa luận. Giảng viên phản biện đánh giá nội dung khóa luận và ý thức tổ chức kỷ luật.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, bản chất của toàn cầu hóa và toàn cầu hóa văn hóa, vấn đề quốc tế hóa văn hóa và tính tất yếu của hội nhập văn hóa hiện nay, một số xu thế toàn cầu hóa văn hóa, tầm quan trọng của việc tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và giữ gìn, làm giàu bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá, văn hóa Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa văn hóa và tác động của toàn cầu hóa văn hóa đối với văn hóa Việt Nam, những nguyên tắc, giải pháp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.	3	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm truyền thông đại chúng, văn hóa đại chúng và văn hóa truyền thông đại chúng, đặc điểm, phương tiện, mô hình, quy trình của truyền thông đại chúng, vai trò của truyền thông đại chúng đối với đời sống văn hóa xã hội, quản lí của Nhà nước đối với hệ thống truyền thông đại chúng; Quá trình hình thành văn hóa đại chúng, đặc điểm, chức năng, vai trò của văn hóa đại chúng đối với đời sống văn hóa xã hội, truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng ở Việt Nam.	3	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
II Khóa 2020 - 2024					
1	Quản lí các thiết chế văn hóa	Học phần bao gồm những kiến thức và kĩ năng cơ bản về hoạt động văn hoá cộng đồng như: khái niệm, cơ cấu, đặc điểm của các tổ chức văn hoá cộng đồng tại Việt Nam; các hình thức, phương pháp xây dựng, phát triển và quản lí hoạt động văn hoá cộng đồng.	4	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Quản lí lễ hội và sự kiện	Học phần bao gồm những kiến thức và kĩ năng cơ bản về hoạt động tổ chức, quản lí lễ hội, sự kiện; Các tác động khách quan dẫn đến việc hình thành các lễ hội, sự kiện; Đặc trưng lễ hội của từng vùng; Đánh giá cách thức tổ chức và quản lí lễ hội, sự kiện trong giai đoạn hiện nay.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Báo cáo thực tế: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Quản lý di sản văn hóa	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về khái niệm di sản văn hóa; giá trị của các di sản văn hóa, và các di sản văn hóa điển hình ở Tuyên Quang, Việt Nam và thế giới; Nguyên tắc và nội dung quản lý di sản văn hóa để phát triển du lịch; Quy trình tổ chức và quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về Lý thuyết âm nhạc: Tìm hiểu cao độ, tiết tấu của âm thanh, tìm hiểu Quãng, Điệu thức và giọng, phân loại họ hàng giữa các giọng và tìm hiểu kiến thức về hợp âm. Từ đó, làm nền tảng để học các học phần Ký - Xướng âm, Hòa âm, Phân tích tác phẩm âm nhạc, Thanh nhạc, Nhạc cụ.	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	Học phần bao gồm những khái niệm về âm nhạc cổ truyền, âm nhạc truyền thống và âm nhạc dân tộc Việt Nam; tổng quan về nhạc khí và hệ nhạc cụ dân tộc Việt Nam. Một số thể loại dân ca tiêu biểu (hát ru, đồng dao, hát giao duyên, hò, dân ca nghi lễ và phong tục); âm nhạc sân khấu (Chèo, Tuồng, Cải lương); các thể loại ca nhạc cổ truyền (hát xẩm, ca trù, ca Huế, hát Văn...); những nét khái quát về âm nhạc của các vùng dân ca (Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ).	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
Chuyên ngành Quản lý hoạt động âm nhạc					
6	Âm nhạc địa phương	Gồm kiến thức về đời sống, kinh tế, văn hóa con người tỉnh Tuyên Quang. Tìm hiểu dân ca của một số dân tộc tỉnh Tuyên Quang như: Hát Then - dân ca Tày; hát Páo Dung - dân ca Dao; hát Sinh ca - dân ca Cao Lan; học hát một số ca khúc viết của tỉnh Tuyên Quang.	2	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Công tác thông tin tuyên truyền cổ động	Gồm những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác thông tin tuyên truyền, cổ động: khái niệm công tác thông tin tuyên truyền cổ động; Đặc điểm, một số phương thức thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở; Nhiệm vụ, nội dung, kỹ năng và nghiệp vụ thực hành của công tác thông tin tuyên truyền cổ động.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	Gồm các nội dung kiến thức, kỹ năng về quản lý nguồn nhân lực, nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật, các đặc trưng của tổ chức văn hóa nghệ thuật, quản lý nguồn nhân lực, vai trò và mục đích sử dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Phát triển văn hóa cộng đồng	Những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động văn hoá cộng đồng như: khái niệm, cơ cấu, đặc điểm của các tổ chức văn hoá cộng đồng tại Việt Nam; các hình thức, phương pháp xây dựng, phát triển và quản lý hoạt động văn hoá cộng đồng.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Báo cáo thực tế: 60%
10	Thực tập 1	Trải nghiệm của người học đi tìm hiểu tình hình thực tiễn, bước đầu biết vận dụng tổng hợp kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp, hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập cả về mặt chuyên môn nghiệp vụ, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.	4	Kỳ 6	Báo cáo thực tập (toàn đợt) theo đúng quy định và nộp đúng thời hạn. ĐTP1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 40%; ĐTP 2: Điểm chấm Báo cáo thực tập (toàn đợt), là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do khoa phân công), trọng số 60%.
III Khóa 2021 - 2025					
1	Khoa học quản lý Nhà nước về văn hóa	Gồm nội dung cơ bản về khoa học quản lý và quản lý nhà nước về văn hóa như: Tổng quan về quản lý tổ chức và một số vấn đề lý luận về quản lý văn hóa, Sự phát triển các tư tưởng quản lý, quản lý trong thế kỷ XXI, cơ quan quản lý Nhà nước về văn hóa, các nguyên tắc quản lý, lập kế hoạch, thanh tra, kiểm tra... và một số kinh nghiệm quản lý văn hóa trên thế giới.	4	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	Những kiến thức cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam: Khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo, quan điểm của Mác, Ăng-ghe-n và Lê-nin, Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước CHXHCN Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Kitô giáo), vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống văn hoá người Việt.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam	Nhằm giáo dục toàn diện người học về đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa - văn nghệ. Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn hóa; những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay; những ảnh hưởng của toàn cầu hóa đối với sự phát triển văn hóa - văn nghệ; phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Kỹ năng giao tiếp	Gồm những kiến thức về: khái niệm giao tiếp; khái niệm kỹ năng giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp cơ bản; phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp, phát triển năng lực kỹ năng giao tiếp và ứng dụng trong giải quyết bài tập tình huống cũng như trong thực tế.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Văn hóa gia đình	Gồm kiến thức những lí luận chung về gia đình; Giá trị cơ bản trong văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam; Thực trạng và xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; Vấn đề đặt ra trong công tác quản lí Nhà nước về lĩnh vực gia đình ở Việt Nam và những cơ sở pháp lí để thực hiện.	2	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Chính sách văn hóa	Những kiến thức cơ bản về khái niệm chính sách văn hoá, vai trò của chính sách văn hóa và cấu trúc cơ bản của chính sách văn hóa quốc gia, các mô hình chính sách văn hóa trên thế giới, phân tích các đặc điểm, ưu điểm, hạn chế và vấn đề thời sự của từng mô hình văn hóa, quá trình phát triển và nội dung của chính sách văn hóa của Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử, đặc biệt là trong thời kì đổi mới.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Công nghiệp văn hóa	Những về khái niệm các ngành công nghiệp văn hóa, quy trình sáng tạo và phân phối các sản phẩm văn hóa, đặc điểm và vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa, bối cảnh và xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa, chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của một số nước, phân tích bản chất, đặc điểm và các vấn đề thời sự của một số ngành công nghiệp văn hóa của Việt Nam và thế giới.	2	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Khởi sự kinh doanh	Nghiên cứu và phát hiện các hành vi cần thiết để quyết định sẽ kinh doanh cái gì, kinh doanh như thế nào và kinh doanh ở đâu; Lập ra một doanh nghiệp cụ thể với các hành vi và nhiều quyết định cụ thể về vị trí, quy mô, công nghệ...; Thiết lập các điều kiện cần thiết đưa doanh nghiệp phát triển.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Marketing văn hóa nghệ thuật	Những kiến thức và kỹ năng cơ bản về marketing và marketing văn hoá nghệ thuật: khái niệm, vai trò và nhiệm vụ của marketing; quy trình lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và đánh giá hoạt động marketing trong các đơn vị văn hoá nghệ thuật.	2	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Soạn thảo văn bản quản lý nhà nước	Đại cương về văn bản quản lý hành chính nhà nước, hệ thống văn bản quản lý nhà nước và hiệu lực thi hành, những yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản, văn phong và ngôn ngữ văn bản, quy trình xây dựng và ban hành văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản hành quản lý thông thường như soạn thảo một số văn bản hành chính cá biệt và văn bản hành chính thông thường.	2	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
IV	Khóa 2022 - 2026				
1	Triết học Mác lenin	Những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tiếng anh 1	Gồm các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, trạng từ tần suất; cấu trúc Be going to, mẫu câu hỏi, động từ khuyết thiếu can/ have to/ must và các chủ đề: Kỳ nghỉ và ngày cuối tuần, thông tin cá nhân, thời gian rảnh rỗi, người bạn thân nhất; công việc; sở thích cá nhân, kế hoạch trong tương lai, hỏi và trả lời qua điện thoại, thảo luận và đưa ra lời khuyên cho người học ngôn ngữ, nói về năng khiếu và quy tắc trong trường học, mô tả về khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tin học đại cương	Kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam	Nhằm giáo dục toàn diện người học về đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa – văn nghệ. Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn hóa; những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay; những ảnh hưởng của toàn cầu hóa đối với sự phát triển văn hóa – văn nghệ; phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Nguyên tắc và PP NCKH	Những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, thực hiện bài tập nghiên cứu khoa học, nhận xét, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Dân tộc học đại cương	Kiến thức cơ bản của Dân tộc học, bao gồm: khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu; lịch sử phát triển dân tộc học và những thành tựu của dân tộc học Việt Nam; Chung tộc và vấn đề nguồn gốc loài người; Vấn đề ngữ hệ và các ngữ hệ trên thế giới; Tộc người và tiêu chí xác định tộc người; Các khối cộng đồng tộc người; Xã hội và con người thời nguyên thủy; Một số hình thái tôn giáo sơ khai... tạo tiền đề cho sinh viên có thể lĩnh hội được những kiến thức khoa học khác, thuộc các bộ môn trong ngành khoa học xã hội và nhân văn.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); bản sắc văn hóa dân tộc. Hình thành thái độ tích cực cho sinh viên với việc giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ (báo cáo thực tế): 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Tiếng Anh 2	Các kiến thức cơ bản về thi hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, thói quen trong quá khứ, các mệnh đề quan hệ; Mô tả, nêu ý kiến về giao thông, du lịch, sức khỏe, thực phẩm và tiền tệ bằng Tiếng Anh.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Giáo dục thể chất 1	Giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Gồm các nội dung cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lê nin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Mỹ thuật học đại cương	Những kiến thức lí luận cơ bản và về mỹ thuật; các khái niệm, phân loại và đặc trưng các loại hình nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, hội họa, đồ họa và mỹ thuật ứng dụng.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Âm nhạc học đại cương	Gồm các kiến thức khái niệm chung về âm nhạc, âm nhạc học; lược trình phát triển âm nhạc phương Tây qua các thời kỳ như: âm nhạc nguyên thủy, cổ đại, trung đại, cận đại; sự hình thành và phát triển âm nhạc của trường phái Cổ điển Viên, trường phái Lãng mạn; các trào lưu âm nhạc Châu Âu thế kỉ XX; tìm hiểu lược trình âm phát triển âm nhạc phương Đông ở các nước: âm nhạc Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản và tìm hiểu âm nhạc khu vực Đông Nam Á qua các thời kì văn hóa; Tìm hiểu khái quát chung về âm nhạc Việt Nam các thời kì lịch sử.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Ứng dụng CNTT trong Văn hóa - Du lịch	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về bộ công cụ Microsoft Office (Word, Excel, PowerPoint) để phục vụ hữu ích cho công việc. Khai thác được các nguồn thông tin trên internet phục vụ chuyên ngành...	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
15	Kỹ năng giao tiếp	Những vấn đề chung của kỹ năng giao tiếp: khái niệm giao tiếp; khái niệm kỹ năng giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp cơ bản; phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp. Phát triển năng lực kỹ năng giao tiếp và ứng dụng trong giải quyết bài tập tình huống cũng như trong thực tế.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
16	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	Những kiến thức cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam: Khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo, quan điểm của Mác, Ăng-ghe-n và Lê-nin, Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước CHXHCN Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Kitô giáo), vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống văn hoá người Việt.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
17	Nghệ thuật học đại cương	Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: nguồn gốc ra đời, sự phát triển của các loại hình nghệ thuật: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, múa, kịch, điện ảnh, văn học; Các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây, phương Đông, hiện đại; Các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật, cách thưởng thức nghệ thuật thông qua các loại hình và loại thể.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
1. Ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành (khóa 2019 - 2023)					
Chuyên ngành Quản trị Lữ hành					
1	Du lịch văn hóa	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch văn hóa, đặc biệt là những yêu cầu có tính nguyên tắc trong nghiệp vụ du lịch văn hoá; rèn luyện cho người học các kỹ năng, nghiệp vụ nhận diện và khai thác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trong du lịch; biết xây dựng và tổ chức chương trình du lịch văn hóa; quản lý và khai thác tài nguyên văn hoá quốc gia và quốc tế phục vụ du lịch; giao tiếp, ứng xử văn hoá trong kinh doanh du lịch.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Kiến trúc, mỹ thuật truyền thống	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống qua các thời kì lịch sử; các loại hình, các hình thức du lịch khai thác kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống; các loại sản phẩm du lịch kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống chủ yếu; các hình thức hoạt động và dịch vụ du lịch dựa trên khai thác di sản kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống chủ yếu; các điểm đến của du lịch kiến trúc, mỹ thuật; những tác động của du lịch đến các di sản kiến trúc, mỹ thuật; những yêu cầu về bảo tồn và phát huy giá trị của kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống trong du lịch.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Thực tập 2 (Thực tập chuyên ngành Quản trị Lữ hành)	Người học được trực tiếp tác nghiệp các nội dung nghiệp vụ trong việc xây dựng chương trình du lịch; tổ chức định giá và thực hiện các chương trình du lịch; các nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác trong kinh doanh lữ hành; cách thức tổ chức các hoạt động marketing, phát triển thị trường khách, hệ thống kênh phân phối của các doanh nghiệp lữ hành.	4	Kỳ 7	Báo cáo thực tập (toàn đợt) theo đúng quy định và nộp đúng thời hạn. ĐTP 1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 40%; ĐTP 2: Điểm chấm Báo cáo thực tập (toàn đợt), là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do khoa phân công), trọng số 60%.
Chuyên ngành Quản trị Khách sạn					
1	Văn hóa và nghệ thuật ẩm thực Việt Nam	Người học hiểu biết cơ bản về kiến thức văn hoá ẩm thực Việt Nam và việc vận dụng các kiến thức đó trong lĩnh vực tổ chức kinh doanh nhà hàng Việt Nam như: văn hóa ăn và văn hóa uống của dân tộc Việt Nam; thiết kế nhà hàng, các trang thiết bị phục vụ trong nhà hàng, thiết kế thực đơn, tổ chức cung ứng nguyên liệu, thực phẩm, gia vị và chế biến, trình bày các món ăn tạo ra ấn tượng sâu sắc đối với khách du lịch không chỉ ở trong nước mà cả khách nước ngoài; góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị ẩm thực Việt Nam.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch, các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động hướng dẫn du lịch; các kiến thức về tự nhiên, văn hoá, lịch sử, kết cấu hạ tầng của các tuyến điểm du lịch chính và một số chương trình du lịch chủ yếu của các vùng du lịch.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Thực tập 2 (Thực tập chuyên ngành Quản trị Khách sạn)	Người học chủ động tiếp cận môi trường thực tế (khách sạn, cơ sở thực tập) để thực hiện các thao tác, kỹ năng nghiệp vụ cụ thể liên quan tới nghề nghiệp như: nghiệp vụ sảnh, buồng, Bar, bàn....	4	Kỳ 7	Báo cáo thực tập (toàn đợt) theo đúng quy định và nộp đúng thời hạn. ĐTP 1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 40%; ĐTP 2: Điểm chấm Báo cáo thực tập (toàn đợt), là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do khoa phân công), trọng số 60%.
Các học phần chung của 2 chuyên ngành					
1	Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch	Người học hiểu biết sâu sắc về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch, cách phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật trong kinh doanh lưu trú du lịch, các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình cơ sở lưu trú du lịch của khách, các yếu tố trong khách sạn (loại hình cơ sở lưu trú du lịch chủ yếu, phổ biến nhất trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch), hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam về các lĩnh vực chủ yếu, năng lực phục vụ và xu hướng phát triển của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam.	2	Kỳ 7	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Diễn giảng công cộng	Người học hiểu được các khái niệm về kỹ năng nói; nguyên tắc và kỹ năng diễn giảng công cộng và các thuật ngữ có liên quan; vai trò của diễn giảng công cộng; các nguyên tắc, phương pháp chủ yếu trong diễn giảng công cộng; các nội dung nghiệp vụ diễn giảng công cộng chủ yếu; vận dụng diễn giảng công cộng trong hoạt động nghề du lịch.	2	Kỳ 7	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Tổ chức và quản lí du lịch cộng đồng	Người học hiểu khái niệm cộng đồng, cộng đồng địa phương, du lịch cộng đồng; đặc điểm của du lịch cộng đồng; điều kiện, mục tiêu, nguyên tắc cơ bản phát triển du lịch cộng đồng; vai trò của các bên tham gia du lịch cộng đồng; các loại hình du lịch, dịch vụ có sự tham gia của du lịch cộng đồng; tác động của du lịch cộng đồng đến cộng đồng dân cư; đặc điểm của khách tham gia du lịch cộng đồng; mô hình cộng đồng cư dân tham gia du lịch cộng đồng; các bước triển khai mô hình du lịch cộng đồng; một số mô hình du lịch cộng đồng ở Việt Nam; một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng.	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tài nguyên du lịch Tây Bắc	Người học hiểu những kiến thức cơ bản về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và xã hội, cơ sở hạ tầng khu vực Tây Bắc; tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn; các hình thức du lịch, khu du lịch và tuyến, điểm du lịch ở Tây Bắc.	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Thực tập 3 (Thực tập tốt nghiệp)	Người học biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn, trực tiếp tác nghiệp một trong các nội dung thực tập sau: quản trị lễ hành, quản trị sự kiện, quản trị khách sạn theo yêu cầu của người hướng dẫn; hoàn thành đầy đủ và chính xác các yêu cầu của cơ sở thực tập cả về mặt chuyên môn, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.	4	Kỳ 8	Báo cáo thực tập (toàn đợt) theo đúng quy định và nộp đúng thời hạn. ĐTP 1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 40%; ĐTP 2: Điểm chấm Báo cáo thực tập (toàn đợt), là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do khoa phân công), trọng số 60%.
6	Khóa luận tốt nghiệp	Sinh viên thực hiện một đề tài dưới dạng thức là một dự án hay một bài tập lớn, có nội dung liên quan đến các kiến thức chuyên ngành của khóa học. Khi thực hiện khóa luận, sinh viên sẽ được đề xuất đề tài hay được giao đề tài và được giảng viên phụ trách hướng dẫn khoa học. Sau thời gian thực hiện theo quy định, sinh viên sẽ nộp báo cáo khóa luận và các sản phẩm, giải pháp, phần mềm đã thực hiện để được kiểm tra, đánh giá kết quả.	6	Kỳ 8	Giảng viên hướng dẫn đánh giá nội dung khóa luận. Giảng viên phản biện đánh giá nội dung khóa luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Tài nguyên và kinh doanh du lịch	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch; đặc điểm và phân bố tài nguyên du lịch tự nhiên của Việt Nam; đặc điểm và phân bố tài nguyên du lịch văn hóa; các nội dung liên quan đến kinh doanh trong Kinh tế du lịch, Quản trị kinh doanh lễ hành, Quản trị kinh doanh khách sạn, Quản trị sự kiện...	3	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Quản lí và bảo vệ môi trường du lịch	Cung cấp một số kiến thức cơ bản về môi trường du lịch; bảo vệ môi trường du lịch; các thuật ngữ liên quan như BOD, COD, CFC, coliform, kinh tế môi trường... pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường du lịch; biến đổi khí hậu: hiện tượng anhino, lanhina, nước biển dâng, các kịch bản nước biển dâng ở Việt Nam; tác nhân gây ô nhiễm, nguồn xả thải; ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước, ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm đất...; bảo vệ môi trường trong các cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống, khu vui chơi giải trí, trong vận chuyển khách du lịch; một số biện pháp khắc phục tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đối với môi trường: biện pháp hành chính, biện pháp tuyên truyền, biện pháp kinh tế.	3	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
II	Khóa 2020 - 2024				
1	Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam	Hiểu được kiến thức về khái niệm, đặc điểm của di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng; những di tích lịch sử văn hóa và danh thắng tiêu biểu. Đồng thời chỉ ra cách phân loại hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam. Liên hệ vai trò của của di tích lịch sử văn hóa và danh thắng đối với sự phát triển du lịch Việt Nam.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Bài thu hoạch thực tế: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Hành vi tiêu dùng du lịch	Hiểu được những khái niệm cơ bản về nghiên cứu hành vi tiêu dùng nói chung và trong du lịch nói riêng; các quy luật, phương pháp nghiên cứu tâm lí con người; các vấn đề về nhu cầu, động cơ, thị hiếu, tâm trạng, quá trình tiêu dùng du lịch, đặc điểm tâm lí một số nhóm khách du lịch cũng như các nhóm người tham gia vào hoạt động du lịch, quản lí, kinh doanh và giao tiếp du lịch.	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Địa lí du lịch Việt Nam	Gồm những kiến thức cơ bản về cơ sở lí luận của địa lí du lịch; các loại tài nguyên du lịch, sơ đồ vùng du lịch Việt Nam; các sản phẩm du lịch, các điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế, các tuyến du lịch quan trọng của bảy vùng du lịch Việt Nam.	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Báo cáo thực tế: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Khởi sự kinh doanh	Người học nghiên cứu và phát hiện các hành vi cần thiết để quyết định sẽ kinh doanh cái gì, kinh doanh như thế nào và kinh doanh ở đâu; Lập ra một doanh nghiệp cụ thể với các hành vi và nhiều quyết định cụ thể về vị trí, quy mô, công nghệ...; Thiết lập các điều kiện cần thiết đưa doanh nghiệp phát triển.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Nhiếp ảnh	Những kiến thức cơ bản về nhiếp ảnh; máy ảnh truyền thống và máy ảnh kĩ thuật số; cách xử lí ánh sáng và bố cục; các thể loại ảnh; cách sử dụng phần mềm để xử lí hình ảnh và truyền ảnh qua internet.	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Thanh nhạc thực hành	Gồm những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thanh nhạc như: hơi thở, khẩu hình, các tư thế khi hát, vị trí âm thanh, các kỹ thuật ca hát, hát chuyên giọng; luyện tập vị trí âm thanh trên các âm khu của giọng; phương pháp ứng dụng các kỹ thuật thanh nhạc; thực hành học hát những bài hát có sắc thái khác nhau.	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	Cung cấp những kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch, các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động hướng dẫn du lịch; các kiến thức về tự nhiên, văn hoá, lịch sử, kết cấu hạ tầng của các tuyến điểm du lịch chính và một số chương trình du lịch chủ yếu của các vùng du lịch trong cả nước.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Báo cáo thực tế: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Nghiệp vụ lữ hành	Những kiến thức cơ bản về hoạt động lữ hành, kinh doanh lữ hành, doanh nghiệp lữ hành, sản phẩm lữ hành, chức năng, vai trò của doanh nghiệp lữ hành; các quy định pháp lí trong việc thành lập doanh nghiệp lữ hành tại Việt Nam; các căn cứ và nguyên tắc tổ chức, đưa doanh nghiệp vào hoạt động; quy trình nghiệp vụ trong việc xây dựng chương trình du lịch, tổ chức định giá và thực hiện các chương trình du lịch, các nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác trong kinh doanh lữ hành; các nguyên lí và cách thức tổ chức các hoạt động marketing, phát triển thị trường khách, hệ thống kênh phân phối của các doanh nghiệp lữ hành.	3	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Gồm những kiến thức về nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch; những phong cách và đức tính, phẩm chất và năng lực của hướng dẫn viên; phân tích, đánh giá được những yếu tố khách quan cơ bản có tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch; các yêu cầu về xây dựng chương trình tham quan du lịch; chuẩn bị và thiết kế được bài thuyết minh về các điểm du lịch; tổ chức được hoạt động hướng dẫn du lịch và thành thạo các phương pháp hướng dẫn tham quan; xử lí được các tình huống phát sinh trong hoạt động hướng dẫn du lịch; nhận biết được vai trò của hướng dẫn viên du lịch, các vấn đề về du lịch bền vững và giao tiếp đa văn hóa.	3	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Quản trị kinh doanh lữ hành	Gồm những kiến thức cơ bản về những vấn đề lý luận cơ bản về kinh doanh lữ hành, những nội dung hoạt động của nó; quy trình xây dựng và thực hiện chương trình du lịch trên cơ sở phân tích môi trường kinh doanh và lựa chọn chiến lược, chính sách kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ. Đồng thời giới thiệu cho người học những nét cơ bản về xu hướng phát triển du lịch và những giải pháp phát triển kinh doanh lữ hành ở Việt Nam.	3	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Thực tập 1 (thực tập tổng hợp)	Sinh viên hiểu biết đầy đủ về nơi thực tập, hiểu những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cần cho đợt thực tập, biết cách tổng hợp số liệu trong quá trình đi thực tế tại các đơn vị đến thực tập.	4	Kỳ 6	Báo cáo thực tập (toàn đợt) theo đúng quy định và nộp đúng thời hạn. ĐTP 1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 40%; ĐTP 2: Điểm chấm Báo cáo thực tập (toàn đợt), là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do khoa phân công), trọng số 60%.
III	Khóa 2021 - 2025				
1	Đại cương về quản trị kinh doanh	Những kiến thức cơ bản về đại cương quản trị kinh doanh, bao gồm: Kinh doanh và quản trị kinh doanh; Vận dụng các quy luật trong quản trị kinh doanh - các nguyên tắc và phương pháp quản trị kinh doanh; Thông tin và quyết định trong quản trị; Lập kế hoạch trong quản trị kinh doanh; Chức năng tổ chức trong quản trị kinh doanh; Điều hành trong quản trị kinh doanh; Chức năng kiểm tra.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Văn hóa tổ chức	Những kiến thức cơ bản về văn hoá tổ chức như: khái niệm; những thành tố cơ bản; biểu hiện; những đặc tính cơ bản; các yếu tố ảnh hưởng; vai trò; xây dựng, duy trì và thay đổi văn hoá tổ chức.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Nhập môn khoa học du lịch	Gồm những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển du lịch trên thế giới và ở Việt Nam; Các điều kiện phát triển du lịch; Tính mùa vụ trong du lịch; các loại hình du lịch; Mối tương tác giữa du lịch và các lĩnh vực khác; tổ chức quản lí ngành du lịch và sự hình thành khoa học liên ngành mới - khoa học du lịch.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Luật Du lịch	Những nội dung kiến thức lý luận và thực hành về pháp luật du lịch. Sinh viên sẽ hiểu được cách thức mà nội dung pháp luật về du lịch được soạn thảo và ban hành, trong mối tương quan tới hoạt động kinh doanh và phát triển bền vững, qua đó nắm được quy định pháp lý hiện hành một cách chủ động. Đặc biệt là giúp sinh viên biết cách tự tìm hiểu các vấn đề pháp lý về hoạt động kinh doanh du lịch phù hợp.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch	Những kiến thức cơ bản về giao tiếp, ứng xử trong hoạt động kinh doanh du lịch, bao gồm: những vấn đề chung của giao tiếp, tâm lý phổ biến của khách du lịch và nghệ thuật ứng xử phù hợp với tâm lý của khách du lịch.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Marketing du lịch	Gồm những kiến thức cơ bản về khái niệm hoạt động xúc tiến; các công cụ xúc tiến cơ bản; tiến trình xây dựng và quản lý kế hoạch xúc tiến cho doanh nghiệp và sản phẩm du lịch đặc biệt; tiến trình xây dựng và quản lý kế hoạch quảng cáo cũng như các hình thức quảng cáo cơ bản; hình thành và thiết kế thông điệp du lịch; xúc tiến điểm đến du lịch. Từ đó, hiểu kiến thức cơ bản của một trong ba chuyên ngành: Quản trị Lữ hành, Quản trị Khách sạn, Quản trị Sự kiện.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Kinh tế du lịch	Gồm những kiến thức cơ bản về thị trường du lịch; hoạt động của doanh nghiệp du lịch trong mối quan hệ tác động qua lại với môi trường kinh doanh và đánh giá khả năng sinh lời của một dự án đầu tư du lịch.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Địa lý du lịch thế giới	Gồm những thức cơ bản về du lịch và kinh tế du lịch trên thế giới. Về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của 5 châu lục, 22 khu vực và các thực thể địa chính trị tiêu biểu trên thế giới. Các tài nguyên du lịch tiêu biểu ở 5 châu lục, 22 khu vực và các thực thể địa chính trị tiêu biểu trên thế giới. Các điểm đến tiêu biểu thu hút khách du lịch hàng đầu thế giới ở các khu vực và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Báo cáo thực tế: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Phong tục tập quán và tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam	Gồm các kiến thức cơ bản về Phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng, tôn giáo của Việt Nam Việt Nam - Những kiến thức về dân gian trong đời sống tâm linh của người Việt. Đồng thời tìm hiểu các lễ hội tiêu biểu nhằm tăng thêm sự hiểu biết về một nền văn hóa đa dạng đậm đà bản sắc của dân tộc Việt Nam. Giúp sinh viên có kiến thức thực tế môn học, có cái nhìn tổng quan về sự thay đổi trong một số phong tục tập quán, lễ hội hiện nay so với truyền thống. Bước đầu thấy được những tác động của phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo đến phát triển du lịch hiện nay.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Báo cáo thực tế: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tiếng anh du lịch	Kiến thức cơ bản về du lịch, đại lý du lịch, công ty lữ hành và những động lực thúc đẩy ngành du lịch phát triển. Học phần mở rộng cho sinh viên các thuật ngữ, tình huống giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực lữ hành.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
IV	Khóa 2022 - 2026				
1	Triết học Mác lênin	Học phần gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Tiếng anh 1	Gồm các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, trạng từ tần suất; cấu trúc Be going to, mẫu câu hỏi, động từ khuyết thiếu can/ have to/ must và các chủ đề: Kỳ nghỉ và ngày cuối tuần, thông tin cá nhân, thời gian rảnh rỗi, người bạn thân nhất; công việc; sở thích cá nhân, kế hoạch trong tương lai, hỏi và trả lời qua điện thoại, thảo luận và đưa ra lời khuyên cho người học ngôn ngữ, nói về năng khiếu và quy tắc trong trường học, mô tả về khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tin học đại cương	Gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Xã hội học đại cương	Xã hội học đại cương là một khởi đầu trong việc tiếp cận Xã hội học. Học phần gồm có 7 bài về các vấn đề như: Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học; Một số khái niệm cơ bản của Xã hội học; Một số lĩnh vực nghiên cứu của Xã hội học; Phương pháp nghiên cứu của Xã hội học, Cơ cấu xã hội	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Nhập môn du lịch	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển du lịch trên thế giới và ở Việt Nam; Các điều kiện phát triển du lịch; Tính mùa vụ trong du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch; Mối tương tác giữa du lịch và các lĩnh vực khác; tương lai và triển vọng của du lịch và hướng đào tạo, nghiên cứu xu hướng du lịch trong tương lai.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); bản sắc văn hóa dân tộc. Hình thành thái độ tích cực cho sinh với việc giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ (báo cáo thực tế): 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Kinh tế học đại cương	Học phần nghiên cứu về các vấn đề cơ bản của kinh tế học, hành vi của các thành viên tham gia vào hệ thống kinh tế cũng như một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng của nền kinh tế.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tiếng Anh 2	Gồm các kiến thức cơ bản về thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, thói quen trong quá khứ, các mệnh đề quan hệ; Mô tả, nêu ý kiến về giao thông, du lịch, sức khỏe, thực phẩm và tiền tệ bằng Tiếng Anh.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Giáo dục thể chất 1	Giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Nguyên tắc và PP NCKH	Gồm những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, thực hiện bài tập nghiên cứu khoa học, nhận xét, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Pháp luật đại cương	Gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, nhà nước và pháp luật nước CHXHCN Việt Nam; pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự; pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Diễn giảng công cộng	Những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ nói trước công chúng; công việc, nguyên tắc và kỹ năng diễn giảng công cộng; các quan niệm về diễn giảng công cộng và các thuật ngữ liên quan đến diễn giảng công cộng; vai trò của diễn giảng công cộng trong cuộc sống, công việc và trong vấn đề thực hành nghề du lịch.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Lịch sử văn minh thế giới	Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về khái niệm “văn hoá”, “văn minh” và những yếu tố cấu thành nên văn minh. Phân văn minh phương đông sẽ trình bày thông qua cơ sở hình thành và những thành tựu chính. Phân văn minh phương Tây trình bày quá trình phát triển của văn minh phương tây qua các thời kỳ lịch sử.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
15	Thực tế tổng hợp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức thực tế hoạt động du lịch nội địa (ba miền Bắc – Miền Trung – miền Nam) hoặc nước ngoài. Trực tiếp tiếp cận với các điểm, các tuyến du lịch để tìm hiểu thực trạng các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, lễ hành đã và đang diễn ra.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Báo cáo thực tế 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
16	Tổ chức chương trình Team building	Gồm những kiến thức cơ bản về team building, quy trình tổ chức và các yếu tố bên trong của một chương trình team bao gồm: Những kiến thức cơ bản về team building, mục đích của chương trình team building, phân loại chương trình team building; Các yếu tố cấu thành và quy trình tổ chức một chương trình team building; Các vị trí nhân sự và yêu cầu về phẩm chất, kỹ năng, kiến thức cần thiết; Thực hành tổ chức một số loại hình chương trình team building thường gặp.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Kế toán

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I Khóa 2019-2023					
1	Kinh tế lượng	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh hồi quy một phương trình, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình, cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Kiểm toán báo cáo tài chính	Học phần nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kiểm toán báo cáo tài chính: Khái niệm, mục tiêu, nội dung kiểm toán; Cơ sở dẫn liệu, trình tự và phương pháp kiểm toán; Chu kỳ bán hàng và thu tiền; Chu kỳ mua hàng và thanh toán; Chu kỳ hàng tồn	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản về: Những vấn đề lý luận chung về phân tích hoạt động kinh doanh; phân tích kết quả sản xuất, giá thành sản phẩm, tình hình tiêu thụ và lợi nhuận và phân tích báo cáo tài chính.	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Kế toán máy	Học phần hướng dẫn người học vận dụng kiến thức nguyên lý và nghiệp vụ của chế độ kế toán doanh nghiệp để phân tích, xử lý nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo những nguyên tắc cơ bản về phần mềm kế toán và kế toán trên máy tính. Căn cứ vào dữ liệu.	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngân hàng thương mại trong nền kinh tế thị trường; các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến nguồn vốn và quản lý nguồn vốn kinh doanh; tín dụng; ngân quỹ và thanh toán qua ngân hàng, bảo lãnh... của ngân hàng thương mại.	2	Kỳ 7	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên sẽ trình bày được những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, có thể tự tổ chức các quy trình kế toán một cách độc lập, vận dụng để tổ chức hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản và hệ thống sổ sách của doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định. Bên cạnh đó, xác định được những tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để tiếp tục học tập và phấn đấu.	2	Kỳ 7	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Thực hành kế toán doanh nghiệp	Học phần tập trung nghiên cứu các nội dung: Thiết lập hệ thống sổ kế toán; lập các chứng từ và ghi sổ sách kế toán (sổ tổng hợp và sổ chi tiết) liên quan đến kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu; kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ và cá	3	Kỳ 8	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Thực hành kế toán HCSN	Học phần hướng dẫn người học vận dụng kiến thức nguyên lý và nghiệp vụ của chế độ kế toán HCSN để phân tích, xử lý nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy trình của công việc kế toán tại một đơn vị như: Nguyên tắc lập chứng từ kế toán; Phương p	2	Kỳ 8	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Thực tập tốt nghiệp	Học phần thực tập 2 - Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên củng cố và bổ sung kiến thức lý luận, nghiệp vụ chuyên môn ngành, nghề được đào tạo, nắm vững quy trình và các thao tác thực hành, vận dụng kiến thức đã học để phân tích giải quyết các vấn đề thực tế.	4	Kỳ 8	Điểm quá trình TT: 40% Điểm báo cáo TT: 60%
10	Khóa luận tốt nghiệp	Giúp người học hiểu và vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào thực tế	6	Kỳ 8	Hội đồng đánh giá, chấm điểm
11	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	Trình bày, giải thích, phân tích được trình tự, nội dung, phương pháp hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu phát sinh, liên quan đến các phần hành kế toán của doanh nghiệp xây lắp. Vận dụng được những kiến thức lý thuyết cơ bản của chế độ kế toán.	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Kế toán ngân hàng thương mại	Trình bày được các kiến thức cơ bản về kế toán trong các ngân hàng thương mại, nội dung, nguyên tắc và phương pháp kế toán nguồn vốn, tài sản, nghiệp vụ kinh doanh, thanh qua ngân hàng, thanh toán liên ngân hàng... Vận dụng những kiến thức cơ bản để hạch toán kế toán.	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, bao gồm: quản lý tài sản cố định; quản lý tài sản lưu động và vốn lưu động; quản lý vốn bằng tiền; quản lý tín dụng thương mại; quản lý nguồn vốn của doanh nghiệp; các quyết định	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
II Khóa 2020 - 2024					

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Kế toán quản trị	Người học tập hợp chi phí sản xuất, đánh giá được sản phẩm làm dở, tính giá thành sản phẩm. Phân tích được các nội dung ứng dụng của kế toán quản trị trong mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận và lập dự toán sản xuất kinh doanh, dự toán linh hoạt phục vụ việc ra quyết định	4	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Người học hạch toán các nghiệp vụ cơ bản tại doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, có khả năng tổ chức công tác kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán trong hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản của một doanh nghiệp nhỏ và vừa.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Kế toán tài chính 3	Học phần nhằm cung cấp các kiến thức về quy định hạch toán; nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng; phương pháp kế toán các nghiệp vụ liên quan đến các khoản nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu; đặc điểm cơ bản và phương pháp kế toán tại doanh nghiệp xây lắp,	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Luật và chuẩn mực kế toán	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống các văn bản pháp quy về kế toán (luật điều chỉnh nội dung của công tác kế toán, luật về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán), khái quát về chuẩn mực kế toán, quản lý nhà nước về kế toán và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về kế toán	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Khởi sự kinh doanh	Học phần cung cấp kiến thức về các hành vi cần thiết để quyết định sẽ kinh doanh cái gì, kinh doanh như thế nào và kinh doanh ở đâu; Lập ra kế hoạch để khởi sự kinh doanh với kết quả là thành lập một doanh nghiệp cụ thể với các hành vi và nhiều quyết định cụ thể về vị trí, quy mô, công nghệ...; Thiết lập các điều kiện cần thiết, xây dựng các chiến lược để đưa doanh nghiệp phát triển.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Kế toán hành chính sự nghiệp	Sau khi học xong học phần này người học thông hiểu được thế nào là đơn vị hành chính sự nghiệp, nguồn kinh phí hoạt động của một đơn vị hành chính sự nghiệp có những nguồn nào, từ đó có thể hạch toán các nghiệp vụ theo các nguồn kinh phí hoạt động, hệ thống.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Thực tập 1 (Thực tập giáo trình)	Người học hiểu, giải thích, phân tích được những đặc trưng chủ yếu của từng loại hình doanh nghiệp gắn với hoạt động của bộ máy kế toán tại đơn vị thực tập và quy trình cơ bản của công việc kế toán thực hiện như: Phương pháp lập các chứng từ kế toán; Ghi sổ; Lập báo cáo kế toán.	4	Kỳ 6	Điểm quá trình TT: 40% Điểm báo cáo TT: 60%
9	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Học phân trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngân hàng thương mại trong nền kinh tế thị trường; các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến nguồn vốn và quản lý nguồn vốn kinh doanh; tín dụng; ngân quỹ và thanh toán qua ngân hàng, bảo lãnh... của ngân hàng thương mại.	2	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Thị trường chứng khoán	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, cơ chế vận hành và những quy định hoạt động chứng khoán tại Việt Nam, các kỹ thuật đánh giá và đầu tư cơ bản về một số loại chứng khoán chủ yếu. Vận dụng những kiến thức cơ bản để tính toán được một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản của hoạt động kinh doanh chứng khoán,	2	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
III Khóa 2021 - 2025					

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về CNXH Khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên CNXH để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn CNXH trên thế giới và trong nước.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 3	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần còn trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc của đời sống hàng ngày như du lịch, phim và nghệ thuật,...	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Giáo dục thể chất 3	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp giáo dục thể chất; một số kiến thức cơ bản về Y - Sinh học Thể dục, thể thao; chạy cự li ngắn; cự li trung bình; những động tác, kỹ thuật cơ bản của môn thể thao (Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, võ thuật, bơi lội), đặc điểm, ý nghĩa tác dụng của GDTC đối với người tập luyện; hiểu được một số điều luật cơ bản, chiến thuật đơn giản trong các môn thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài ...Nhằm phát triển con người toàn diện (Đức – Trí – Thể - Mỹ)	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Kinh tế vĩ mô	Sau khi kết thúc học phần, người học có kiến thức tổng quát về kinh tế vĩ mô, các chính sách kinh tế và những công cụ chủ yếu của từng chính sách được chính phủ vận dụng trong việc điều hành nền kinh tế, các nguyên lý vận hành của nền kinh tế ở mức độ vĩ mô thông qua phân tích một số mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản; trang bị cho sinh viên những công cụ và hiểu biết căn bản về chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn; phân tích và giải thích các vấn đề kinh tế tổng thể thường xuyên được đề cập đến trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Đồng thời, giúp người học có kỹ năng cơ bản trong tính toán các biến số kinh tế vĩ mô và mô hình hóa các biến động của nền kinh tế.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Nguyên lý thống kê	Trình bày, giải thích và phân tích được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê như dãy số thời gian, chỉ số...; Điều tra thu thập tài liệu thống kê; xử lý số liệu đã thu thập được; áp dụng các phương pháp phân tích thống kê, đưa ra được kết luận và kiến nghị phù hợp.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Marketing căn bản	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Marketing, vai trò, chức năng của thị trường; phương pháp nghiên cứu (các quy luật kinh tế thị trường, tính quy luật nhu cầu thị trường); phân tích thị trường; hành vi mua hàng và nhu cầu của người tiêu dùng; xây dựng các chính sách sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến, yểm trợ nhằm đạt được hiệu quả tối ưu trong kinh doanh.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Thuế Nhà nước	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán các loại sắc thuế hiện hành, bao gồm: Nội dung, nguyên tắc và các phương pháp kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp từng loại thuế và lập một số báo cáo thuế chủ yếu theo luật định.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Kế toán tài chính 1	Học phần nhằm cung cấp các kiến thức về nội dung tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp; các quy định hạch toán; nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng; phương pháp kế toán các nghiệp vụ liên quan đến vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán kinh doanh, các khoản phải thu và ứng trước; kế toán các loại vật tư; kế toán tài sản cố định và các khoản đầu tư, góp vốn. Giúp sinh viên hình thành và rèn luyện các kỹ năng lập chứng từ, định khoản, ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các phân hành kế toán trên trong doanh nghiệp theo chế độ kế toán hiện hành.	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tài chính doanh nghiệp	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, vận dụng được các kiến thức đã được trang bị để xem xét trên góc độ tài chính khi ra các quyết định liên quan tới tình hình tài chính của doanh nghiệp.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	2	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Luật kinh tế	Học phần Luật kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh, quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức quản lý hoạt động, giải thể, phá sản đối với các loại hình kinh doanh. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại bằng các hình thức cơ bản tại Việt Nam.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần cung cấp những kiến thức về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày cơ sở quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Thanh toán quốc tế	Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức căn bản về nghiệp vụ thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương bao gồm các điều kiện thương mại quốc tế, các thủ tục hải quan, các phương tiện, phương thức thanh toán quốc tế.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Kế toán tài chính 2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu và kỹ năng hạch toán của một số phần hành kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.	4	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
IV	Khóa 2022 - 2026				

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lê Nin	Có kiến thức cơ bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Có thể giới quan duy vật và phương pháp biện chứng duy vật. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Giáo dục Thể chất 2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lí luận và phương pháp giáo dục thể chất; một số kiến thức cơ bản về Y - Sinh học Thể dục, thể thao; chạy cự li ngắn; cự li trung bình; những động tác, kỹ thuật cơ bản của môn thể thao (Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, võ thuật, bơi lội), đặc điểm, ý nghĩa tác dụng của GDTC đối với người tập luyện; hiểu được một số điều luật cơ bản, chiến thuật đơn giản trong các môn thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài ...Nhằm phát triển con người toàn diện (Đức – Trí – Thể - Mỹ)	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tiếng Anh 1	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tin học đại cương	Sau khi học xong học phần này, người học có những kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng MS Office (MS Word, MS Excel, MS Powerpoint), mạng máy tính và Internet đồng thời sử dụng máy tính, phần mềm Microsoft Office để phục vụ công tác chuyên môn.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Pháp luật đại cương	Có kiến thức lý luận chung về nhà nước, pháp luật và hệ thống pháp luật cơ bản Việt Nam hiện nay, vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế	Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán về đại số tuyến tính và giải tích thường gặp trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Kinh tế vi mô	Sau khi hoàn thành chương trình học phần, người học có kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô, vận dụng để giải thích được một số quy luật, hành vi của nhà sản xuất, người tiêu dùng, người lao động và các can thiệp của chính phủ để khắc phục những thất bại	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	Có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tiếng Anh 2	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn; cách đưa ra ý kiến cá nhân, cách thể hiện mong muốn, sở thích, cách xác định vị trí, cách mô tả cảm xúc, và mô tả tranh, và mô tả một chuyến đi với các chủ đề thức ăn, thời trang...	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Giáo dục Thể chất 1	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Xác suất và Thống kê A	Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán xác suất và thống kê thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Nguyên lý kế toán	Học phần giúp người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hạch toán kế toán. Người học nắm được những nguyên tắc, phương pháp, trình tự và nội dung hạch toán kế toán, làm cơ sở để học các học phần nghiệp vụ kế toán chuyên ngành.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tài chính - tiền tệ	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính – tiền tệ như nguồn gốc, bản chất, các chức năng của tài chính – tiền tệ. Giới thiệu hệ thống tài chính Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chính sách tiền tệ trong nền kinh tế.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
15	Marketing căn bản	<p>Học phần cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản về các nguyên lý hoạt động Marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh; các khái niệm về Marketing; công tác nghiên cứu thị trường và hành vi người tiêu dùng; xây dựng chiến lược, kế hoạch, tổ chức và kiểm tra Marketing; nghiên cứu chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và hoạt động truyền thông Marketing.</p>	2	Kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Kinh tế nông nghiệp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Khóa 2020-2024				
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về CNXH Khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên CNXH để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn CNXH trên thế giới và trong nước.	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 3	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần còn trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc của đời sống hàng ngày như du lịch, phim và nghệ thuật,...	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Giáo dục thể chất 3	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp giáo dục thể chất; một số kiến thức cơ bản về Y - Sinh học Thể dục, thể thao; chạy cự li ngắn; cự li trung bình; những động tác, kỹ thuật cơ bản của môn thể thao (Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, võ thuật, bơi lội), đặc điểm, ý nghĩa tác dụng của GDTC đối với người tập luyện; hiểu được một số điều luật cơ bản, chiến thuật đơn giản trong các môn thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài ...Nhằm phát triển con người toàn diện (Đức – Trí – Thể - Mỹ)	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tiếng anh chuyên ngành kinh tế nông nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên các thuật ngữ, tình huống giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ năng tiêu biểu thuộc lĩnh vực chuyên ngành kinh tế nông nghiệp. Học phần góp phần tiếp tục củng cố từ vựng và ngữ pháp và trau dồi kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh 1,2,3.	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Trồng trọt đại cương	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản cho người học về: Sinh lý cây trồng, đất trồng, dinh dưỡng, hệ thống canh tác, phòng trừ dịch hại cây trồng.	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Chăn nuôi đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý; công tác giống; nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi; kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò; chăn nuôi lợn; chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi dê; bệnh lý học đại cương; khái niệm cơ bản về dược lý thú y; bệnh ở trâu, bò, dê; bệnh ở lợn; bệnh ở gia cầm.	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Khởi sự kinh doanh	Học phần cung cấp kiến thức về các hành vi cần thiết để quyết định sẽ kinh doanh cái gì, kinh doanh như thế nào và kinh doanh ở đâu; Lập ra kế hoạch để khởi sự kinh doanh với kết quả là thành lập một doanh nghiệp cụ thể với các hành vi và nhiều quyết định cụ thể về vị trí, quy mô, công nghệ...; Thiết lập các điều kiện cần thiết, xây dựng các chiến lược để đưa doanh nghiệp phát triển.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Kinh tế hộ và trang trại	Học phần này trang bị cho người học kiến thức tổng quan về kinh tế hộ và trang trại, qua đó người học có thể vận dụng để xây dựng phương hướng, kế hoạch sản xuất, quản trị được các yếu tố trong sản xuất ở nông hộ và trang trại. Hạch toán được kết quả sản xuất kinh doanh của hộ và trang trại từ đó ra các quyết định phù hợp.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tin học ứng dụng trong kinh tế	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao về phần mềm MS Word, MS Excel, MS PowerPoint. Hướng dẫn người học ứng dụng tốt MS Excel để lập các bảng tính, quản trị dữ liệu, vẽ và hiệu chỉnh biểu đồ chuyên dụng, Sử dụng các hàm Excel để giải quyết một số bài toán kinh tế. Sử dụng phần mềm MS Project để tạo lịch biểu và quản lý nguồn lực của dự án phục vụ trực tiếp cho học tập, nghiên cứu và làm việc sau này	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Thực tập 1	Học phần giúp người học củng cố những kiến thức lí luận đã được học; vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế sản xuất kinh doanh của các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp tại cơ sở đồng thời giúp người học rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ mang tính chất tổng hợp để có khả năng thực hiện tốt các công việc trong thực tế nghề nghiệp nông nghiệp nông thôn.	4	Kỳ 6	Điểm quá trình TT: 40% Điểm báo cáo TT: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Kinh tế nguồn nhân lực	Học phần cung cấp kiến thức khái quát về kinh tế nguồn nhân lực; các vấn đề xoay quanh lao động như: thị trường, năng suất, tiền lương; công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; công tác trợ giúp xã hội đối với người lao động.	2	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
II	Khóa 2021-2025				
1	Kinh tế vĩ mô	Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề tổng quan của nền kinh tế vĩ mô, đo lường các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng; cung cấp kiến thức về tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát; xây dựng và phân tích các mô hình kinh tế nhằm giải thích tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ và các vấn đề của nền kinh tế mở.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Nguyên lý thống kê	Học phần tập trung nghiên cứu các kiến thức cơ bản về thống kê như một số khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê thường dùng. Bên cạnh đó, trong quá trình học người học biết vận dụng các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin, các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, phân tích sự biến động của hiện tượng (Phương pháp phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số,...vv). Từ đó tính toán được các chỉ tiêu kinh tế cơ bản để nhận thức được chính xác hiện tượng kinh tế xã hội từ đó đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong quản lý.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Thuế Nhà nước	Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản về từng sắc thuế theo quy định của Nhà nước: thuế Giá trị gia tăng; thuế Tiêu thụ đặc biệt; thuế Xuất khẩu, nhập khẩu; thuế Thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân và các loại thu khác như thuế Nhà đất; thuế Bảo vệ môi trường, phí và lệ phí...	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Mô hình toán kinh tế	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Mô hình cân đối liên ngành; mô hình tối ưu tuyến tính, bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán đối ngẫu và bài toán vận tải.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Nguyên lý kinh tế nông nghiệp	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế nông nghiệp trong bối cảnh và chủ thể của các hoạt động kinh tế nông nghiệp gắn với chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân ở Việt Nam. Học phần nghiên cứu các nội dung: các tổ chức kinh tế nông nghiệp; kinh tế các nguồn lực trong nông nghiệp; các nguyên tắc kinh tế trong nông nghiệp; cung cầu trong nông nghiệp; marketing trong nông nghiệp; kinh tế thương mại trong nông nghiệp; phát triển nông nghiệp bền vững.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về CNXH Khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên CNXH để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn CNXH trên thế giới và trong nước.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Tiếng Anh 3	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần còn trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc của đời sống hàng ngày như du lịch, phim và nghệ thuật,...	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Giáo dục thể chất 3	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lí luận và phương pháp giáo dục thể chất; một số kiến thức cơ bản về Y - Sinh học Thể dục, thể thao; chạy cự li ngắn; cự li trung bình; những động tác, kỹ thuật cơ bản của môn thể thao (Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, võ thuật, bơi lội), đặc điểm, ý nghĩa tác dụng của GDTC đối với người tập luyện; hiểu được một số điều luật cơ bản, chiến thuật đơn giản trong các môn thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài ...Nhằm phát triển con người toàn diện (Đức – Trí – Thể - Mỹ)	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	2	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Địa lý kinh tế Việt Nam	Học phần gồm kiến thức cơ bản về tổ chức lãnh thổ, các dạng tài nguyên, hình thức tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế, tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế.	2	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Luật kinh tế	Học phần Luật kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh, quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức quản lý hoạt động, giải thể, phá sản đối với các loại hình kinh doanh. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại bằng các hình thức cơ bản tại Việt Nam.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Thanh toán quốc tế	Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức căn bản về nghiệp vụ thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương bao gồm các điều kiện thương mại quốc tế, các thủ tục hải quan, các phương tiện, phương thức thanh toán quốc tế.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Thống kê nông nghiệp	Học phần tập trung nghiên cứu các kiến thức cơ bản những kiến thức cơ bản về thống kê các yếu tố của quá trình sản xuất nông nghiệp (thống kê ngành trồng trọt, chăn nuôi, kết quả và hiệu quả sản xuất, đời sống nông dân..). Từ đó tính toán được các chỉ tiêu kinh tế cơ bản để nhận thức được về hoạt động thống kê trong ngành nông nghiệp.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Marketing nông nghiệp	Những nội dung chính của học phần bao gồm: đặc điểm của sản xuất nông nghiệp có ảnh hưởng đến chiến lược hay kế hoạch Marketing; phân tích thực trạng marketing của ngành hàng hay sản phẩm nông nghiệp; phân tích thị trường của ngành hàng hay sản phẩm nông nghiệp; phân tích hành vi sản xuất của nông hộ hay doanh nghiệp sản xuất những sản phẩm nông nghiệp; xây dựng chiến lược hay kế hoạch marketing hỗn hợp cho ngành hàng hay sản phẩm nông nghiệp (bao gồm chiến lược sản phẩm, chiến lược phân phối, chiến lược giá và chiến lược chiêu thị); Nghiên cứu thị trường xuất khẩu nông sản và phương thức xâm nhập.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Giáo dục thể chất 3	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lí luận và phương pháp giáo dục thể chất; một số kiến thức cơ bản về Y - Sinh học Thể dục, thể thao; chạy cự li ngắn; cự li trung bình; những động tác, kỹ thuật cơ bản của môn thể thao (Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, võ thuật, bơi lội), đặc điểm, ý nghĩa tác dụng của GDTC đối với người tập luyện; hiểu được một số điều luật cơ bản, chiến thuật đơn giản trong các môn thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài ...Nhằm phát triển con người toàn diện (Đức – Trí – Thể - Mỹ)	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Kinh tế vĩ mô	Sau khi kết thúc học phần, người học có kiến thức tổng quát về kinh tế vĩ mô, các chính sách kinh tế và những công cụ chủ yếu của từng chính sách được chính phủ vận dụng trong việc điều hành nền kinh tế, các nguyên lý vận hành của nền kinh tế ở mức độ vĩ mô thông qua phân tích một số mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản; trang bị cho sinh viên những công cụ và hiểu biết căn bản về chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn; phân tích và giải thích các vấn đề kinh tế tổng thể thường xuyên được đề cập đến trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Đồng thời, giúp người học có kỹ năng cơ bản trong tính toán các biến số kinh tế vĩ mô và mô hình hóa các biến động của nền kinh tế.	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Nguyên lý thống kê	Trình bày, giải thích và phân tích được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê như dãy số thời gian, chỉ số...; Điều tra thu thập tài liệu thống kê; xử lý số liệu đã thu thập được; áp dụng các phương pháp phân tích thống kê, đưa ra được kết luận và kiến nghị phù hợp.	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Marketing căn bản	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Marketing, vai trò, chức năng của thị trường; phương pháp nghiên cứu (các quy luật kinh tế thị trường, tính quy luật nhu cầu thị trường); phân tích thị trường; hành vi mua hàng và nhu cầu của người tiêu dùng; xây dựng các chính sách sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến, yểm trợ nhằm đạt được hiệu quả tối ưu trong kinh doanh.	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Thuế Nhà nước	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán các loại sắc thuế hiện hành, bao gồm: Nội dung, nguyên tắc và các phương pháp kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp từng loại thuế và lập một số báo cáo thuế chủ yếu theo luật định.	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Kế toán tài chính 1	Học phần nhằm cung cấp các kiến thức về nội dung tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp; các quy định hạch toán; nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng; phương pháp kế toán các nghiệp vụ liên quan đến vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán kinh doanh, các khoản phải thu và ứng trước; kế toán các loại vật tư; kế toán tài sản cố định và các khoản đầu tư, góp vốn. Giúp sinh viên hình thành và rèn luyện các kỹ năng lập chứng từ, định khoản, ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các phân hành kế toán trên trong doanh nghiệp theo chế độ kế toán hiện hành.	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tài chính doanh nghiệp	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, vận dụng được các kiến thức đã được trang bị để xem xét trên góc độ tài chính khi ra các quyết định liên quan tới tình hình tài chính của doanh nghiệp.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	2	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Luật kinh tế	Học phần Luật kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh, quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức quản lý hoạt động, giải thể, phá sản đối với các loại hình kinh doanh. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại bằng các hình thức cơ bản tại Việt Nam.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần cung cấp những kiến thức về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày cơ sở quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Thanh toán quốc tế	Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức căn bản về nghiệp vụ thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương bao gồm các điều kiện thương mại quốc tế, các thủ tục hải quan, các phương tiện, phương thức thanh toán quốc tế.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Kế toán tài chính 2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu và kỹ năng hạch toán của một số phần hành kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.	4	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
IV	Khóa 2022 - 2026				

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lê Nin	Có kiến thức cơ bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Có thể giới quan duy vật và phương pháp biện chứng duy vật. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Giáo dục Thể chất 2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lí luận và phương pháp giáo dục thể chất; một số kiến thức cơ bản về Y - Sinh học Thể dục, thể thao; chạy cự li ngắn; cự li trung bình; những động tác, kỹ thuật cơ bản của môn thể thao (Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, võ thuật, bơi lội), đặc điểm, ý nghĩa tác dụng của GDTC đối với người tập luyện; hiểu được một số điều luật cơ bản, chiến thuật đơn giản trong các môn thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài ...Nhằm phát triển con người toàn diện (Đức – Trí – Thể - Mỹ)	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tiếng Anh 1	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tin học đại cương	Sau khi học xong học phần này, người học có những kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng MS Office (MS Word, MS Excel, MS Powerpoint), mạng máy tính và Internet đồng thời sử dụng máy tính, phần mềm Microsoft Office để phục vụ công tác chuyên môn.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Pháp luật đại cương	Có kiến thức lý luận chung về nhà nước, pháp luật và hệ thống pháp luật cơ bản Việt Nam hiện nay, vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế	Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán về đại số tuyến tính và giải tích thường gặp trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Kinh tế vi mô	Sau khi hoàn thành chương trình học phần, người học có kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô, vận dụng để giải thích được một số quy luật, hành vi của nhà sản xuất, người tiêu dùng, người lao động và các can thiệp của chính phủ để khắc phục những thất bại	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	Có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tiếng Anh 2	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn; cách đưa ra ý kiến cá nhân, cách thể hiện mong muốn, sở thích, cách xác định vị trí, cách mô tả cảm xúc, và mô tả tranh, và mô tả một chuyến đi với các chủ đề thức ăn, thời trang...	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Giáo dục Thể chất 1	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Xác suất và Thống kê A	Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán xác suất và thống kê thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Nguyên lý kế toán	Học phần giúp người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hạch toán kế toán. Người học nắm được những nguyên tắc, phương pháp, trình tự và nội dung hạch toán kế toán, làm cơ sở để học các học phần nghiệp vụ kế toán chuyên ngành.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tài chính - tiền tệ	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính – tiền tệ như nguồn gốc, bản chất, các chức năng của tài chính – tiền tệ. Giới thiệu hệ thống tài chính Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chính sách tiền tệ trong nền kinh tế.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
15	Marketing căn bản	<p>Học phần cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản về các nguyên lý hoạt động Marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh; các khái niệm về Marketing; công tác nghiên cứu thị trường và hành vi người tiêu dùng; xây dựng chiến lược, kế hoạch, tổ chức và kiểm tra Marketing; nghiên cứu chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và hoạt động truyền thông Marketing.</p>	2	Kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Kinh tế đầu tư

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Khóa 2021-2025				
1	Chủ nghĩa XHKH	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về CNXH Khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên CNXH đề từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn CNXH trên thế giới và trong nước.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 3	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần còn trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc của đời sống hàng ngày như du lịch, phim và nghệ thuật,...	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	GDTC 3	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp giáo dục thể chất; một số kiến thức cơ bản về Y - Sinh học Thể dục, thể thao; chạy cự li ngắn; cự li trung bình; những động tác, kỹ thuật cơ bản của môn thể thao (Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, võ thuật, bơi lội), đặc điểm, ý nghĩa tác dụng của GDTC đối với người tập luyện; hiểu được một số điều luật cơ bản, chiến thuật đơn giản trong các môn thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài ...Nhằm phát triển con người toàn diện (Đức – Trí – Thể - Mỹ)	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Luật kinh tế	Học phần Luật kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh, quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức quản lý hoạt động, giải thể, phá sản đối với các loại hình kinh doanh. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại bằng các hình thức cơ bản tại Việt Nam.	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Nguyên lý thống kê	Học phần tập trung nghiên cứu các kiến thức cơ bản về thống kê như một số khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê thường dùng. Bên cạnh đó, trong quá trình học người học biết vận dụng các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin, các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, phân tích sự biến động của hiện tượng (Phương pháp phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số,...vv). Từ đó tính toán được các chỉ tiêu kinh tế cơ bản để nhận thức được chính xác hiện tượng kinh tế xã hội từ đó đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong quản lý.	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Kinh tế vĩ mô 1	Học phần tập trung trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về kinh tế học vĩ mô bao gồm các biến số kinh tế vĩ mô chủ yếu và tác động của các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của chính phủ đến nền kinh tế quốc dân.	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Mô hình toán kinh tế	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Mô hình cân đối liên ngành; mô hình tối ưu tuyến tính, bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán đối ngẫu và bài toán vận tải.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Quản trị kinh doanh 1	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, bao gồm:	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Kinh tế đầu tư 1	Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận chung về đầu tư và đầu tư	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Kinh tế vĩ mô 2	hành trong quản trị kinh doanh; Chức năng kiểm tra.	2	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Kinh tế nguồn nhân lực	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng giáo dục thể chất	2	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Quản trị rủi ro	Học phần giúp người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hạch toán kế toán. Người học nắm được những nguyên tắc, phương pháp, trình tự và nội dung hạch toán kế toán, làm cơ sở để học các học phần nghiệp vụ kế toán chuyên ngành.	2	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Quản trị kinh doanh 2	Học phần phân tích hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng và phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hóa và thị trường các yếu tố sản xuất, ý nghĩa của các loại cơ cấu thị trường, phân tích các nhược điểm vốn có của thị trường và vai trò của Chính phủ. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các công cụ nâng cao trong quá trình phân tích cân bằng tổng quát cũng như kiến thức về lựa chọn trong điều kiện rủi ro.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
15	Kinh tế đầu tư 2	Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận chung về đầu tư công, đầu tư tư phát triển trong doanh nghiệp và đầu tư quốc tế; cung cấp các kiến thức về kết quả và hiệu quả của đầu tư phát triển và quản lý đầu tư theo dự án.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
16	Tư tưởng HCM	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	2	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Giáo dục Tiểu học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I Khóa 2019 -2023					
1	PPDH TC -Kỹ thuật & CN ở TH	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về mục tiêu, cấu trúc và nội dung của môn Thủ công - Kỹ thuật và Công nghệ ở trường Tiểu học. Các phương pháp dạy học và gợi ý về thiết kế bài dạy môn Thủ công - Kỹ thuật và Công nghệ. Cách lên lớp một giờ Thủ công - Kỹ thuật và Công nghệ.	2	Kì 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	PP NCKH GD	Học phần cung cấp một số nội dung cơ bản về nghiên cứu khoa học giáo dục gồm: quan điểm tiếp cận, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, logic tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục; đánh giá một công trình khoa học giáo dục.	2	Kì 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Hướng dẫn GV đánh giá năng lực HS cuối cấp tiểu học	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung về năng lực đánh giá và đánh giá năng lực của học sinh cuối cấp Tiểu học; cấu trúc một số loại năng lực; công cụ đánh giá và hướng dẫn sử dụng bộ công cụ đánh giá năng lực của học sinh cuối cấp Tiểu học.	2	Kì 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	<i>Tự chọn chuyên ngành:</i> Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học*	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về một số vấn đề dạy học phát triển năng lực ở tiểu học hiện nay; một số phương pháp dạy học và các hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học hiện nay.	2	Kì 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	<i>Tự chọn cơ sở ngành</i> : Đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học*	Học phần cung cấp một số nội dung cơ bản: khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp, kỹ thuật đánh giá trong giáo dục tiểu học.	2	Kì 7	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Tổ chức hoạt động âm nhạc ngoại khóa	Người học có một số kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa âm nhạc trong trường tiểu học, biết vận dụng các kiến thức về nhạc lý cơ bản, học hát, xướng âm đã học trong học phần <i>Âm nhạc 1, Âm nhạc 2</i> để thực hành tốt các kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa âm nhạc trong trường tiểu học;	2	Kì 7	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Thường thức mỹ thuật và PPDH Mỹ thuật*	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về giới thiệu mỹ thuật Việt Nam, giới thiệu sơ lược một số họa sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới; môn Mỹ thuật ở trường tiểu học; phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học.	2	Kì 7	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Nghi thức Đội TNTP HCM	Học phần Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh, góp phần hình thành những tri thức, phẩm chất và năng lực theo tiêu chuẩn của người phụ trách Đội trong thời kỳ đổi mới. Các nội dung trong học phần bao gồm: Những vấn đề chung về nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh; Những kỹ năng cơ bản đối với người đội viên; Người chỉ huy nghi thức Đội và các nội dung về đội hình, đội ngũ.	2	Kì 7	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Giáo dục môi trường	Giới thiệu những kiến thức: một số khái niệm môi trường, sinh quyển; các môi trường sống chính; nguồn năng lượng, nguồn nước và nguồn khoáng; tác động gây ô nhiễm môi trường của con người; bảo vệ và phát triển bền vững môi trường; giáo dục bảo vệ và phát triển bền vững môi trường trong nhà trường và trong cộng đồng; Luật bảo vệ môi trường.	2	Kì 8	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Sinh lý học trẻ em	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm cấu tạo, chức năng và quá trình sinh lí của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em. Các biện pháp chăm sóc và giáo dục trẻ em một cách khoa học, phù hợp với lứa tuổi.	2	Kì 8	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Quản lý HCNN và QL ngành GDĐT	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước; đường lối, quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo; luật giáo dục; điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo đối với giáo dục phổ thông.	2	Kì 8	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
		Người học được thực tập các hoạt động về tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương, tình hình thực tế giáo dục ở trường Tiểu học hiện nay; thực tập			<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động thực tập 2 của giáo sinh được đánh giá theo thang điểm 10 -Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập giảng dạy chịu trách nhiệm tổng hợp và quyết định Điểm thực tập giảng dạy. - Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp, quyết định Điểm thực tập chủ nhiệm, chấm và cho Điểm báo cáo thu hoạch. - Điểm ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện nội quy trong đợt thực tập do nhóm giáo sinh bình xét, giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Thực tập 2	các môn học, quan sát, tiếp cận hoạt động dạy học và các hoạt động khác của giáo viên phổ thông. Tích lũy, bổ sung các kỹ năng dạy học. Thêm yêu ngành mà mình lựa chọn	4	Kì 8	<p>giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chịu nhiệm phối hợp với giảng viên là trưởng đoàn căn cứ quyết định cho điểm.</p> <p>- Điểm tổng hợp thực tập 2 (TT2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1, Ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1, Thực tập làm chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2, Thực tập giảng dạy (GD) hệ số 3.</p> <p>- Giáo sinh vắng mặt quá 20% thời gian quy định của đợt thực tập 2, sẽ không được xét đánh giá kết quả thực tập 2. Những giáo sinh này phải thực tập lại theo kế hoạch thực tập 2 của khoá học tiếp theo vào năm sau.</p>
13	Ngữ pháp tiếng Việt và dạy học NP ở TH	Học phần gồm kiến thức nâng cao về ngữ pháp tiếng Việt về từ loại tiếng Việt, cụm từ và câu tiếng Việt, việc dạy học ngữ pháp tiếng Việt ở tiểu học	3	Kì 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%
					- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
					- Thi kết thúc học phần: 60%
14	Hình học và chuyên đề hình học ở TH	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về không gian véc tơ (sự độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính, ánh xạ tuyến tính..); không gian véc tơ Euclid; chuyên đề hình học ở tiểu học (các bài toán về nhận dạng hình, các bài toán về chu vi và diện tích các hình,...) .	3	Kì 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%
					- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
					- Thi kết thúc học phần: 60%
II Khóa 2020 – 2024					
1	Công nghệ và PPDH Công nghệ ở TH	Học phần có những kiến thức cơ bản về Công nghệ, kĩ thuật Công nghệ và Phương pháp dạy học Công nghệ ở tiểu học. Thực hành kĩ thuật Công nghệ và giảng dạy các nội dung trong chương trình môn Công nghệ ở tiểu học.	4	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%
					- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
					- Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng.	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học	Học phần gồm các kiến thức về PPDH Toán ở Tiểu học: những vấn đề chung về PPDH Toán Tiểu học (khái niệm, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học toán, phương pháp kiểm tra, đánh giá, sử dụng thiết bị, lập kế hoạch dạy học), thực hành dạy học Toán Tiểu học (dạy các mạch kiến thức về Toán theo chương trình SGK tiểu học và dạy giải Toán ở Tiểu học).	4	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học	Học phần gồm các kiến thức về thực hành sư phạm: những vấn đề chung về thực hành sư phạm dành cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học, thực hành các kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong dạy học, thực hành các kỹ năng dạy học một số môn ở tiểu học.	3	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức ở tiểu học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về đạo đức, đạo đức học; nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra và đánh giá, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học môn đạo đức ở tiểu học; hướng dẫn soạn giảng môn Đạo đức	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Sinh lý học trẻ em	Học phần cung cấp cho sinh viên tiểu học các kiến thức về đặc điểm cấu tạo, chức năng và quá trình sinh lý của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em; các biện pháp chăm sóc và giáo dục trẻ em một cách khoa học, phù hợp với lứa tuổi.	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Giáo dục môi trường	Học phần gồm các kiến thức về khoa học môi trường, các giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, nguyên nhân ô nhiễm môi trường, hiện trạng môi trường và phát triển bền vững, nội dung và phương pháp giáo dục môi trường thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học.	2	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Hình học sơ cấp	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về phương pháp tiên đề; khái niệm về hình hình học và nghiên cứu tính chất của tam giác, đa giác, đường tròn bằng phương pháp tổng hợp, phương pháp véc tơ và tọa độ.	3	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học	Môn học trang bị cho người học các kiến thức về những vấn đề cơ bản về hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học; tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.	3	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên																																				
10	Thực tập 1	Học phần gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản về tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương và ở trường tiểu học; thực hành công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục; thực hành giảng dạy các môn học văn hóa và các hoạt động chuyên môn khác; viết báo cáo rút kinh nghiệm và thực hiện bài tập về Tâm lí- Giáo dục để nhận thức, tích lũy và bổ sung các kỹ năng dạy học cho bản thân			<p>Hoạt động Thực tập 1 của giáo sinh được đánh giá theo thang điểm 10</p> <p>Hoạt động Thực tập 1 của giáo sinh được đánh giá và xếp loại như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Thang điểm 10</th> <th colspan="2">Thang điểm 4</th> <th>Đạt/Không đạt</th> <th>Xếp loại</th> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <th>Điểm chữ</th> <th>Điểm số</th> <td></td> <td></td> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Từ 8,5 đến 10</td> <td>A</td> <td>4,0</td> <td>Đạt</td> <td>Giỏi</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Từ 8,0 đến 8,4</td> <td>B⁺</td> <td>3,5</td> <td>Đạt</td> <td>Khá</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Từ 7,0 đến 7,9</td> <td>B</td> <td>3,0</td> <td>Đạt</td> <td>Khá</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Từ 6,5 đến 6,9</td> <td>C⁺</td> <td>2,5</td> <td>Đạt</td> <td>Trung Bình- Khá</td> </tr> </tbody> </table> <p>Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập giảng dạy chịu trách nhiệm tổng hợp và quyết định Điểm thực tập giảng dạy.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp, quyết định Điểm thực tập chủ nhiệm, chấm và cho Điểm báo cáo thu hoạch.</p> <p>- Điểm ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện nội quy trong đợt thực tập do nhóm giáo sinh bình xét, giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm phối hợp với giảng viên là trưởng đoàn căn cứ quyết định cho điểm.</p> <p>Điểm tổng hợp thực tập 1 (TT1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: giảng dạy (GD) hệ số 1, chủ nhiệm lớp (CNL), báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 2 và ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1.</p> $\text{Điểm TT1} = \frac{[(GD \times 1) + (BCTH \times 2) + (CNL \times 2) + (TCKL \times 1)]}{6}$ <p>Giao sinh vắng mặt trên 20% số thời gian quy định của Đợt thực tập sẽ không được xét đánh giá kết quả thực tập. Những giáo sinh này phải thực tập lại theo kế hoạch thực tập 1 của khóa học tiếp theo vào năm sau.</p>	STT	Thang điểm 10	Thang điểm 4		Đạt/Không đạt	Xếp loại			Điểm chữ	Điểm số			1	Từ 8,5 đến 10	A	4,0	Đạt	Giỏi	2	Từ 8,0 đến 8,4	B ⁺	3,5	Đạt	Khá	3	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0	Đạt	Khá	4	Từ 6,5 đến 6,9	C ⁺	2,5	Đạt	Trung Bình- Khá
STT	Thang điểm 10	Thang điểm 4		Đạt/Không đạt	Xếp loại																																				
		Điểm chữ	Điểm số																																						
1	Từ 8,5 đến 10	A	4,0	Đạt	Giỏi																																				
2	Từ 8,0 đến 8,4	B ⁺	3,5	Đạt	Khá																																				
3	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0	Đạt	Khá																																				
4	Từ 6,5 đến 6,9	C ⁺	2,5	Đạt	Trung Bình- Khá																																				
25	Thực hành giải toán tiểu học 1	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về suy luận và dạy học toán tiểu học; một số phương pháp giải các bài toán thông dụng ở Tiểu học và thực hành giải các bài toán đó	2	Kì 6	<p>- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: 30%</p>																																				

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học và thực hành giải các bài toán đơ.			- Thi kết thúc học phần: 60%
11	Mĩ thuật cơ bản 1	Học phần này có những kiến thức cơ bản về nghệ thuật tạo hình, phương pháp vẽ tranh; rèn luyện kỹ năng thực hành hình hoạ, màu sắc, vẽ trang trí cơ bản.	2	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
III Khóa 2021 - 2025					
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 3	Học phần tập trung phát triển khả năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề thường gặp như tự nhiên, xã hội, công nghệ và giải trí; nâng cao khả năng mô tả, thảo luận, và đưa ra các quan điểm cá nhân về các vấn đề thường gặp trong cuộc sống.	3	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Số học	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về lí thuyết chia hết, số nguyên tố, một vài hàm số học, phương trình đồng dư và liên phân số.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Tiếng Việt 3	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt và phong cách học tiếng Việt gắn với việc dạy học các môn tiếng Việt ở tiểu học.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tiếng Việt thực hành	Học phần gồm những kiến thức về rèn luyện các kĩ năng đọc và đọc hiểu văn bản; nghe – nói; viết chữ; dùng từ, đặt câu và viết văn miêu tả, văn kể chuyện và văn nghị luận.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Cơ sở tự nhiên và xã hội	Học phần gồm các kiến thức khái quát về hệ thực vật, hệ động vật và tìm hiểu sơ lược về con người - sức khỏe ; các dạng vật chất, vật liệu và một số năng lượng thường gặp trong cuộc sống; Địa lý tự nhiên đại cương, địa lý các châu lục và Địa lý Việt Nam, một số kiến thức chung về gia đình, nhà trường và quê hương	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Tin học đại cương	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
		Học phần gồm những kiến thức cơ bản về những vấn đề chung về			- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học và phương pháp dạy học các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học: phương pháp dạy học Học vần, Tập viết, Chính tả.	2	Kì 3	- Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội	Học phần gồm kiến thức cơ bản về chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên; một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; phương tiện dạy học, phương pháp và hình thức kiểm tra - đánh giá; hướng dẫn dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học.	3	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học	Giải thích được xu hướng, tác động của công nghệ thông tin (CNTT) trong Giáo dục và Đào tạo; phân tích được cơ sở lý luận của việc ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) trong dạy học ở tiểu học; vận dụng, khai thác được một số ứng dụng dạy học và công cụ đánh giá trực tuyến, xây dựng được quy trình và thiết kế được bài dạy có ứng dụng CNTT trong dạy học.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
					- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Đại số sơ cấp	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về biểu thức đại số, đa thức, phương trình, hệ phương trình, bất phương trình, hệ bất phương trình; áp dụng kiến thức cơ bản trên vào dạy học môn toán ở tiểu học.	2	Kì 4	- Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Văn học 2	Học phần gồm kiến thức cơ bản về văn học thiếu nhi Việt Nam và văn học nước ngoài trong chương trình tiểu học.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Học phần gồm kiến thức cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục; Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục; các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục; các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
15	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 2	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học các phân môn Tiếng Việt ở Tiểu học: phương pháp dạy học Học vần, Tập viết, Chính tả, Tập đọc, Luyện từ và câu, Kể chuyện và Tập làm văn; một số vấn đề về dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.	3	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
IV	Khóa 2022 – 2026				

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác Lênin	Học phần gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	Kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 1	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, trạng từ tần suất; cấu trúc Be going to, mẫu câu hỏi, động từ khuyết thiếu can/ have to/ must và các chủ đề: Kỳ nghỉ và ngày cuối tuần, thông tin cá nhân, thời gian rảnh rỗi, người bạn thân nhất; công việc; sở thích cá nhân, kế hoạch trong tương lai, hỏi và trả lời qua điện thoại, thảo luận và đưa ra lời khuyên cho người học ngôn ngữ, nói về năng khiếu và quy tắc trong trường học, mô tả về khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Cơ sở lí thuyết tập hợp và logic toán	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về Tập hợp, Quan hệ và ánh xạ, mệnh đề và các phép toán trên mệnh đề, cơ sở logic toán, Suy luận và chứng minh. Áp dụng kiến thức cơ bản trên vào dạy học toán ở tiểu học.	2	Kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
					<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Tâm lý học	Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản về: Tâm lý học đại cương; tâm lý học lứa tuổi tiểu học và tâm lý học sư phạm tiểu học.	4	Kì 1	- Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tiếng Việt 1	Học phần gồm các kiến thức về ngôn ngữ và ngôn ngữ học, bản chất, chức năng, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ, ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu, phân loại ý nghĩa thành tường minh và hàm ẩn.	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Văn học 1	Học phần gồm các kiến thức về lí luận văn học; hệ thống hóa kiến thức về văn học dân gian Việt Nam và văn học viết Việt Nam đã học ở chương trình phổ thông. Người học rèn luyện tư duy lí luận vào việc tìm hiểu và phân tích các tác phẩm văn học và vận dụng vào dạy học tiếng Việt ở tiểu học.	3	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2*	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Kinh tế Chính trị Mác Lênin	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lê nin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi	2	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.			- Thi kết thúc học phần: 60%
9	Giáo dục học	Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản về giáo dục học như những vấn đề chung về giáo dục học, lý luận dạy học và lý luận giáo dục tiểu học.	4	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tiếng Anh 2	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thi hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, thói quen trong quá khứ, các mệnh đề quan hệ; Mô tả, nêu ý kiến về giao thông, du lịch, sức khỏe, thực phẩm và tiền tệ bằng Tiếng Anh.	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Tiếng Việt 2	Học phần bao gồm những kiến thức về Ngữ âm học tiếng Việt (Ngữ âm và Ngữ âm học, các đơn vị ngữ âm, âm tiết tiếng Việt, hệ thống âm vị tiếng Việt hiện đại, một số vấn đề liên quan đến Ngữ âm học trong nhà trường); Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt (Từ và từ vựng, Từ vựng - Ngữ nghĩa học), đơn vị từ vựng, hệ thống từ vựng tiếng Việt.	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Các tập hợp số	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về: cấu trúc đại số; các phép toán và quan hệ thứ tự trên tập hợp N; cơ sở toán học của nội dung dạy số tự nhiên ở Tiểu học.	2	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Xác suất thống kê	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về xác suất của biến cố, đại lượng ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên; Bài toán ước lượng tham số, kiểm định giả thiết thống kê và phân tích tương quan hồi quy; Yếu tố thống kê trong chương trình môn toán ở tiểu học.	2	Kì 2	- Thi kết thúc học phần: 60%
					- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%
					- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
					- Thi kết thúc học phần: 60%
14	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội 1)	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	3*	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%
					- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
					- Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Giáo dục Mầm non (Trình độ đại học)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Khóa 2019-2023				
1	Giáo dục hoà nhập	Người học có kiến thức về trẻ khuyết tật và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong trường mầm non; có kỹ năng vận dụng tri thức để tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục cho trẻ mầm non học hòa nhập.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN	Có kiến thức về chương trình và phát triển tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non để lập kế hoạch, xây dựng môi trường giáo dục và đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Phương pháp hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động cho trẻ mầm non	Có kiến thức cơ bản liên quan đến việc hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động cho trẻ mầm non: quá trình dạy học nhằm hình thành kỹ năng kỹ xảo; hệ thống các phương pháp hình thành kỹ năng kỹ xảo. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức để lập kế hoạch và tổ chức tốt việc hình thành kỹ năng kỹ xảo cho trẻ ở trường mầm non.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Giao tiếp và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non	Có kiến thức chung về giao tiếp, ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non; có khả năng vận dụng những nguyên tắc và phương thức ứng xử giữa cô giáo và trẻ, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về giao tiếp, ứng xử với trẻ trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non	Đào tạo sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non có kiến thức chung nhất về giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

6	Vệ sinh trẻ em	Cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của vệ sinh trẻ em; tổ chức vệ sinh các hệ cơ quan, vệ sinh giáo dục thể chất, vệ sinh quần áo và vệ sinh môi trường, giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ mầm non. Bên cạnh đó hình thành các kỹ năng chăm sóc và hướng dẫn giữ gìn vệ sinh cho trẻ. Đồng thời có thái độ đúng đắn đối với việc học tập bộ môn, tích cực hoạt động nhằm khuyến khích động viên trẻ mầm non biết giữ gìn vệ sinh, tự bảo vệ cơ thể.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Dinh dưỡng trẻ em	Cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về dinh dưỡng nói chung và dinh dưỡng học trẻ em nói riêng, những phương pháp nuôi dưỡng trẻ hợp lý theo từng lứa tuổi. Trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp chữa bệnh và bảo vệ sức khỏe thông qua dinh dưỡng. Bên cạnh đó hình thành các kỹ năng lựa chọn thực phẩm, chế biến và tổ chức bữa ăn hợp lý trong công tác nuôi dưỡng trẻ, biết cách đánh giá công tác nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non. Đồng thời có thái độ đúng đắn đối với việc học tập bộ môn, tích cực hoạt động nhằm khuyến khích động viên trẻ mầm non biết giữ gìn vệ sinh tự bảo vệ và giữ gìn sức khỏe thông qua dinh dưỡng hợp lý.	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Quản lý giáo dục mầm non	Có kiến thức về quản lý giáo dục trong trường mầm non, biết lập kế hoạch, xây dựng quản lý trong giáo dục mầm non. Đánh giá việc thực hiện quản lý giáo dục mầm non ở các trường mầm non hiện nay.	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Có kiến thức về đánh giá trong giáo dục mầm non để đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non, đánh giá chương trình giáo dục mầm non, đánh giá hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non, đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non.	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%-
10	Quản lý Giáo dục hòa nhập	Người học có kiến thức về giáo dục hòa nhập và quản lý giáo dục hòa nhập: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các phương thức giáo dục; quá trình phát triển, chính sách và định hướng phát triển giáo dục hòa nhập ở Việt Nam; những vấn đề chung về quản lý giáo dục hòa nhập; nội dung, biện pháp, kế hoạch quản lý giáo dục hòa nhập và các yếu tố hỗ trợ quản lý giáo dục hòa nhập	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

11	Tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp	Sinh viên hiểu được một số kiến thức cơ bản về giáo dục tích hợp; khái niệm, vai trò, yêu cầu, phương pháp, hình thức, các giai đoạn tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề. Hình thành một số kỹ năng nghiên cứu, thiết kế các chủ đề dạy học và tổ chức giáo dục tích hợp theo chủ đề ở trường mầm non.	3	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	Có kiến thức chung về giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi và giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ đặc biệt. Vận dụng các phương pháp giáo dục hành vi văn hóa để hình thành một số hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi và cho trẻ đặc biệt.	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tiếng Việt và Văn học	Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về việc sử dụng tiếng Việt khi nghe, nói, đọc, kể, tạo lập văn bản nói, chữa lỗi dùng từ, câu cho trẻ Mầm non; Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về văn học viết cho trẻ em, thơ do trẻ em viết, văn học trẻ em nước ngoài và vai trò của văn học thiếu nhi đối với việc giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non. Về kỹ năng: Sinh viên có các kỹ năng sử dụng tiếng Việt cơ bản: nghe, nói, đọc, kể, tạo lập văn bản nói, chữa lỗi dùng từ, câu trong dạy học cho trẻ Mầm non và trong giao tiếp; Sinh viên có kỹ năng cảm thụ, đọc, kể và phân tích tác phẩm văn học trẻ em theo thể loại. Về thái độ: Sinh viên có ý thức rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt cơ bản: nghe, nói, đọc, kể, tạo lập văn bản nói, chữa lỗi dùng từ, câu trong giao tiếp, học tập và công tác tại trường Mầm non sau này; Sinh viên biết trân trọng văn học trẻ em và có ý thức tìm hiểu văn học	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

14	Thực Tập 2	Đào tạo sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non có kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo giáo viên mầm non; kỹ năng sư phạm cần thiết để lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động chăm sóc và giáo dục ở trường mầm non.	4	Kỳ 8	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động thực tập 2 của giáo sinh được đánh giá theo thang điểm 10 - Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập giảng dạy chịu trách nhiệm tổng hợp và quyết định Điểm thực tập giảng dạy. - Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp, quyết định Điểm TT chủ nhiệm, chấm và cho Điểm báo cáo thu hoạch. - Điểm ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện nội quy trong đợt thực tập do nhóm giáo sinh bình xét, giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm phối hợp với giảng viên là trưởng đoàn căn cứ quyết định cho điểm. - Điểm tổng hợp thực tập 2 (TT2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1, Ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1, Thực tập làm chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2, Thực tập giảng dạy (GD) hệ số 3. - Giáo sinh vắng mặt quá 20% thời gian quy định của đợt thực tập 2, sẽ không được xét đánh giá kết quả thực tập 2. Những giáo sinh này phải thực tập lại theo kế hoạch thực tập 2 của khoá học tiếp theo vào năm sau.
II	Khóa 2020-2024				
1	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh	Có được kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ; Giúp SV vận dụng kiến thức đã được trang bị để lập kế hoạch và tổ chức tốt hoạt động hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở trường mầm non	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	Có được những kiến thức cơ bản về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu trẻ em. Phân biệt được các phương pháp nghiên cứu lý luận và nghiên cứu thực tiễn trong nghiên cứu trẻ em Vận dụng những kiến thức đã học để xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học về trẻ em.	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình thành tư duy khoa học về lịch sử, nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Đàn phím điện tử	Đào tạo sinh viên mầm non có kiến thức và kỹ năng cơ bản về Đàn phím điện tử. Sinh viên đàn được một số tác phẩm thuần thực, từ đó có thể tự viết những tác phẩm khác và đàn được những bài hát lứa tuổi mầm non.	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Văn học trẻ em và PP đọc kể diễn cảm	Có kiến thức cơ bản về văn học trẻ em và phương pháp đọc, kể diễn cảm thơ, truyện cho trẻ lứa tuổi mầm non.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Vệ sinh – Phòng bệnh trẻ em	Đào tạo sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non có kiến thức chung về vệ sinh sinh – phòng bệnh trẻ em. Có khả năng vận dụng kiến thức trong chăm sóc – giáo dục trẻ; Có khả năng tư vấn, chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với gia đình, nhà trường và xã hội.	4	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Phương pháp phát triển ngôn ngữ và hình thành khả năng tiền đọc viết cho trẻ	Có kiến thức về những vấn đề cơ bản, cốt yếu của phương pháp phát triển ngôn ngữ và hình thành khả năng tiền đọc viết, giúp sinh viên có thể tổ chức tốt các hoạt động cho trẻ làm quen với chữ cái và hình thành khả năng tiền đọc viết ban đầu cho trẻ ở trường mầm non.	4	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	SV có kiến thức về những vấn đề lý luận chung, các nguyên tắc, hình thức, phương pháp cơ bản tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non và lập kế hoạch, soạn giáo án khi tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học .	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	Sinh viên có kiến thức cơ bản về tổ chức các hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non; Vận dụng kiến thức đã được trang bị để giải quyết nhiệm vụ giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non; Chia sẻ hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân về tổ chức hoạt động âm nhạc với gia đình, nhà trường và xã hội.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

10	Phương pháp hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động cho trẻ mầm non	Có kiến thức cơ bản liên quan đến việc hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động cho trẻ mầm non: quá trình dạy học nhằm hình thành kỹ năng kỹ xảo; hệ thống các phương pháp hình thành kỹ năng kỹ xảo. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức để lập kế hoạch và tổ chức tốt việc hình thành kỹ năng kỹ xảo cho trẻ ở trường mầm non.	2	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non	Giải thích được xu hướng, tác động của công nghệ thông tin (CNTT) trong Giáo dục và Đào tạo; phân tích được cơ sở lý luận của việc ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) trong dạy học ở mầm non; vận dụng, khai thác được một số phần mềm công cụ và phần mềm giáo dục để xây dựng các hoạt động dạy học, các kịch bản và thiết kế được bài dạy có ứng dụng CNTT trong dạy học.	2	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Thực tập 1	Đào tạo sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non có kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo giáo viên mầm non; kỹ năng sư phạm cần thiết để lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động chăm sóc và giáo dục ở trường mầm non.	4	Kỳ 6	<p>Hoạt động Thực tập 1 của giáo sinh được đánh giá theo thang điểm 10. Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập giảng dạy chịu trách nhiệm tổng hợp và quyết định Điểm thực tập giảng dạy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp, quyết định Điểm TT chủ nhiệm, chấm và cho Điểm báo cáo thu hoạch. - Điểm ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện nội quy trong đợt thực tập do nhóm giáo sinh bình xét, giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm phối hợp với giảng viên là trưởng đoàn căn cứ quyết định cho điểm. - Điểm tổng hợp TT 1 (TT1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Giảng dạy (GD) hệ số 1, Chủ nhiệm lớp (CNL), Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 2 và Ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1. - Giáo sinh vắng mặt trên 20% số thời gian quy định của Đợt thực tập sẽ không được xét đánh giá kết quả thực tập. Những giáo sinh này phải thực tập lại.
III Khóa 2021-2025					

1	Kỹ thuật làm đồ chơi, đồ dùng dạy học	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về cách làm đồ chơi và đồ dùng dạy học cho trẻ ở trường mầm non.	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
		Thực hiện tổ chức làm đồ chơi, đồ dùng dạy học sáng tạo trong các hoạt động dạy học, vui chơi của trẻ ở trong trường MN.			
		Hiểu được tác dụng và ý nghĩa, sức ảnh hưởng của đồ chơi, đồ dùng dạy học đối với sự phát triển toàn diện của trẻ Mầm non			
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học, từ đó có cơ sở lý luận vận dụng vào phân tích các tình huống chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; củng cố niềm tin vào nền tảng tư tưởng Đảng ta đã lựa chọn.	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Giáo dục thể chất 3	Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp người học phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Pháp luật đại cương	Có kiến thức lý luận chung về nhà nước và pháp luật, nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tiếng Anh 3	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày, trong chuyên môn và học tập nâng cao trình độ.	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Múa cơ bản	Đào tạo sinh viên mầm non có kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghệ thuật Múa. Ứng dụng những kiến thức và kỹ năng múa cơ bản để phục vụ nghề nghiệp, cụ thể là hoạt động dạy trẻ múa ở trường mầm non.	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

7	Âm nhạc cơ bản	Sinh viên có kiến thức cơ bản về tổ chức các hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non; Vận dụng kiến thức đã được trang bị để giải quyết nhiệm vụ giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non; Chia sẻ hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân về tổ chức hoạt động âm nhạc với gia đình, nhà trường và xã hội; Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; Tôn trọng đặc điểm cá nhân và khích lệ trẻ trong quá trình tổ chức các hoạt động âm nhạc.	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non.	Có hệ thống tri thức lý luận cơ bản về giáo dục thể chất cho trẻ ở trường mầm non đồng thời hình thành cho sinh viên kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, kỹ năng lập kế hoạch tổ chức giáo dục thể chất cho trẻ mầm non và vận dụng khoa học và sáng tạo đáp ứng với yêu cầu đổi mới trong GDMN. Có thái độ tích cực và chủ động trong học tập và rèn kỹ năng. Tích cực rèn luyện thân thể và là tấm gương cho trẻ noi theo.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non	Đào tạo sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non có kiến thức chung nhất về lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học cho trẻ mầm non.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Giúp trẻ nhận biết cái đẹp của sự vật, con người, hiện tượng thế giới tự nhiên, xã hội trong cuộc sống xung quanh trẻ, dạy trẻ yêu thích cái đẹp, mong muốn sáng tạo ra cái đẹp thông qua hoạt động tạo hình ở trường mầm non.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần cung cấp những kiến thức về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày cơ sở quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.	2	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học xong học phần này sinh viên nắm được các vấn đề lí luận về cơ sở văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội). Từ đó nhận biết giá trị văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc để giữ gìn, phát huy phục vụ cho hoạt động quản lí văn hóa.	2	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Môi trường và con người	Đào tạo sinh viên có những kiến thức cơ bản về môi trường, nhu cầu của con người và những tác động của con người đồng thời có ý thức bảo vệ môi trường sống.	2	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Dinh dưỡng trẻ em	Đào tạo sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non có kiến thức chung về dinh dưỡng trẻ em; có khả năng vận dụng tốt các phương pháp trong việc tổ chức hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ; Có khả năng tư vấn, chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với gia đình, nhà trường và xã hội.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
IV	Khóa 2022-2026				
1	Triết học Mác Lênin	Có kiến thức cơ bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Hình thành thế giới quan duy vật và phương pháp biện chứng duy vật. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 1	Củng cố và nâng cao lượng từ vựng, vận dụng cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về và xử lý các tình huống trong giao tiếp về các chủ đề quen thuộc hay một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày: đời sống, công việc, sở thích, giáo dục, giải trí, quan niệm cá nhân.....	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Toán ứng dụng	Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán về lý thuyết tập hợp, số tự nhiên, xác suất và thống kê thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học giáo dục.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

4	Tin học đại cương	Sau khi học xong học phần này, người học có những kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng MS Office (MS Word, MS Excel, MS Powerpoint), mạng máy tính và Internet đồng thời sử dụng máy tính, phần mềm Microsoft Office để phục vụ công tác chuyên môn.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Sinh lý học trẻ em	Đào tạo sinh viên chuyên ngành Giáo dục Mầm non có kiến thức cơ bản về đặc điểm cấu tạo, chức năng và hoạt động sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể. Liên hệ thực tiễn để giải thích một số hiện tượng ở trẻ em lứa tuổi mầm non.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Tâm lý học đại cương	Phân tích được kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương, giải quyết các tình huống có liên quan đến môn học.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Giáo dục học đại cương	Đào tạo sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non có một số kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục mầm non; có khả năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non; có khả năng vận dụng kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non vào thực tiễn công tác chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường Mầm non.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Giáo dục thể chất 1	Nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp người học phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng,	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Người học có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

10	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	Đào tạo sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non có kiến thức chung về tâm lý học trẻ em, về trình độ và các đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ từ 0-6 tuổi; có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý trẻ em vào thực tiễn công tác chăm sóc, giáo dục ở trường Mầm non.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Giáo dục học mầm non	Có một số kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục mầm non; có khả năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non; có khả năng vận dụng kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non vào thực tiễn công tác chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường Mầm non.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Tiếng Việt thực hành	Có kiến thức và kỹ năng về tiếng Việt, sử dụng thành thạo tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp và dạy học ở trường mầm non.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Tiếng Anh 2	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
15	Mỹ thuật cơ bản	Học phần này sinh viên hiểu được những vấn đề chung của nghệ thuật tạo hình về màu sắc và trang trí. Kiến thức cơ bản về tỉ lệ người; phóng tranh; vẽ tranh đề tài, tranh minh họa. Một số hình thức tạo hình và kỹ thuật xé, cắt, dán; nặn khối cơ bản; nặn bằng cách ghép khối; nặn từ một khối đất. Áp dụng những kiến thức đã học vào làm bài tập thực hành.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Giáo dục Mầm non (Trình độ cao đẳng)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Khóa 2020-2023				
1	Nghề giáo viên mầm non	Có kiến thức chung về nghề giáo viên mầm non; có khả năng vận dụng tri thức để tổ chức các hoạt động phù hợp với chuẩn nghề nghiệp.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Chương trình và phát triển tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Có kiến thức về chương trình và phát triển tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non để lập kế hoạch, xây dựng môi trường giáo dục và đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Có kiến thức về những vấn đề cơ bản, cốt yếu của nhiệm vụ, hình thức, phương pháp phát triển ngôn ngữ; giáo dục chuẩn mực ngữ âm Tiếng Việt; hình thành phát triển vốn từ; dạy trẻ sử dụng các mẫu câu Tiếng Việt; phát triển lời nói mạch lạc và chuẩn bị cho trẻ học Tiếng Việt ở trường tiểu học. Qua đó giúp sinh viên có thể tổ chức tốt các hoạt động cho trẻ làm quen với chữ cái ở trường mầm non	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tổ chức hoạt động vui chơi	-Hiểu và phân tích những kiến thức cơ bản về hoạt động vui chơi của trẻ mầm non. -Vận dụng những hiểu biết về các loại trò chơi, bản chất, đặc điểm, ý nghĩa, phương pháp hướng dẫn trẻ chơi để tổ chức các trò chơi cho trẻ ở trường mầm non. -Có khả năng lập kế hoạch và tổ chức các loại trò chơi, tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

5	Phương pháp giáo nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	Có được những kiến thức cơ bản về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu trẻ em. Phân biệt được các phương pháp nghiên cứu lý luận và nghiên cứu thực tiễn trong nghiên cứu trẻ em Vận dụng những kiến thức đã học để xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học về trẻ em	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Giáo dục bảo vệ môi trường trong trường mầm non	Đào tạo sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non có kiến thức chung nhất về giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Quản lý giáo dục mầm non	Có kiến thức về quản lý giáo dục trong trường mầm non, biết lập kế hoạch, xây dựng quản lý trong giáo dục mầm non. Đánh giá việc thực hiện quản lý giáo dục mầm non ở các trường mầm non hiện nay.	2	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Có kiến thức về đánh giá trong giáo dục mầm non để đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non, đánh giá chương trình giáo dục mầm non, đánh giá hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non, đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non.	2	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	Có kiến thức chung về giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi và giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ đặc biệt. Vận dụng các phương pháp giáo dục hành vi văn hóa để hình thành một số hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi và cho trẻ đặc biệt.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Giáo dục hoà nhập	Người học có kiến thức về trẻ khuyết tật và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong trường mầm non; có kỹ năng vận dụng tri thức để tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục cho trẻ mầm non học hòa nhập.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

11	Thực tập 2	Đào tạo giáo viên mầm non có kiến thức, có năng lực thực tập tốt các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non trên thực tiễn ; xây dựng hồ sơ chuyên môn, làm công tác chủ nhiệm, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, có khả năng tự học, tự nghiên cứu trước yêu cầu hội nhập quốc tế.	4	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động thực tập 2 của giáo sinh được đánh giá theo thang điểm 10 - Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập giảng dạy chịu trách nhiệm tổng hợp và quyết định Điểm thực tập giảng dạy. - Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp, quyết định Điểm TT chủ nhiệm, chấm và cho Điểm báo cáo thu hoạch. - Điểm ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện nội quy trong đợt thực tập do nhóm giáo sinh bình xét, giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm phối hợp với giảng viên là trưởng đoàn căn cứ quyết định cho điểm. - Điểm tổng hợp thực tập 2 (TT2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Báo cáo thu hoạch (BCH) hệ số 1, Ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1, Thực tập làm chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2, Thực tập giảng dạy (GD) hệ số 3. - Giáo sinh vắng mặt quá 20% thời gian quy định của đợt thực tập 2, sẽ không được xét đánh giá kết quả thực tập 2. Những giáo sinh này phải thực tập lại theo kế hoạch thực tập 2 của khóa học tiếp theo vào năm sau.
12	Tâm bệnh học	Sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản về quá trình khôn lớn ở trẻ, một số rối loạn tâm lý thường gặp cũng như những biện pháp phòng ngừa và chữa trị các rối loạn tâm lý ở trẻ em.	2	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
II	Khóa 2021-2024				
1	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình và làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ mầm non	<p>Cung cấp cho SV kiến thức một cơ bản về cách làm đồ chơi và đồ dùng dạy học cho trẻ ở trường mầm non. Phân tích được những kiến thức chung về nghệ thuật tạo hình, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động tạo hình.</p> <p>Vận dụng những kiến thức cơ bản về nghệ thuật tạo hình, cách làm đồ chơi và đồ dùng dạy học, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động tạo hình vào thực tiễn ở trường MN.</p>	4	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

2	Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh	Sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản, lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh; Vận dụng kiến thức đã được trang bị để tổ chức cho trẻ khám phá khoa học; Có năng lực giải quyết vấn đề và xử lý các tình huống sư phạm trong quá trình tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Có kiến thức cơ bản về học phân Tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành năng lực tư duy độc lập, phân tích, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, nhận thức được giá trị dân tộc và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh, thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc .	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tiếng Anh 3	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày, trong chuyên môn và học tập nâng cao trình độ.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
	Tiếng Việt thực hành	Có kiến thức và kỹ năng về tiếng Việt, sử dụng thành thực tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp và dạy học ở trường mầm non.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Củng cố cho sinh viên những kiến thức về cách lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động chăm sóc - giáo dục (CSGD) trẻ mầm non; Rèn kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm trong CSGD trẻ mầm non.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Múa và phương pháp biên dạy múa cho trẻ	Đào tạo sinh viên mầm non có kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghệ thuật Múa. Ứng dụng những kiến thức và kỹ năng múa cơ bản để phục vụ nghề nghiệp, cụ thể là hoạt động dạy trẻ múa ở trường mầm non.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Văn học trẻ em và phương pháp đọc kể diễn cảm	Có kiến thức cơ bản về văn học trẻ em và phương pháp đọc, kể diễn cảm thơ, truyện cho trẻ lứa tuổi mầm non.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

9	Môi trường và con người	Đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non có những kiến thức cơ bản về môi trường, nhu cầu và những tác động của con người đối với môi trường đồng thời có ý thức bảo vệ môi trường sống.	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ Mầm non	SV hiểu được vai trò, đặc điểm khả năng âm nhạc của trẻ mầm non và cách tổ chức một số hoạt động âm nhạc ở trường mầm non như: Dạy trẻ hát, hát cho trẻ nghe, vận động theo nhạc, trò chơi âm nhạc. Vận dụng kiến thức đã được trang bị để lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động âm nhạc và đánh giá khả năng hoạt động âm nhạc của trẻ mầm non.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	Có kiến thức về những vấn đề lý luận chung, các nguyên tắc, hình thức, phương pháp chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học để sinh viên có thể tổ chức tốt các hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Phương pháp cho trẻ làm quen với toán	Có kiến thức chung nhất về lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non, Có kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy – học các biểu tượng toán học cho trẻ ở các độ tuổi khác nhau ở trường mầm non	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em	Có kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất cho trẻ em: Nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục thể chất cho trẻ từ 0 – 6 tuổi. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức để lập kế hoạch và tổ chức tốt hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ ở trường mầm non.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	Người học có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.	3	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

15	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình thành tư duy khoa học về lịch sử, nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
16	Thực tập 1	Đào tạo giáo viên mầm non có kiến thức, có năng lực thực tập tốt các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non trên thực tiễn ; xây dựng hồ sơ chuyên môn, làm công tác chủ nhiệm, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, có khả năng tự học, tự nghiên cứu trước yêu cầu hội nhập quốc tế.	4	Kỳ 4	<p>Hoạt động Thực tập 1 của giáo sinh được đánh giá theo thang điểm 10. Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập giảng dạy chịu trách nhiệm tổng hợp và quyết định Điểm thực tập giảng dạy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp, quyết định Điểm TT chủ nhiệm, chấm và cho Điểm báo cáo thu hoạch. - Điểm ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện nội quy trong đợt thực tập do nhóm giáo sinh bình xét, giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm phối hợp với giảng viên là trưởng đoàn căn cứ quyết định cho điểm. - Điểm tổng hợp TT 1 (TT1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Giảng dạy (GD) hệ số 1, Chủ nhiệm lớp (CNL), Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 2 và Ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1. - Giáo sinh vắng mặt trên 20% số thời gian quy định của Đợt thực tập sẽ không được xét đánh giá kết quả thực tập. Những giáo sinh này phải thực tập lại theo kế hoạch thực tập 1 của khoá học tiếp theo vào năm sau. □
III	Khóa 2022-2025				

1	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Triết học Mác – Lênin	Có kiến thức cơ bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Hình thành thế giới quan duy vật và phương pháp biện chứng duy vật. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tiếng Anh 1	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Toán cơ sở	Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán về lý thuyết tập hợp, số tự nhiên thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học giáo dục.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tin học đại cương	Sau khi học xong học phần này, người học có những kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng MS Office (MS Word, MS Excel, MS Powerpoint), mạng máy tính và Internet đồng thời sử dụng máy tính, phần mềm Microsoft Office để phục vụ công tác chuyên môn.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Tâm lý học đại cương	Phân tích được kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương. Xử lý các tình huống có liên quan đến tâm lý học.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Giáo dục học đại cương	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về giáo dục học: giáo dục và sự phát triển nhân cách, mục đích, nguyên lý giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân ở nước ta hiện nay	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

8	Âm nhạc	Đào tạo sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non có kiến thức cơ bản về Lý thuyết âm nhạc, xướng âm và kỹ thuật ca hát; có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về âm nhạc vào thực tiễn công tác giáo dục trẻ ở trường Mầm non.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non	Đào tạo sinh viên chuyên ngành Giáo dục Mầm non có kiến thức cơ bản về đặc điểm cấu tạo và hoạt động sinh lí của các hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em ở lứa tuổi mầm non, các biện pháp chăm sóc và giáo dục trẻ em một cách khoa học, phù hợp để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Giáo dục học mầm non	Đào tạo sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non có một số kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục mầm non; về việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ mầm non; có khả năng lập kế hoạch và tổ chức các dạng hoạt động của trẻ ở trường mầm non. . Bước đầu hình thành những kỹ năng cần thiết như biết thiết kế, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ ở trường MN.			- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Giáo dục thể chất	Nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

13	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học, từ đó có cơ sở lý luận vận dụng vào phân tích các tình huống chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; củng cố niềm tin vào nền tảng tư tưởng Đảng ta đã lựa chọn.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Tiếng Anh 2	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
15	Mĩ thuật	Học phần này sinh viên hiểu được những vấn đề chung của nghệ thuật tạo hình về màu sắc và trang trí. vẽ tranh đề tài, tranh minh họa. Một số hình thức tạo hình và kĩ thuật xé, cắt, dán; nặn khối cơ bản; nặn bằng cách ghép khối; nặn từ một khối đất. Áp dụng những kiến thức đã học vào làm bài tập thực hành.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
16	Vệ sinh phòng bệnh và dinh dưỡng trẻ em	Đào tạo sinh viên có kiến thức chung về vệ sinh phòng bệnh và dinh dưỡng trẻ em. Có khả năng vận dụng kiến thức trong chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường mầm non; Có khả năng tư vấn, chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân với gia đình, nhà trường và xã hội các vấn đề về vệ sinh, phòng bệnh và dinh dưỡng cho trẻ em;	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%





Ngành Sư phạm Sinh học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Khóa 2019 - 2023				
1	Quản lý NN và QL ngành GD&ĐT	Học phần Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục & đào tạo gồm những kiến thức cơ bản về: nhà nước, quản lý hành chính nhà nước, công vụ, công chức; đường lối, quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục & đào tạo; Luật Giáo dục; điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; thực tiễn giáo dục địa phương	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật; pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự; pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Hoạt động trải nghiệm	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hoạt động trải nghiệm trong dạy học nói chung và dạy học Sinh học nói riêng, đồng thời rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng cơ bản để thiết kế kế hoạch và tổ chức được các hoạt động trải nghiệm trong dạy học Sinh học ở trường phổ thông	2	Kì 7	Điểm đánh giá học phần là điểm bài thu hoạch hay báo cáo nghiên cứu khoa học.
4	Công nghệ sinh học	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về ngành công nghệ sinh học và ứng dụng cơ bản trong sinh học phân tử, ứng dụng của công nghệ vi sinh trong sản xuất insulin, vacin, trong chế biến thực phẩm, sản xuất acid hữu cơ, thuốc trừ sâu vi sinh và các sản phẩm bảo vệ môi trường	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Tiến hóa	Học phần gồm các kiến thức về: Tư tưởng tiến hóa, học thuyết tiến hóa, quy luật tiến hóa, giải thích các vấn đề về nguồn gốc các loài, mối quan hệ giữa các loài, sự hình thành đặc điểm thích nghi và sự hình thành loài mới, cơ chế biến đổi thành phần kiểu gen của quần thể, phân tích nguồn gốc, sự phát triển của sinh vật qua các đại địa chất	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	PPDH Sinh học 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các phân môn ở trường THPT. Thông qua đó, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng dạy học cơ bản, hình thành ý thức và tình cảm nghề nghiệp, giúp họ trở thành những giáo viên đáp ứng yêu cầu xã hội	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Thực hành hóa học phân tích (Hóa học phân tích 2)	Học phần gồm các kiến thức thực hành về phương pháp phân tích định tính và định lượng hóa học, để có thể vận dụng vào trong việc học tập các môn khoa học và tiến hành nghiên cứu; lý giải, đề xuất, tiến hành được quy trình phân tích trong các trường hợp đơn giản để nhận biết và xác định nồng độ một số chất trong hỗn hợp	2	Kì 7	Điểm đánh giá học phần là điểm trung bình chung các bài thực hành.
8	Thực tập nghiên cứu thiên nhiên	Học phần gồm nội dung đi thực tế thiên nhiên – tham quan các nhà máy hoá chất, để củng cố kiến thức về thực vật học, động vật học, sinh thái học, đa dạng sinh học và hóa công nghệ môi trường. Sinh viên làm quen với quan sát thiên nhiên, hiểu biết các quy luật Sinh thái, quy trình sản xuất hoá chất, xử lý môi trường, ham thích nghiên cứu, thu thập xử lý các mẫu vật để sử dụng cho giảng dạy. Phát triển các kỹ năng quan sát, điều tra khảo sát, các phương pháp làm việc ngoài thực địa, có ý thức trong việc bảo vệ môi trường và bảo vệ đa dạng sinh học.	2	Kì 7	Điểm đánh giá học phần là điểm bài thu hoạch hay báo cáo nghiên cứu khoa học.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Danh pháp hợp chất hữu cơ	Học phần gồm các kiến thức về danh pháp hợp chất hữu cơ; danh pháp hidrocarbon, các ion và gốc tự do; danh pháp các dẫn xuất của hidrocarbon	2*	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Hóa nông học	Học phần bao gồm các những vấn đề cơ bản về đất phân bón và các loại nông dược dùng trong nông nghiệp gồm: thành phần hoá học, sự chuyển hoá và cách bảo quản, sử dụng chúng	2*	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%; Kiểm tra thường xuyên: 30%; Thi kết thúc học phần: 60%
12	Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn hóa học theo chuẩn kiến thức và kỹ năng	Học phần gồm kiến thức cơ bản về kiểm tra đánh giá theo chuẩn: Định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá, thiết kế câu hỏi, quy trình thiết kế đề kiểm tra, xây dựng bộ công cụ đánh giá.	2*	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%; Kiểm tra thường xuyên: 30%; Thi kết thúc học phần: 60%
13	Phương tiện dạy học sinh học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương tiện dạy học, đồng thời rèn luyện và phát triển cho sinh viên các kỹ năng thiết kế phương tiện dạy học truyền thống và hiện đại đem lại hiệu quả cho bài giảng	2*	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%; Kiểm tra thường xuyên: 30%; Thi kết thúc học phần: 60%
14	Tập tính học động vật	Học phần bao gồm những kiến thức về tập tính, các giác quan và vai trò của hệ thần kinh trong tiếp xúc của động vật với ngoại cảnh bằng các tập tính cụ thể. Đồng thời, giải thích cơ chế và sự phát triển của tập tính, ứng dụng nghiên cứu của tập tính học động vật vào trong sản xuất và đời sống	2*	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%; Kiểm tra thường xuyên: 30%; Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng	Phương pháp đánh giá sinh viên
15	Sinh lý sinh trưởng và phát triển thực vật	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về sinh lý quá trình sinh trưởng và phát triển của thực vật ở cấp độ tế bào, mô và toàn bộ cơ thể, quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển. Phân tích các yếu tố bên trong và bên ngoài đến quá trình sinh trưởng và phát triển của thực vật. Đồng thời cung cấp kiến thức cũng như các hướng điều khiển sinh trưởng và phát triển vào quá trình sản xuất	2*	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%; Kiểm tra thường xuyên: 30%; Thi kết thúc học phần: 60%
16	Thực tập 2	Học phần gồm các hoạt động thực tập dạy học và giáo dục ở THCS như sau: chuẩn bị thực tập sư phạm; lập kế hoạch thực tập dạy học và giáo dục; tổ chức cho sinh viên tìm hiểu thực tế giáo dục, nghiên cứu khoa học giáo dục, chuẩn bị bài dạy, thiết kế các hoạt động giáo dục; Thực hiện việc dự giờ, quan sát các hoạt động giáo dục do giáo viên thực hiện, rút kinh nghiệm giờ dạy và các hoạt động giáo dục. tổng kết đánh giá thực tập sư phạm	4	Kì 8	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động thực tập 2 của giáo sinh được đánh giá theo thang điểm 10 - Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập giảng dạy chịu trách nhiệm tổng hợp và quyết định Điểm thực tập giảng dạy. - Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp, quyết định Điểm TT chủ nhiệm, chấm và cho Điểm báo cáo thu hoạch. - Điểm ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện nội quy trong đợt thực tập do nhóm giáo sinh bình xét, giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm phối hợp với giảng viên là trưởng đoàn căn cứ quyết định cho điểm. - Điểm tổng hợp thực tập 2 (TT2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1, Ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1, Thực tập làm chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2, Thực tập giảng dạy (GD) hệ số 3. - Giáo sinh vắng mặt quá 20% thời gian quy định của đợt thực tập 2, sẽ không được xét đánh giá kết quả thực tập 2. Những giáo sinh này phải thực tập lại theo kế hoạch thực tập 2 của khoá học tiếp theo vào năm sau.
17	Kỹ thuật dạy học sinh học	Học phần bao gồm kiến thức về một số kỹ thuật dạy học cơ bản được áp dụng trong dạy học Sinh học, làm cơ sở cho việc thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học ở trường phổ thông góp phần đổi mới phương pháp dạy học	3	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%; Kiểm tra thường xuyên: 30%; Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Cơ sở di truyền chọn giống	Học phần bao gồm những kiến thức về cơ sở di truyền chọn giống thực vật và chọn giống động vật làm cơ sở cho công tác chọn tạo và cải tiến giống cây trồng; chọn giống đánh giá vật nuôi, các phương pháp lai giống vật nuôi	2	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%; Kiểm tra thường xuyên: 30%; Thi kết thúc học phần: 60%
19	Đa dạng sinh học	Học phần bao gồm khái niệm về đa dạng sinh học, các loại đa dạng sinh học, đa dạng sinh học trên thế giới và ở Việt Nam. Những tác động ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học trên thế giới và ở Việt Nam	2	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%; Kiểm tra thường xuyên: 30%; Thi kết thúc học phần: 60%
20	Những vấn đề cốt lõi của Hóa học hữu cơ	Học phần bao gồm kiến thức về vấn đề cốt lõi của hoá học hữu cơ: những vấn đề cốt lõi của hoá học hữu cơ: vấn đề cấu trúc phân tử, mối quan hệ giữa cấu trúc và tính chất của hợp chất hữu cơ; cơ chế của các phản ứng hữu cơ và vấn đề chuyển vị; thực nghiệm trong hoá học hữu cơ; danh pháp hợp chất hữu cơ, môn học giúp sinh viên nắm chắc việc phiên chuyển và việc sử dụng danh pháp hợp chất hữu cơ.	2	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%; Kiểm tra thường xuyên: 30%; Thi kết thúc học phần: 60%
21	Bài tập môn Hóa học	Học phần gồm các kiến thức về ý nghĩa, tác dụng của bài tập trong dạy học hóa học ở trường phổ thông. Các phương pháp giải toán hóa học ở trường phổ thông. Cách xây dựng bài tập hóa học mới và sử dụng bài tập trong dạy học hóa học	2	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%; Kiểm tra thường xuyên: 30%; Thi kết thúc học phần: 60%
22	Khóa luận tốt nghiệp	Theo đề cương nghiên cứu	7	Kì 8	

Ngành Sư phạm Toán học

STT	Tên Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Khóa 2020 - 2024				
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng.	2	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Vật lí lượng tử	Học phần được tích hợp gồm các nội dung cụ thể như sau: Cấu trúc nguyên tử theo thuyết cổ điển; Cơ sở của cơ học lượng tử; Nguyên tử hiđro theo thuyết lượng tử; Cấu trúc hạt nhân và sựphóng xạ tự nhiên; Biến đổi nhân tạo hạt nhân và Năng lượng hạt nhân. Tùy theo từng chương sau các giờ lý thuyết có giờ bài tập để củng cố và đề bài tập của chương dùng cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu. Số lượng và thời gian kiểm tra thường xuyên (hoặc bài tiểu luận) được qui định trong đề cương chi tiết	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Lý thuyết xác suất và thống kê	Học phần này bao gồm kiến thức cơ bản nhất về: Xác suất, Biến ngẫu nhiên, Luật số lớn, một số bài toán thường gặp về thống kê	4	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Phương pháp dạy học môn toán	Học phần gồm các kiến thức về phương pháp dạy học bộ môn Toán; định hướng quá trình dạy học môn Toán; nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học môn Toán; những xu hướng dạy học không truyền thống và tình huống điển hình trong dạy học môn Toán; đánh giá việc học tập của học sinh và kế hoạch dạy học	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Thí nghiệm, thực hành Vật lý	Nội dung học phần thí nghiệm thực hành vật lý gồm: Các bài thực hành về Cơ học; Vật lý phân tử và nhiệt học; Dao động và sóng; Điện học; Quang học	3	Kỳ 5	Điểm trung bình các bài thực hành
7	Phương pháp dạy học những nội dung cụ thể môn toán	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về: Dạy học hệ thống số, chứng minh bất đẳng thức; dạy học phương trình, bất phương trình, hệ phương trình; dạy học hàm số; dạy học đạo hàm - tích phân; dạy học thống kê, tổ hợp và xác suất; dạy học hình học không gian, vectơ và phương pháp tọa độ	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Hình học sơ cấp	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về các hệ tiên đề xây dựng hình học sơ cấp; những kiến thức cốt lõi về đa giác, đa diện, hình học không gian, phép biến hình và dựng hình; vận dụng các nội dung đã học vào chương trình toán phổ thông theo hướng dạy học giải quyết vấn đề nhằm phát triển tư duy Toán học, và những dạng toán cơ bản về hình học sơ cấp ở trường phổ thông	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Thực tập 1	Học phần gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản về tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương và ở trường phổ thông; thực hành công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục; thực hành giảng dạy và các hoạt động chuyên môn khác; viết báo cáo rút kinh nghiệm và thực hiện bài tập về Tâm lí-Giáo dục để nhận thức, tích lũy và bổ sung các kỹ năng dạy học cho bản thân.	4	Kỳ 6	<p>Hoạt động Thực tập 1 của giáo sinh được đánh giá theo thang điểm 10.</p> <p>Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập giảng dạy chịu trách nhiệm tổng hợp và quyết định Điểm thực tập giảng dạy.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổng hợp, quyết định Điểm TT chủ nhiệm, chấm và cho Điểm báo cáo thu hoạch.</p> <p>- Điểm ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện nội quy trong đợt thực tập do nhóm giáo sinh bình xét, giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm phối hợp với giảng viên là trưởng đoàn căn cứ quyết định cho điểm.</p> <p>- Điểm tổng hợp TT 1 (TT1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: Giảng dạy (GD) hệ số 1, Chủ nhiệm lớp (CNL), Báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 2 và Ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1.</p> <p>- Giáo sinh vắng mặt trên 20% số thời gian quy định của Đợt thực tập sẽ không được xét đánh giá kết quả thực tập. Những giáo sinh này phải thực tập lại theo kế hoạch thực tập 1 của khóa</p>
10	Lí luận dạy học vật lí 1	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về lí luận dạy học và phương pháp giảng dạy bộ môn Vật lý ở trường phổ thông, những nhiệm vụ cơ bản của dạy học vật lý ở trường phổ thông, cách lập kế hoạch dạy học các bài vật lý, nội dung và phương pháp dạy học trong năm học, từng chương và từng bài cụ thể	3	Kỳ 6	<p>Điểm chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 30%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 60%</p>
11	Quy hoạch tuyến tính	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản nhất về: Bài toán quy hoạch tuyến tính và phương pháp đơn hình; bài toán vận tải và phương pháp cực tiểu hóa cước phí vận chuyển.	3	Kỳ 6	<p>Điểm chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 30%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 60%</p>

STT	Tên Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Môi trường và con người	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về môi trường; tính hữu hạn của tài nguyên thiên nhiên; mối quan hệ chặt chẽ giữa môi trường và con người; sự gia tăng dân số quá mức cùng với các hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người đã dẫn đến cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, suy thoái và ô nhiễm môi trường	2*	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Nhà nước CHXHCN Việt Nam, quản lý hành chính nhà nước, đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo, luật Giáo dục và các điều lệ, quy chế trong hoạt động giáo dục, thực tiễn giáo dục địa phương, giúp người học hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của nhà giáo trong tương lai	2*	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Tiếng việt thực hành	Học phần gồm các kiến cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản và rèn luyện kỹ năng đặt câu và dùng từ	2*	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
15	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Học phần gồm kiến thức Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục; Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục; Các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục; Các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục	2*	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
II Khóa 2021 - 2025					
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Người học có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Tiếng Anh 3	Người học có các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể; Trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc của đời sống hàng ngày như du lịch, phim và nghệ thuật,... Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, ... ; Cung cấp cho người học luyện các kỹ năng tiếng Anh và thực hành làm các bài thi dạng A2.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Đại số đại cương	Người học có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán về các cấu trúc đại số thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học giáo dục.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Giải tích 2	Người học có các kiến thức cơ bản về: Phép tính vi phân của hàm số nhiều biến số; tích phân bội; Đại cương về phương trình và hệ phương trình vi phân; Các ứng dụng của chúng vào thực tiễn và các ngành khoa học khác.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Số học	Người học có các kiến thức cơ bản về số tự nhiên, sự mở rộng các tập hợp số, lý thuyết chia hết và số nguyên tố.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Vật lý phân tử và nhiệt học	Đào tạo sinh viên ngành sư phạm Toán có kiến thức sâu về cấu tạo phân tử của vật chất ở những trạng thái khác nhau, trên cơ sở đó giải thích được những tính chất vĩ mô của vật chất liên quan đến chuyển động của phân tử. Sử dụng lý thuyết để giải thích được các hiện tượng về nhiệt học trong thực tế, giải các bài tập thuộc học phần nhiệt học. Rèn luyện cho sinh viên khả năng tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống thực tế.	4	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Người học có kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa học tập của môn học trong đời sống thực tiễn. Phân tích được hệ thống các quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Vận dụng các kiến thức đã được học vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Giải tích 3	Người học có các kiến thức cơ bản về: Tích phân phụ thuộc tham số; tích phân đường; tích phân mặt; đại cương về tích phân Fourier và biết được các ứng dụng của chúng trong thực tiễn.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Quang học	Đào tạo người học có kiến thức chuyên sâu về quang học; Vận dụng được các kiến thức đã học vào giải thích mối liên hệ giữa lý thuyết đã học với các hiện tượng quang học trong tự nhiên và các ứng dụng của chúng đối với khoa học kỹ thuật và đời sống hàng ngày; Góp phần rèn luyện các kỹ năng nghiên cứu, truyền bá kiến thức Vật lý; Góp phần nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu, yêu nghề cho sinh viên sau khi kết thúc học phần.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Hình học cao cấp	Người học có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán về hình học afin, hình học Euclid, hình học xạ ảnh thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học giáo dục.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Pháp luật đại cương	Người học có kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật; pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự; pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Đại số sơ cấp	Người học nắm vững kiến thức cơ bản, cốt lõi về một số vấn đề của đại số sơ cấp và rèn luyện kỹ năng giải toán đại số sơ cấp.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Điện và từ	Đào tạo sinh viên ngành sư phạm Toán có kiến thức chuyên sâu về điện từ trường; Vận dụng được các kiến thức đã học vào giải thích mối liên hệ giữa lý thuyết đã học với các hiện tượng điện, từ, điện từ trường trong tự nhiên và các ứng dụng của chúng đối với khoa học kỹ thuật và đời sống hàng ngày; Góp phần rèn luyện các kỹ năng nghiên cứu, truyền bá kiến thức Vật lý.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
III Khóa 2022 - 2026					
1	Triết học Mác Lênin	Người học có kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin . Có thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề nội dung của các môn học khác; Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tâm lý học	Người học có các kiến thức cơ bản về: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi học sinh THCS, THPT và Tâm lý học sư phạm.	4	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tin học đại cương	Người học có các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tiếng Anh 1	Người học có các kiến thức cơ bản về thì hiện tại đơn, sự sở hữu, đại từ chỉ định; sở thích cá nhân, hoạt động thời gian rảnh rỗi; Mô tả về bản thân, gia đình, công việc, khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Lí thuyết tập hợp và logic	Người học có kiến thức cơ bản về cơ sở logic toán, tập hợp, quan hệ, ánh xạ, bản số và số thứ tự để giải quyết những bài toán tập hợp và logic toán thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Đại số tuyến tính 1	Người học có kiến thức cơ bản về không gian vector, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, ánh xạ tuyến tính để giải quyết những bài toán thường gặp trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.	4	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Kinh tế Chính trị Mác Lênin	Người học có các kiến thức cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lênin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tiếng Anh 2	Người học có các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn; cách đưa ra ý kiến cá nhân, cách thể hiện mong muốn, sở thích, cách xác định vị trí, cách mô tả cảm xúc, và mô tả tranh, và mô tả một chuyến đi với các chủ đề thức ăn, thời trang, diện mạo bề ngoài bằng Tiếng Anh.	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Giáo dục học	Người học có các kiến thức cơ bản về giáo dục học như những vấn đề chung về giáo dục học, lý luận dạy học và lý luận giáo dục.	4	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Giải tích 1	Người học có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán về dãy số, hàm số, vi phân hàm số một biến số, nhiều biến số.	4	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Vật lý đại cương	Đào tạo cho người học có được những kiến thức cơ bản nhất về cơ học, nhiệt học và điện học. Vận dụng lý thuyết đã học để giải các vấn đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Đại số tuyến tính 2	Người học có kiến thức cơ bản về ma trận ánh xạ tuyến tính, dạng song tuyến tính, dạng toàn phương để giải quyết những bài toán thường gặp trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Công nghệ thông tin

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Khóa 2020-2024				
1	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần này cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến chuyên ngành Công nghệ Thông tin như: máy tính, hệ điều hành máy tính, phần cứng, phần mềm, truyền dữ liệu, mạng máy tính, đa phương tiện, an toàn và bảo mật... Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cùng với kỹ năng thuyết trình được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào môi trường kỹ thuật. Qua đó, sinh viên nắm vững kiến thức không những về tiếng Anh kỹ thuật mà còn về chuyên ngành công nghệ thông tin để đọc sách, nghiên cứu và phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Hợp ngữ và lập trình điều khiển thiết bị	Hệ thống nhúng có ở khắp mọi nơi. Mỗi khi nhìn vào đồng hồ, trả lời điện thoại, chụp hình hoặc bật TV là chúng ta đang tương tác với một hệ thống nhúng. Hệ thống nhúng cũng được tìm thấy trong ô tô, máy bay và robot. Hệ thống nhúng chiếm số lượng so với các máy tính truyền thống (vốn cũng trang bị các bộ vi xử lý nhúng) và học cách thiết kế và lập trình các hệ thống nhúng là một kỹ năng quan trọng thiết yếu cho nhiều ngành công việc khoa học cũng như công nghiệp. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết kế, giao tiếp, cấu hình, và lập trình các hệ thống nhúng	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Công nghệ phần mềm	Môn học này giới thiệu: Các nguyên lý cơ bản trong kỹ thuật phần mềm trên ba lĩnh vực yêu cầu, thiết kế và kiểm tra; Kỹ thuật phân tích dựa trên sơ đồ dòng dữ liệu (DFD); Các phân tích hướng đối tượng sử dụng UML; Các mô hình phát triển phần mềm; Kiểm tra đánh giá hệ thống; Quản trị và ước lượng dự án Môn học có luyện tập về quy trình xây dựng một sản phẩm phần mềm	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Lập trình JAVA	Trình bày một số khái niệm cơ bản của ngôn ngữ lập trình Java: Biến, hằng, lệnh vào ra cơ bản; phương pháp lập trình hướng đối tượng: Lớp, thuộc tính, phương thức, tính đóng gói, kế thừa, tính đa hình; một số khả năng lập trình ứng dụng của ngôn ngữ Java: Lập trình giải bài toán khoa học kỹ thuật, truy nhập cơ sở dữ liệu, ứng dụng mạng	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Lập trình ứng dụng mạng	Học phần Lập trình ứng dụng mạng cung cấp cho sinh viên các khái niệm về cách thiết kế ứng dụng mạng như: ứng dụng mạng sử dụng giao tiếp hướng kết nối, ứng dụng mạng giao tiếp phi kết nối, ứng dụng mạng xử lý đồng bộ hoặc bất đồng bộ, ... Sinh viên cũng được trang bị các kiến thức nền tảng của chồng giao thức mạng và cách gói tin đi qua các tầng giao thức này nhằm xử lý những ứng dụng mạng phức tạp trong thực tế.	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Nhập môn xử lý ảnh	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Những kiến thức chung về xử lý ảnh; Phép biến đổi mức xám và lọc không gian; Các phép biến đổi hình thái; Các kỹ thuật nén ảnh; Các kỹ thuật phân đoạn ảnh	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Học máy và ứng dụng	Giới thiệu cho sinh viên các phương pháp học máy cơ bản, bao gồm các thuật toán, kỹ thuật và cài đặt. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể thiết kế được các hệ học và nghiên cứu sâu hơn về các bài toán cụ thể	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Trí tuệ nhân tạo	Môn học cung cấp các kiến thức nền tảng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo bao gồm các phương pháp giải quyết vấn đề sử dụng phương pháp tìm kiếm, các chiến lược tìm kiếm có kinh nghiệm, tìm kiếm thỏa m n ràng buộc, tìm kiếm có đi thủ trong trò chơi, các phương pháp biểu diễn tri thức và lập luận tự động, lập luận không chắc chắn.	3	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Nhập môn dữ liệu lớn và khai phá dữ liệu	Học viên sẽ được cung cấp kiến thức tổng quan về các khái niệm, các kỹ thuật, các công cụ và công nghệ liên quan đến Big Data. Học viên sẽ tìm hiểu các mô hình lưu trữ khác nhau, các phương pháp xử lý và các công cụ report có sẵn để làm việc với Big data	2	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Đồ họa máy tính	Tổng quan về hệ thống đồ họa máy tính; các kỹ thuật đồ họa cơ bản trên máy tính; đồ họa trên mặt phẳng (đồ họa 2D). Các phép biến đổi đồ họa trong mặt phẳng (tịnh tiến, co dãn, quay, biến đổi hệ toạ độ..); các kỹ thuật vẽ hình chuyển động; các kỹ thuật đồ họa tương tác; đồ họa trong không gian (đồ họa 3D); một số thuật toán nhanh cho đồ họa 3D và tổng hợp ảnh 3D; lập trình đồ họa và ứng dụng với OpenGL.	3	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Cơ sở dữ liệu đa phương tiện	Môn học cung cấp các kiến thức tổng quan về hệ cơ sở dữ liệu đa phương tiện, về các loại dữ liệu đa phương tiện khác nhau: ảnh, âm thanh, video, văn bản. Mỗi loại dữ liệu trình bày định nghĩa, các tính chất, cách tổ chức, lưu trữ, chỉ mục, truy tìm thông tin. Trình bày cấu trúc dữ liệu đa chiều để giúp tổ chức các dữ liệu đa phương tiện tốt. Môn học mô tả sự kết hợp các dữ liệu khác nhau giúp việc lưu trữ, tìm kiếm thông tin đa phương tiện. Môn học đòi hỏi sự tổng hợp kiến thức của nhiều môn học khác, liên quan đến rất nhiều lĩnh vực	2	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Thực tập 1	Học phần gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản về CNTT tìm hiểu thực tế ở các cơ quan đơn vị; thực hành các kỹ năng CNTT cơ bản.	3	Kỳ 6	Điểm quá trình TT: 40% Điểm báo cáo TT: 60%
13	Lịch sử Đảng SCVN	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
II	Khóa 2021 - 2025				
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Kiến thức có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh; tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin; người học có những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, góp	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 3	Củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy được trong chương trình Tiếng Anh 2; bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và nâng cao kh	3	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Toán rời rạc	Sinh viên biết được một số kiến thức về lý thuyết tổ hợp, hàm đại số logic từ đó giúp Sinh viên nâng cao tư duy toán, làm quen với tư duy thuật toán trong việc giải quyết các vấn đề thực tế. Sinh viên hiểu và vận dụng kỹ thuật lập trình giải các bài toán tổ hợp. Ngoài ra, sinh viên nắm bắt được những vấn đề phức tạp của kỹ thuật máy tính thông qua lý thuyết hàm đại số logic.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Cấu trúc máy tính	Sinh viên hiểu được cấu trúc cơ bản của một hệ thống máy tính, nguyên lý làm việc của CPU, bộ nhớ, thiết bị ngoại vi. Từ đó sinh viên sẽ biết vận dụng vào việc sử dụng máy tính một cách hiệu quả, nâng cao hiệu suất hệ thống.	3	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Hệ điều hành	Sinh viên hiểu được chức năng, vai trò, nguyên lý của một hệ điều hành trong hệ thống máy tính. Từ đó, vận dụng xây dựng được các dịch vụ, các thuật toán quản lý vào ra, quản lý bộ nhớ, quản lý CPU và hệ điều hành mini.	3	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu 2	Sinh viên biết các thành phần cơ sở dữ liệu trong SQL server. - Sinh viên hiểu về cách tạo và làm việc với cơ sở dữ liệu, bảng biểu, các lệnh lập trình, các lệnh truy vấn cơ sở dữ liệu, con trỏ, thủ tục, bất sự kiện. - Sinh viên vận dụng các kiến thức để cài đặt, thực hành hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL server, làm việc tốt với ngôn ngữ truy vấn SQL.	3	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Bài tập lớn: 60%
7	Kỹ thuật lập trình tiên tiến	SV nắm được các kiến thức cơ bản về trừu tượng dữ liệu, lập trình hướng đối tượng đồng thời trang bị kỹ thuật lập trình, khả năng cài đặt ngôn ngữ C++ trên môi trường Dev-C++.	3	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Bài tập lớn: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Quản lý hệ thống máy tính	Hiểu được quy trình cài đặt HĐH mạng, các phần mềm trên mạng, hiểu được cách vận hành và quản lý mạng. Cài đặt được máy chủ vận hành máy chủ trong hệ thống máy tính.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Mạng không dây và di động	Sinh viên hiểu được các kiến thức về: Mạng không dây và tiềm năng phát triển của công nghệ mạng không dây ; Tổng quan về các công nghệ truyền trên môi trường không dây, các phương pháp điều chế tín hiệu ; Các phương pháp truy cập đường truyền ; Hệ thống viễn thông; Hệ thống vệ tinh; Mạng Wifi. Từ đó, xây dựng được các ứng dụng đơn giản.	3	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	Giúp Sinh viên biết khảo sát hiện trạng một hệ thống thông tin, biết được quá trình phân tích, thiết kế một hệ thống. - giúp Sinh viên hiểu được qui trình xây dựng một hệ thống thông tin. - giúp Sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức đã học để thiết kế một hệ thống thông tin.	3	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Quản lý hệ thống máy tính	Hiểu được quy trình cài đặt HĐH mạng, các phần mềm trên mạng, hiểu được cách vận hành và quản lý mạng. Cài đặt được máy chủ vận hành máy chủ trong hệ thống máy tính.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	An toàn và bảo mật thông tin	Cung cấp các khái niệm cơ bản về an toàn truyền thông trên mạng Internet, các phương pháp mã hóa đối xứng và mã hóa khóa công khai, các kỹ thuật xác thực và chữ ký số, tường lửa, IDSnhững kiến thức nền tảng cơ bản nhất về lĩnh vực an toàn thông tin	3	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Lập trình nhúng	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các hệ thống nhúng, thiết kế phần cứng và phát triển phần mềm cho các hệ thống nhúng. - Kỹ năng: Sinh viên sẽ có khả năng tự thiết kế phần cứng và sử dụng thành thạo các công cụ lập trình để xây dựng hệ thống nhúng.	3	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Công nghệ phần mềm	SV nắm được các kiến thức trong việc đặc tả, triển khai chương trình từ trên xuống dưới, biết viết luận cứ khẳng định tính đúng đắn của chương trình và nắm được kỹ thuật lập trình chủ yếu.	3	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
15	Lập trình Java	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ Java, biết cách xây dựng cấu trúc chương trình Java, nắm chắc được cấu trúc, ngôn ngữ lập trình.... Vận dụng cài đặt, thực hiện tạo các dự án, viết các chương trình dựa trên ngôn ngữ Java.	3	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
16	Hợp ngữ và lập trình điều khiển thiết bị	Sinh viên hiểu và vận dụng thành thạo ngôn ngữ lập trình assembly và lập trình điều khiển giao tiếp với các thiết bị ngoại vi.		Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
III Khóa 2022 - 2026					
1	Triết học Mác Lênin	Người học có kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin . Có thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề nội dung của các môn học khác; Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin.	3	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 1	Người học có các kiến thức cơ bản về thi hiện tại đơn đơn, sự sở hữu, đại từ chỉ định; sở thích cá nhân, hoạt động thời gian rảnh rỗi; Mô tả về bản thân, gia đình, công việc, khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Tin học cơ sở	Học phần bao gồm các kiến thức và kỹ năng về biểu diễn thông tin trong máy tính; sử dụng Windows để tạo, mở, sao chép tài liệu, có thể định dạng các quy ước quốc tế về số, thời gian và ngày giờ. Sinh viên biết sử dụng các công cụ Word để soạn thảo các dạng tài liệu, trang trí văn bản theo yêu cầu công việc; biết sử dụng công cụ Excel để tạo các bảng tính toán từ đơn giản đến phức tạp và thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về kiến trúc của Hệ quản trị CSDL Access biết cách tạo và xây dựng cơ sở dữ liệu, nắm chắc được cấu trúc, ngôn ngữ lập trình, vv. Vận dụng cài đặt, thực hiện tạo các dự án, viết các chương trình quản lý.	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Kỹ thuật lập trình tiên tiến	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật lập trình để giải quyết bài toán thực tế cũng như nâng cao hiệu quả của các chương trình máy tính bằng ngôn ngữ lập trình C++ theo định hướng lập trình cấu trúc hoặc lập trình hướng đối tượng	3	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Cấu trúc máy tính	Giới thiệu cho sinh viên các thành phần cơ bản của máy tính điện tử. Cách thức làm việc, các nguyên lý xử lý thông tin trong máy tính. Môn học cấu trúc máy tính được trình bày trong 5 chương bao gồm các nội dung: Các khái niệm cơ bản và lịch sử phát triển máy tính; Các loại mạch cơ bản cấu thành máy tính điện tử; Cách tổ chức và hoạt động của bộ VXL, Mainboard, tìm hiểu bộ VXL 8086; Cách tổ chức hoạt động của bộ nhớ; Cách tổ chức và hoạt động của thiết bị ngoại vi; Đây là môn học cần thiết trong công nghệ thông tin vì nó cung cấp những kiến thức tổng quát và làm nền tảng cho các môn học sau này	3	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Kinh tế Chính trị Mác Lênin	Người học có các kiến thức cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lê nin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tiếng Anh 2	Người học có các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn; cách đưa ra ý kiến cá nhân, cách thể hiện mong muốn, sở thích, cách xác định vị trí, cách mô tả cảm xúc, và mô tả tranh, và mô tả một chuyến đi với các chủ đề thức ăn, thời trang, diện mạo bề ngoài bằng Tiếng Anh.	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Vật lý cho ngành CNTT	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản nhất về nhiệt động học, trường tĩnh điện, vật dẫn điện môi, dòng điện không đổi, từ trường và quang học	2	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Sinh viên hiểu được cách thiết kế, phân tích đánh giá giải thuật, các cấu trúc dữ liệu như danh sách đặc, danh sách liên kết, cây và các thao tác tìm kiếm, sắp xếp trên cơ sở dữ liệu.	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Mạng máy tính	Sinh viên hiểu khái niệm mạng máy tính, các mô hình OSI,TCP/IP qua đó có thể vận dụng xây dựng các chuẩn mạng, xác định địa chỉ IP, chia các subnet trong mạng	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Sư phạm Ngữ văn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I Khóa 2022 - 2026					
1	Triết học Mác Lênin	Có kiến thức cơ bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Có thể giới quan duy vật và phương pháp biện chứng duy vật. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Đại cương văn học Việt Nam	Học phần gồm những tri thức cơ bản nhất về Văn học Việt Nam bao gồm: Văn học dân gian Việt Nam ; Văn học trung đại Việt Nam (từ thế kỉ X đến hết XIX); Văn học hiện đại Việt Nam (thế kỉ XX). Phần học này sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản để sinh viên nắm được tiến trình văn học Việt Nam qua các thời kì phát triển chính yếu, những thành tựu của văn học dân gian, văn học trung đại và văn học hiện đại.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tin học đại cương	Sau khi học xong học phần này, người học có những kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng MS Office (MS Word, MS Excel, MS Powerpoint), mạng máy tính và Internet đồng thời sử dụng máy tính, phần mềm Microsoft Office để phục vụ công tác chuyên môn.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tiếng Anh 1	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Tâm lý học	Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản về: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi học sinh THCS, THPT và Tâm lý học sư phạm.	4	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Tiếng Việt thực hành	Học phần gồm các kiến cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản và rèn luyện kỹ năng đặt câu và dùng từ.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Kinh tế Chính trị Mác Lênin	Có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tiếng Anh 2	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn; cách đưa ra ý kiến cá nhân, cách thể hiện mong muốn, sở thích, cách xác định vị trí, cách mô tả cảm xúc, và mô tả tranh, và mô tả một chuyến đi với các chủ đề thức ăn, thời trang...	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần bao gồm những tri thức cơ bản nhất về Văn học dân gian Việt Nam như: khái niệm, đặc trưng, nội dung phản ánh, thi pháp nghệ thuật các thể loại văn học dân gian của người Kinh như: thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, tục ngữ, câu đố, vè, chèo cổ; tầm quan trọng của việc sưu tầm văn học dân gian và phương pháp sưu tầm văn học dân gian; có kỹ năng phân tích tác phẩm văn học dân gian theo thể loại; biết cách sưu tầm, phân loại văn học dân gian; biết trân trọng và có ý thức sưu tầm, tìm hiểu, giữ gìn, phát huy giá trị của văn học dân gian Việt Nam	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần bao gồm hệ thống kiến thức cơ bản về ngôn ngữ như: bản chất xã hội của ngôn ngữ; bản chất tín hiệu của ngôn ngữ; nguồn gốc, các loại hình ngôn ngữ; đại cương về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của ngôn ngữ	2		Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Giáo dục học	Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản về giáo dục học như những vấn đề chung về giáo dục học, lý luận dạy học và lý luận giáo dục	4		Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Hán Nôm cơ sở	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về cấu tạo, cách viết, cách đọc chữ Hán, biết được nguồn gốc và sự phát triển của chữ Hán; Thực hành nghiên cứu đọc và minh giải các tác phẩm văn học được viết bằng chữ Hán thời kì Trung đại ở Việt Nam có trong chương trình học phổ thông để từ đó có thể nắm được nội dung sâu xa mà tác giả các tác phẩm muốn truyền tải.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Tâm lý học giới tính	Học phần nghiên cứu các vấn đề chung về tâm lý học giới tính, giới và giới tính, giáo dục giới tính cho thanh thiếu niên	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); bản sắc văn hóa dân tộc. Hình thành thái độ tích cực cho sinh với việc giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên

STT	Tên Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Khóa 2022 - 2026				
1	Triết học Mác Lênin	Có kiến thức cơ bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Có thể giới quan duy vật và phương pháp biện chứng duy vật. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Sinh học tế bào	Học phần gồm những kiến thức cơ bản và hiện đại về cấu trúc, chức năng của tế bào, các quá trình hoạt động của tế bào và nghiên cứu ứng dụng về tế bào trong các lĩnh vực y học, dược học, nông - lâm - ngư nghiệp, công nghệ sinh học.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tin học đại cương	Sau khi học xong học phần này, người học có những kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng MS Office (MS Word, MS Excel, MS Powerpoint), mạng máy tính và Internet đồng thời sử dụng máy tính, phần mềm Microsoft Office để phục vụ công tác chuyên môn.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tiếng Anh 1	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tâm lý học	Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản về: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi học sinh THCS, THPT và Tâm lý học sư phạm.	4	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Toán cao cấp cho KHTN 1	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, chuỗi số; nhận dạng và giải một số phương trình vi phân cấp một, cấp hai; các dấu hiệu hội tụ của một số chuỗi số, khai triển hàm số thành chuỗi hàm; tích phân (đường, bội, mặt)	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Kinh tế Chính trị Mác Lênin	Có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tiếng Anh 2	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn; cách đưa ra ý kiến cá nhân, cách thể hiện mong muốn, sở thích, cách xác định vị trí, cách mô tả cảm xúc, và mô tả tranh, và mô tả một chuyến đi với các chủ đề thức ăn, thời trang...	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	PP nghiên cứu khoa học giáo dục	Học phần gồm kiến thức cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục; Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục; các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục; các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Toán cao cấp cho KHTN 2	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, chuỗi số; nhận dạng và giải một số phương trình vi phân cấp một, cấp hai; các dấu hiệu hội tụ của một số chuỗi số, khai triển hàm số thành chuỗi hàm; tích phân (đường, bội, mặt).	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Cơ học	Học cung cấp các kiến thức về tốc độ, vận tốc, gia tốc, phương trình chuyển động, lực và một số loại lực trong cơ học, động lượng, momen lực; khối lượng riêng, áp suất; cơ học chất lưu.	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Hóa Đại cương 1	Học phần gồm các kiến thức về một số vấn đề Hóa học hạt nhân; Mối liên hệ giữa bảng hệ thống tuần hoàn với cấu tạo nguyên tử; phân tử và liên kết hoá học; thuyết liên kết hoá trị (VB); thuyết obitan phân tử (MO); Các quy luật điều khiển các quá trình hoá học: nhiệt động học hoá học, động hoá học, điện hoá học; Đại cương về nhiệt động học dung dịch;	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Thực vật học	Học phần gồm các kiến thức về hình thái giải phẫu, phân loại, quá trình sinh trưởng, sinh sản, trao đổi chất, phát sinh hình thái, bệnh học thực vật, và tiến hóa thực vật.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Khoa học cây trồng

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Khóa 2020-2024				
1	Cây rau	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về cây rau nhằm phát triển ngành sản xuất rau an toàn, hiệu quả.	3	Kỳ 5	Điểm học phần = 10% điểm chuyên cần + 30% điểm KT thường xuyên +60% điểm thi kết thúc học phần (thi tự luận)
2	Lịch sử Đảng CSVN	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về môn học Lịch sử Đảng và quá trình ra đời, lãnh đạo cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	2	Kỳ 5	Điểm học phần = 10% điểm chuyên cần + 30% điểm KT thường xuyên +60% điểm thi kết thúc học phần (thi tự luận)
3	Cây lương thực	Đào tạo Sinh viên chuyên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức chung về đặc điểm sinh vật học, sinh thái học và kỹ thuật gieo trồng của 4 cây lương thực chính; có khả năng tổ chức chỉ đạo - canh tác tốt 4 loại cây lương thực chính trong thực tế.	4	Kỳ 5	Điểm học phần = 10% điểm chuyên cần + 30% điểm KT thường xuyên +60% điểm thi kết thúc học phần (thi tự luận)
4	Chọn tạo giống cây trồng	Cung cấp cho người học các nguyên lý di truyền và các khoa học có liên quan để duy trì các giống hiện có, chọn tạo giống mới, khảo nghiệm và sản xuất giống cây trồng.	3	Kỳ 5	Điểm học phần = 10% điểm chuyên cần + 30% điểm KT thường xuyên +60% điểm thi kết thúc học phần (thi tự luận)
5	Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về xây dựng đề cương nghiên cứu, thiết kế thí nghiệm, thu thập số liệu, phân tích biến động, tương quan hồi quy, các kiến thức xử lý thống kê số liệu và trình bày báo cáo tổng kết thí nghiệm.	2	Kỳ 5	Điểm học phần = 10% điểm chuyên cần + 30% điểm KT thường xuyên +60% điểm thi kết thúc học phần (thi tự luận)
6	Cây công nghiệp	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về cây công nghiệp, kỹ thuật trồng trọt, canh tác, thu hoạch, chế biến, phát triển cây công nghiệp.	4	Kỳ 5	Điểm học phần = 10% điểm chuyên cần + 30% điểm KT thường xuyên +60% điểm thi kết thúc học phần (thi tự luận)
7	Cây ăn quả	Cung cấp cho người học các kiến thức chung về cây ăn quả; khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản về cây ăn quả và các kỹ năng cần thiết để phát triển nghề trồng cây ăn quả.	4	Kỳ 6	Điểm học phần = 10% điểm chuyên cần + 30% điểm KT thường xuyên +60% điểm thi kết thúc học phần (thi tự luận)
8	Hoa – cây cảnh	Đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức chuyên sâu về hoa - cây cảnh, có khả năng vận dụng những kiến thức về hoa cây cảnh vào sản xuất.	3	Kỳ 6	Điểm học phần = 10% điểm chuyên cần + 30% điểm KT thường xuyên +60% điểm thi kết thúc học phần (thi tự luận)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Khí tượng nông nghiệp	Trang bị cho người học về năng lượng bức xạ mặt trời, khí quyển trái đất, nhiệt độ của đất và không khí, tuần hoàn nước trong tự nhiên, áp suất khí quyển và gió; tác động của các yếu tố khí hậu đối với nông nghiệp; sử dụng hợp lý tài nguyên khí hậu nông nghiệp.	2	Kỳ 6	Điểm học phần = 10% điểm chuyên cần + 30% điểm KT thường xuyên +60% điểm thi kết thúc học phần (thi tự luận)
10	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò, ý nghĩa, nguyên lý và phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; các nhóm thuốc trừ dịch hại thông dụng để phòng trừ các loài dịch hại cây trồng đạt hiệu quả cao đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái.	2	Kỳ 6	Điểm học phần = 10% điểm chuyên cần + 30% điểm KT thường xuyên +60% điểm thi kết thúc học phần (thi tự luận)
11	Rèn nghề 1 (Chọn tạo giống cây trồng; Côn trùng nông nghiệp)	Rèn luyện, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp về công tác chọn tạo giống cây trồng và côn trùng nông nghiệp. Bước đầu hình thành tác phong làm việc khoa học, kỉ luật và hiệu quả.	2	Kỳ 6	Điểm học phần = 40% điểm chuyên cần, ý thức thực hành rèn nghề, tham gia thảo luận + 60% điểm báo cáo rèn nghề.
12	Rèn nghề 2 (Kỹ thuật nông nghiệp)	Trang bị cho sinh viên hiểu kiến thức nghề nghiệp cơ bản trong thực tế về từng công đoạn trong quy trình chăm sóc cây rau, cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả.	2	Kỳ 6	Điểm học phần = 40% điểm chuyên cần, ý thức thực hành rèn nghề, tham gia thảo luận + 60% điểm báo cáo rèn nghề.

Ngành Chăn nuôi

STT	Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Khóa 2020-2024				
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	HK 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y	Hiểu đại cương về ký sinh trùng, giun sán ký sinh, các bệnh ký sinh trùng thường gặp ở gia súc, gia cầm và biện pháp phòng trị	3	HK 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Chăn nuôi lợn	Hiểu được những kiến thức cơ bản về chăn nuôi lợn	4	HK 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Bệnh truyền nhiễm thú y	Biết được nguyên nhân, phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh truyền nhiễm	4	HK 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Bệnh nội khoa gia súc	Biết được nguyên nhân, phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa	2	HK 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Chăn nuôi dê, thỏ, ngựa	Hiểu được những kiến thức cơ bản về chăn nuôi lợn	4	HK 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Chăn nuôi gia cầm	Hiểu được những kiến thức cơ bản về chăn nuôi lợn	4	HK 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Chăn nuôi trâu bò	Hiểu được những kiến thức cơ bản về chăn nuôi lợn	4	HK 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Bệnh lý học thú y	Hiểu được những kiến thức cơ bản về những biến đổi bệnh lý xảy ra trong cơ thể vật nuôi	2	HK 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Thức ăn gia súc*	Hiểu được những kiến thức cơ bản về thức ăn cho gia súc	2	HK 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Đồng cỏ và cây thức ăn gia súc*	Sinh viên sẽ vận dụng được các kiến thức đã học để thực hiện được các biện pháp, kỹ thuật về trồng trọt, chế biến thức ăn cho gia súc. Tự học tập, nghiên cứu và vận dụng các kiến thức đã học vào chăn nuôi gia súc.	2	HK 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Dịch tễ học thú y*	Sinh viên hiểu được sự phát sinh, diễn biến của các hiện tượng bệnh lý khác nhau xảy ra trong quần thể động vật. Nghiên cứu sự phát sinh và diễn biến của bệnh, các tác động qua lại giữa các yếu tố bên trong và bên ngoài của	2	HK 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Rèn nghề 1: <i>Kỹ năng phòng thí nghiệm và bệnh động vật</i>	Thành thạo các thao tác trong phòng thí nghiệm các phương pháp chẩn đoán và phòng, trị bệnh cho vật nuôi. Áp dụng kiến thức đã học vào thực tế chăn nuôi.	3	HK 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Thực tập 1: <i>Tiêm phòng chống dịch</i>	Hiểu và sử dụng thành thạo các loại vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi	4	HK 6	Điểm quá trình TT: 40% Điểm báo cáo TT: 60%
II Khóa 2021-2025					
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nắm được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa khoa học	2	HK 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Vi sinh vật đại cương	Củng cố và phát triển từ vựng, ngữ pháp	2	HK 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tiếng Anh 3	Nắm được kiến thức cơ bản về Vi sinh vật	3	HK 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Giải phẫu vật nuôi	Hiểu được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học	3	HK 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Hệ thống nông nghiệp*	Hiểu được những kiến thức cơ bản về sinh thái môi trường	2	HK 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*	Hiểu được những kiến thức cơ bản về hệ thống nông nghiệp	2	HK 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Sinh thái môi trường*	Hiểu được những kiến thức cơ bản về di truyền động vật	2	HK 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Di truyền động vật	Hiểu được những kiến thức cơ bản về cơ quan hệ thống trong cơ thể và phôi thai động vật	2	HK 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tổ chức và phôi thai động vật	Hiểu được những kiến thức cơ bản về giải phẫu vật nuôi	2	HK 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Thức ăn và dinh dưỡng gia súc	Nắm được các loại thức ăn và cách tính khẩu phần ăn cho gia súc	2	HK 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Dược lý học thú y	Nắm được các loại thuốc thường dùng trong thú y	2	HK 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tư tưởng HCM	2	HK 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tiếng anh 4	Củng cố và phát triển từ vựng, ngữ pháp	3	HK 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Chẩn đoán bệnh gia súc**	Nắm được những kiến thức cơ bản về chẩn đoán bệnh ở vật nuôi	2	HK 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
15	Tin học ứng dụng trong nông nghiệp	Có kiến thức cơ bản về xử lý số liệu thống kê bằng Excel, các hàm thống kê trong Excel và biết cách sử dụng phần mềm Irristat, Minitab	3	HK 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
16	Phương pháp thí nghiệm trong Chăn nuôi thú y	Hiểu được những kiến thức cơ bản phương pháp thí nghiệm	2	HK 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
17	Công nghệ sinh sản vật nuôi	Hiểu được sinh lý sinh dục đực, cái,	2	HK 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
18	Giống vật nuôi	Hiểu được những kiến thức cơ bản về giống vật nuôi	3	HK 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
III Khóa 2022-2026					
1	Triết học Mac - Lênin	Hiểu được chủ nghĩa Mác - Lê nin	2	HK1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về tiếng anh	3	HK1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Hóa học đại cương	Có kiến thức cơ bản về hóa học	2	HK1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Sinh học đại cương	Đào tạo sinh viên ngành Khoa học cây trồng có kiến thức cơ bản về khoa học sự sống: các cấp độ tổ chức sống, các quy luật di truyền biến dị, tiến hóa và chọn lọc tự nhiên. Giải thích sự hình thành và phát triển của sinh giới	2	HK1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tin học đại cương	Hiểu được kiến thức cơ bản về Exel, Word	2	HK1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Xác suất - thống kê	Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán xác suất và thống kê thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học giáo dục	2	HK1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Pháp luật đại cương	Có kiến thức lý luận chung về nhà nước và pháp luật, nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn	2	HK1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Giáo dục thể chất 1 (Bơi lội)	Có kiến thức cơ bản về bơi lội	2	HK1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Hóa sinh đại cương	Đào tạo sinh viên chuyên ngành Chăn nuôi thú y có kiến thức đại cương về các chất trong tế bào và cơ thể.	2	HK2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Động vật học	Người học hiểu được sự phát triển của giới động vật, đặc điểm sinh học của các loài động vật đơn bào và động vật đa bào, loài nào có ích hay gây hại	2	HK2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Kinh tế chính trị Mac - Lênin	Hiểu được các kiến thức cơ bản về kinh tế chính trị Mac-Lênin	2	HK2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Tiếng Anh 2	Biết được tiếng anh giao tiếp cơ bản	3	HK2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Vi sinh vật đại cương	Có kiến thức chung về các nhóm vi sinh vật thường gặp trong tự nhiên;	2	HK2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Sinh lý học động vật nuôi	Hiểu được kiến thức cơ bản về sinh lý học đại cương, sinh lý cơ bản của các cơ quan bộ phận trong cơ thể vật nuôi	3	HK2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
15	Công nghệ sinh học*	Có kiến thức chung về công nghệ sinh học hiện đại, có khả năng vận dụng các kiến thức về công nghệ sinh học vào chọn giống vật nuôi và sản xuất nông – lâm nghiệp.	2	HK2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Công nghệ tế bào động vật*	Có các kiến thức cơ bản về công nghệ tế bào động vật và ứng dụng của công nghệ tế bào động vật trong chăn nuôi và thú y;	2	HK2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%



Ngành Quản lý đất đai

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Khóa 2019-2023				
1	Ô nhiễm môi trường	Hiểu được những kiến thức cơ bản về ô nhiễm môi trường; các loại hình ô nhiễm; cách đánh giá mức độ ô nhiễm và biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường.	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản	Hiểu biết đầy đủ hơn về nguồn nước, khoáng sản, đặc biệt là nguồn nước và nguồn khoáng sản trên lãnh thổ Việt Nam.	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Định giá đất và bất động sản	Người học hiểu được các kiến thức cơ bản nhất về giá đất, bất động sản và định giá đất, bất động sản trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Hệ thống định vị toàn cầu	Nắm được các thức cơ bản về hệ tọa độ thường dùng trong Trắc địa vệ tinh, các hệ thống thời gian, định luật Kepler, các phương pháp quan sát vệ tinh; hệ thống định vị toàn cầu; sử dụng một số máy GPS thông dụng.	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Phương pháp nghiên cứu và thống kê môi trường	Nắm được những kiến thức cơ bản về phương pháp thí nghiệm; điều tra thu thập số liệu trong theo dõi và điều tra hiện trạng môi trường tài nguyên và tác động của các hoạt động cụ thể tới môi trường tài nguyên.	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Thanh tra đất đai	Hiểu được được một số kiến thức cơ bản về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, nói chung và thanh tra, kiểm tra đất đai cũng như giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.	3	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Giao đất, thu hồi đất	Người học hiểu được những vấn đề chung về giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Rèn nghề Thanh tra đất đai	Hiểu được cách thức xử lý một tình huống về chấp đất đai, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo về đất đai và xử phạt vi phạm hành chính về đất đai tại cơ sở.	2	Kỳ 7	Bài thu hoạch theo thang điểm 10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Thực tập 2: Công tác quản lý nhà nước về đất đai	Giải quyết được các vấn đề thực tế liên quan đến công tác quản lý đất đai	4	Kỳ 8	Điểm quá trình TT: 40% Điểm báo cáo TT: 60%
10	Thuế nhà đất	Hiểu được cơ sở lý luận thuế, thuế bất động sản, phí và các loại lệ phí trong lĩnh vực quản lý đất đai.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Pháp luật xây dựng và nhà ở	Hiểu những kiến thức cơ bản về luật xây dựng và luật nhà ở, biết vận dụng các quy định về xây dựng và nhà ở để vận dụng vào công tác quản lý nhà nước về xây dựng và nhà ở.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Khóa luận tốt nghiệp	Báo cáo được các vấn đề thực tế liên quan đến công tác quản lý đất đai	6	Kỳ 8	Hội đồng đánh giá, chấm điểm
II Khóa 2020-2024					
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Đánh giá đất	chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết nội dung về xây dựng đơn vị bản đồ đất, xác định các loại hình sử dụng đất, phân hạng	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Trắc địa I	Biết vận dụng kiến thức về trắc địa, các loại góc, giá trị độ cao và phương pháp xác định; các loại máy dùng trong trắc địa và phương pháp kiểm nghiệm; biết được phương pháp thành lập, tính toán các bài toán trắc địa cơ bản, phương pháp tính diện tích	2	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Trắc địa II	kỹ năng tính toán các loại sai số, các tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác trong trắc địa; Các mạng lưới khống chế trắc địa; Phương pháp bình sai mạng lưới trắc địa; đo đạc chi giờ lập được bản đồ của một khu vực thực hành.	4	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Hệ thống định vị toàn cầu	Nắm được các thức cơ bản về hệ tọa độ thường dùng trong Trắc địa vệ tinh, các hệ thống thời gian, định luật Kepler, các phương pháp quan sát vệ tinh; hệ thống định vị toàn cầu; sử dụng một số máy GPS thông dụng.	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Quy hoạch phát triển nông thôn		2	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Tin học ứng dụng vẽ bản đồ	Người học biết sử dụng thành thạo phần mềm chuyên ngành trong việc biên tập thành lập bản đồ, tạo hồ sơ thửa đất phục vụ công tác quản lý đất đai.	4	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Quy hoạch đất đô thị và khu dân cư nông thôn	Sinh viên có kiến thức cơ bản về quy hoạch phân bổ sử dụng đất trong khu dân cư, tạo cơ sở khoa học và pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về đất đai; vận dụng những kiến thức để thiết kế quy hoạch chi giới khu dân cư đô thị và nông thôn.	2	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Quy hoạch sử dụng đất	Sinh viên có kiến thức chung về lập quy hoạch sử dụng đất các cấp; có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về lập quy hoạch sử dụng đất đai.	4	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Đăng ký, thống kê đất đai	Người học nắm được các kiến thức cơ bản về công tác đăng ký, thống kê đất đai, lập hồ sơ địa chính.	4	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Thực tập 1: Kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất và Đăng ký, thống kê đất đai	Sinh viên có kiến thức thực tiễn để lập quy hoạch sử dụng đất và đăng ký thống kê đất đai.	4	Kỳ 6	Điểm quá trình TT: 40% Điểm báo cáo TT: 60%
12	Quản lý môi trường	Sinh viên có kiến thức cơ bản về phát triển bền vững; các nội dung và cơ sở khoa học của quản lý môi trường; các công cụ để quản lý môi trường; vận dụng linh hoạt các công cụ để quản lý môi trường và có khả năng xây dựng một số mô hình truyền thông thích hợp, xử lý các tình huống trong thực tiễn.	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Ô nhiễm môi trường	Hiểu được những kiến thức cơ bản về ô nhiễm môi trường; các loại hình ô nhiễm; cách đánh giá mức độ ô nhiễm và biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường.	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản	Sinh viên có kiến thức cơ bản về tài nguyên nước và tài nguyên khoáng sản. pháp giảng dạy	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
15	Phương pháp nghiên cứu và thống kê môi trường	Sinh viên có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực môi trường nhằm phục vụ cho công tác xây dựng và quản lí môi trường bền vững.	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
III Khóa 2021-2025					
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học, từ đó có cơ sở lý luận vận dụng vào phân tích các tình huống chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; củng cố niềm tin vào nền tảng tư tưởng Đảng ta đã lựa chọn.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng anh 3	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày, trong chuyên môn và học tập nâng cao trình độ.	3	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Sinh thái môi trường	Hiểu được những nguyên lý cơ bản của sinh thái học và ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp; Hiểu được những khái niệm liên quan đến tài nguyên và môi trường, những chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, những nguyên lý và phương hướng hoạt động bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Giáo dục thể chất 3	Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp cho người học phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Pháp luật đất đai	Sinh viên có kiến thức chung về pháp luật đất đai, có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về pháp luật đất đai vào thực tiễn công tác quản lý nhà nước về đất đai	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Quản lý nhà nước về đất đai	Sinh viên có kiến thức chung về quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước về đất đai; có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết nội dung quản lý nhà nước về đất đai với cộng đồng.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Bản đồ học	Người học nắm được những kiến thức cơ bản về cơ sở toán học của bản đồ; phương pháp thể hiện và tổng quát hóa bản đồ; nội dung, cách phân mảnh, cách sử dụng bản đồ địa hình.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Có kiến thức cơ bản về Tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành năng lực tư duy độc lập, phân tích, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, nhận thức được giá trị dân tộc và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh, thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Trắc địa I	Biết vận dụng kiến thức về trắc địa, các loại góc, giá trị độ cao và phương pháp xác định; các loại máy dùng trong trắc địa và phương pháp kiểm nghiệm; biết được phương pháp thành lập, tính toán các bài toán trắc địa cơ bản, phương pháp tính diện tích,...	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Bản đồ địa chính	Người học nắm được các kiến thức về cơ sở toán học, nội dung, công nghệ thành lập và kỹ năng về sử dụng bản đồ địa chính.	3	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Hệ thống thông tin địa lý (GIS)	Người học nắm được các kiến thức về cấu trúc dữ liệu, các chức năng trong Gis, những phát triển mới của Gis.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Thổ nhưỡng	Sinh viên có hiểu biết chung về đất, các quá trình hình thành đất, tính chất lý hóa học của đất, các vấn đề ô nhiễm môi trường đất để từ đó có ý thức sử dụng, bảo vệ đất	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội	Sinh viên có kiến thức cơ bản về bản chất, nguyên tắc của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; các nội dung cơ bản và phương pháp xây dựng các quy hoạch thành phần trong hệ thống phát triển kinh tế - xã hội của đất nước	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Hệ thống nông nghiệp	Sinh viên có kiến thức chung về hệ thống nông nghiệp khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản của hệ thống nông nghiệp và các kỹ năng cần thiết vào sản xuất nông nghiệp.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
15	Đánh giá tác động môi trường	Trang bị cho người học kiến thức về tác động môi trường và kỹ năng thực hiện công tác quản lý và đánh giá các tác động môi trường nhằm phòng chống suy thoái do ô nhiễm môi trường, từ đó làm tốt công tác quản lý môi trường trong mục tiêu hài hoà giữa phát triển kinh tế, xã hội và môi trường cho sự phát triển bền vững.	3	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
16	Thị trường bất động sản	Sinh viên có kiến thức cơ bản về pháp luật bất động sản; đăng ký bất động sản; thông tin bất động sản; quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản và thực trạng và một số giải pháp cơ bản thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
IV Khóa 2022-2026					
1	Triết học Mác – Lênin	Có kiến thức cơ bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Hình thành thế giới quan duy vật và phương pháp biện chứng duy vật. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin.	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng anh 1	Củng cố và nâng cao lượng từ vựng, vận dụng cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về và xử lý các tình huống trong giao tiếp về các chủ đề quen thuộc hay một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày: đời sống, công việc, sở thích, giáo dục, giải trí, quan niệm cá nhân.....	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Tin học đại cương	Người học có những kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng MS Office (MS Word, MS Excel, MS Powerpoint), mạng máy tính và Internet đồng thời sử dụng máy tính, phần mềm Microsoft Office để phục vụ công tác chuyên môn.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Hóa học đại cương	Sinh viên có kiến thức cơ bản về cấu tạo chất; cơ sở lý thuyết các quá trình hoá học; thực hiện các bài thí nghiệm về cơ sở lý thuyết các quá trình hoá học.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Xã hội học đại cương	Người học hiểu được những vấn đề chung về Xã hội học; phương pháp nghiên cứu Xã hội học; từ đó có kiến thức cơ bản trong thực hành trong thực tế.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Pháp luật đại cương	Có kiến thức lý luận chung về nhà nước và pháp luật, nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Sinh thái môi trường	Hiểu được những nguyên lý cơ bản của sinh thái học và ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp; Hiểu được những khái niệm liên quan đến tài nguyên và môi trường, những chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, những nguyên lý và phương hướng hoạt động bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Giáo dục thể chất 1	Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Tiếng anh 2	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày.	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Môi trường và phát triển bền vững	Sinh viên có kiến thức cơ bản về môi trường và phát triển bền vững trong lĩnh vực quản lý đất đai.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Ô nhiễm môi trường	Sinh viên có kiến thức cơ bản về ô nhiễm môi trường; đánh giá được những thực trạng và nguyên nhân của các loại hình ô nhiễm môi trường cụ thể.	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Pháp luật đất đai	Sinh viên có kiến thức chung về pháp luật đất đai, có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về pháp luật đất đai vào thực tiễn công tác quản lý nhà nước về đất đai	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Quản lý nhà nước về đất đai	Sinh viên có kiến thức chung về quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước về đất đai; có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết nội dung quản lý nhà nước về đất đai với cộng đồng.	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
15	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp sinh viên phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%



